**ĐCHƯƠNG 1**

# ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ CHỨC NĂNG CỦA KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC – LÊNIN

Thuật ngữ kinh tế chính trị (political economy) xuất hiện vào năm nào?

1. 1610
2. 1614
3. **1615**
4. 1617

A.Montchretien là đại biểu kinh tế thuộc trường phái kinh tế nào?

1. **Trọng thương**
2. Trọng nông
3. Tư sản cổ điển
4. Tân cổ điển

Adam Smith là đại biểu kinh tế thuộc trường phái nào?

1. Trọng thương
2. Trọng nông
3. **Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh**
4. Tân cổ điển

Chủ nghĩa trọng thương coi trọng hoạt động nào của nền kinh tế?

1. Sản xuất
2. Phân phối
3. **Thương mại**
4. Tiêu dùng

Chủ nghĩa trọng thương xuất hiện từ thế kỷ thứ mấy?

1. XIV
2. **XV**
3. XVI
4. XVII

Chủ nghĩa trọng nông nhấn mạnh vai trò của lĩnh vực nào trong nền kinh tế?

1. Sản xuất công nghiệp
2. **Sản xuất nông nghiệp**
3. Lưu thông
4. Phân phối

Ai đặt nền móng cho khoa học kinh tế chính trị Mác – Lênin?

1. C.Mác
2. Ph.Ănghen
3. **C.Mác và Ph.Ănghen**
4. C.Mác và V.I.Lênin

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin là?

1. Các quan hệ của sản xuất
2. Các quan hệ của trao đổi
3. Quan hệ sản xuất
4. **Các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi**

Quy luật kinh tế có tính chất như thế nào?

1. **Khách quan**
2. Chủ quan
3. Thay đổi tùy theo chế độ xã hội
4. Thay đổi tùy theo giai cấp cầm quyền

Điền từ vào chỗ trống: Quy luật kinh tế tồn tại ………., không phụ thuộc vào ý chí của con người. **Khách quan**

Điền từ vào chỗ trống: Thuật ngữ khoa học kinh tế chính trị (political economy) được xuất hiện vào đầu thế kỷ thứ…….. **XVII**

Điền từ vào chỗ trống: Adam Smith là nhà kinh tế học thuộc trường phái…….. **kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh**

Điền từ vào chỗ trống: A.Montchretien là nhà kinh tế học thuộc trường phái……. **Chủ nghĩa trọng thương**

Điền từ vào chỗ trống: Cùng với phương pháp trừu tượng hóa khoa học, kinh tế chính trị Mác - Lênin còn sử dụng phương pháp logic kết hợp với…….**lịch sử**

Thuật ngữ kinh tế chính trị (political economy) do ai đề xuất?

1. Adam Smith
2. David Ricardo
3. **A.Montchretien**
4. Các Mác

A.Montchretien là nhà kinh tế học người nước nào?

1. Anh
2. **Pháp**
3. Tây Ban Nha
4. Ý

Tác phẩm “ Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các quốc gia” là tác phẩm của ai?

A. David Ricardo

1. W.Petty
2. **Adam Smith**
3. J.B.Say

Với sự xuất hiện lý luận của Adam Smith, kinh tế chính trị mới trở thành môn khoa học từ thế kỷ thứ mấy?

1. XV
2. XVI
3. XVII
4. **XVIII**

Thomas Mun là nhà kinh tế học người nước nào?

A. Pháp

B. Ý

1. **Anh**
2. Tây Ban Nha

Thomas Mun là đại biểu thuộc trường phái kinh tế nào?

1. Chủ nghĩa trọng nông
2. **Chủ nghĩa trọng thương**
3. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh
4. Thể chế

Chủ nghĩa trọng nông xuất hiện từ thế kỷ thứ mấy?

1. XIV
2. XV
3. XVI
4. **XVII**

Ai là đại biểu của trường phái trọng nông?

1. W.Petty
2. David Ricardo
3. **F.Quesney**
4. T.R.Malthus

Kinh tế chính trị Mác – Lênin là một môn khoa học nên nó có đặc điểm gì?

1. Có hệ thống khái niệm, phạm trù khoa học
2. **Có hệ thống các khái niệm, phạm trù khoa học. Có đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và chức năng**
3. Có đối tượng và phương pháp nghiên cứu
4. Có hệ thống các khái niệm, phạm trù và phương pháp nghiên cứu \*

Ai là tác giả của bộ Tư bản luận?

1. David Ricardo
2. **C.Mác**
3. Ph.Ănghen
4. V.I.Lênin

C.Mác nghiên cứu nội dung và quy luật kinh tế của phương thức sản xuất nào?

1. Chiếm hữu nô lệ
2. Phong kiến
3. **Tư bản chủ nghĩa**
4. Cộng sản chủ nghĩa

Các nhà kinh tế nghiên cứu kinh tế chính trị theo cách tiếp cận của Các Mác được xếp vào nhánh kinh tế chính trị nào?

1. Kinh tế chính trị TBCN
2. Kinh tế chính trị XHCN
3. **Kinh tế chính trị mácxít**
4. Kinh tế chính trị hiện đại

Nhánh lý thuyết kinh tế đi sâu vào phân tích hành vi người tiêu dùng, hành vi của nhà sản xuất được gọi là gì?

**A. Kinh tế học vi mô**

1. Kinh tế học vĩ mô
2. Kinh tế học hành vi
3. Kinh tế học đại cương

Nhánh lý thuyết kinh tế đi sâu vào phân tích các đại lượng lớn của nền kinh tế được gọi là gì?

1. Kinh tế học vi mô
2. **Kinh tế học vĩ mô**
3. Kinh tế học hành vi
4. Kinh tế học hiện đại

Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin là gì?

1. Tìm ra những quy luật chi phối kinh tế, chính trị của xã hội
2. **Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự phát triển của phương thức sản xuất**
3. Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự phát triển của phương thức sản xuất TBCN

D. Tìm ra những quy luật kinh tế chi phối sự phát triển của phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa

Các quy luật mà kinh tế chính trị chỉ ra là những quy luật có tác động như thế nào?

1. Tổng thể
2. Bản chất
3. Toàn diện, lâu dài
4. **Tổng thể, bản chất, toàn diện, lâu dài**

Ngoài phương pháp trừu tượng hóa khoa học, kinh tế chính trị Mác – Lênin còn sử dụng phương pháp?

1. Logic kết hợp với lịch sử
2. Quan sát thống kê
3. Phân tích, tổng hợp
4. **Logic kết hợp với lịch sử; Quan sát thống kê; Phân tích, tổng hợp**

Kinh tế chính trị Mác – Lênin có mấy chức năng?

1. 2
2. 3
3. **4**
4. 5

Điền từ vào chỗ trống: Các chức năng của kinh tế chính trị là……………….

1. **Chức năng nhận thức, chức năng thực tiễn, chức năng tư tưởng, chức năng phương pháp luận**
2. Chức năng tư tưởng, chức năng phương pháp luận
3. Chức năng nhận thức, chức năng thực tiễn, chức năng phương pháp luận
4. Chức năng nhận thức, chức năng phương pháp luận

Điền từ vào chỗ trống: Kinh tế chính trị là một môn khoa học kinh tế có mục đích nghiên cứu là tìm ra các…….. chi phối sự vận động của các hiện tượng và quá trình hoạt động kinh tế . **Quy luật**

Điền từ vào chỗ trống: Chủ nghĩa………… là hệ thống lý luận kinh tế chính trị đầu tiên nghiên cứu về nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. **Trọng thương**

Điền từ vào chỗ trống: Thomas Mun là nhà kinh tế học thuộc trường phái…….. **Trọng thương**

Điền từ vào chỗ trống: Chủ nghĩa trọng thương xuất hiện từ thế kỷ thứ……. **XV**

Điền từ vào chỗ trống: Chủ nghĩa trọng nông xuất hiện từ thế kỷ thứ …**XVII**

Điền từ vào chỗ trống: W.Petty là nhà kinh tế học thuộc trường phái…….. **Kinh tế chính trị cổ điển Anh**

Điền từ vào chỗ trống: Turgot là nhà kinh tế học thuộc trường phái……..**Trọng nông**

Điền từ vào chỗ trống: Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị là các quan hệ của sản xuất và…… trong phương thức sản xuất mà các quan hệ đó hình thành và phát triển. **Trao đổi**

Điền từ vào chỗ trống: Phương pháp quan trọng của kinh tế chính trị Mác – Lênin là phương pháp ………. **Trừu tượng hóa khoa học**

Adam Smith là nhà kinh tế học người nước nào?

1. Ý
2. Bồ Đào Nha
3. **Anh**
4. Mỹ

Tác phẩm “ Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các quốc gia” của

Adam Smith xuất bản năm nào?

1. 1615
2. 1774
3. 1775
4. **1776**

Trường phái nào được ghi nhận là hệ thống lý luận kinh tế đầu tiên nghiên cứu về nền sản xuất TBCN?

1. **Chủ nghĩa trọng thương**
2. Chủ nghĩa trọng nông
3. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh
4. Tân cổ điển

Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh xuất hiện từ thế kỷ thứ mấy?

1. XIV
2. XV
3. XVI
4. **XVII**

Tác phẩm của A.Montchretien xuất bản năm 1615 là tác phẩm gì?

1. Biểu kinh tế
2. **Chuyên luận về kinh tế chính trị**
3. Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các quốc gia
4. Những nguyên tắc của kinh tế học

C.Mác kế thừa trực tiếp giá trị khoa học của trường phái nào?

1. Chủ nghĩa trọng thương
2. Chủ nghĩa trọng nông
3. Kinh tế chính trị tầm thường
4. **Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh**

Tư bản luận được xuất bản lần đầu vào năm nào?

1. **1867**
2. 1868
3. 1669
4. 1870

Dòng lý thuyết kế thừa những luận điểm mang tính khái quát tâm lý, hành vi của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh?

1. Kinh tế chính trị tầm thường
2. **Kinh tế chính trị tiểu tư sản**
3. Kinh tế chính trị mácxít
4. Kinh tế chính trị XHCN

Kinh tế chính trị Mác –Lênin có chức năng phương pháp luận thể hiện ở chỗ nào?

1. **Làm nền tảng lý luận cho việc tiếp cận các khoa học kinh tế khác**
2. Làm nền tảng lý luận để tiếp cận các môn khoa học tự nhiên
3. Làm nền tảng lý luận để tiếp cận các môn khoa học xã hội
4. Làm nền tảng lý luận để tiếp cận tất cả các môn học khác

Kinh tế chính trị có chức năng tư tưởng thể hiện ở chỗ nào?

1. Tạo lập nền tảng tư tưởng cộng sản cho những người lao động tiến bộ
2. Góp phần xây dựng thế giới quan khoa học
3. Củng cố niềm tin cho những ai phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh
4. **Tạo lập nền tảng tư tưởng cộng sản cho những người lao động tiến bộ. Góp phần xây dựng thế giới quan khoa học. Củng cố niềm tin cho những ai phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh**

Phương pháp quan trọng của kinh tế chính trị Mác – Lênin là gì?

1. Phương pháp thống kê
2. Phương pháp phân tích, tổng hợp
3. **Phương pháp trừu tượng hóa khoa học**
4. Phương pháp quy nạp, diễn dịch

Kinh tế chính trị Mác – Lênin nghiên cứu vấn đề gì?

1. Nghiên cứu mặt quan hệ xã hội của sản xuất
2. Nghiên cứu mặt quan hệ xã hội của trao đổi
3. Nghiên cứu mặt kinh tế của sản xuất và trao đổi
4. **Nghiên cứu các quan hệ xã hội của sản xuất và trao đổi mà các quan hệ này được đặt trong sự liên hệ biện chứng với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của phương thức sản xuất nhất định**

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh là gì?

1. Nghiên cứu nền kinh tế nước Anh
2. **Nghiên cứu nguồn gốc của của cải và sự giàu có của dân tộc**
3. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của các nước
4. Nghiên cứu mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị của nước Anh

Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin được đặt trong sự liên hệ biện chứng với?

1. **Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và trình độ phát triển của kiến trúc thượng tầng**
2. Trình độ phát triển của văn hóa, xã hội
3. Hệ thống chính trị
4. Hệ thống kinh tế

Kinh tế chính trị tiểu tư sản xuất hiện vào thời gian nào?

1. Cuối thế kỷ thứ XVII
2. **Cuối thế kỷ thứ XVIII**
3. Cuối thế kỷ thứ XIX
4. Cuối thể kỷ thứ XX

Điền từ vào chỗ trống: Kinh tế chính trị tiểu tư sản xuất hiện cuối thế kỷ thứ…….. **XVIII**

Điền từ vào chỗ trống: Chính sách kinh tế là sản phẩm của sự vận dụng các quy luật…………**kinh tế**

Điền từ vào chỗ trống: Quy luật kinh tế là những mối liên hệ phản ánh bản chất, khách quan, lặp đi lặp lại của các hiện tượng và quá trình ….... **Kinh tế**

Điền từ vào chỗ trống: F.Quesney là nhà kinh tế học thuộc trường phái…….. **Chủ nghĩa trọng nông**

Điền từ vào chỗ trống: David Ricardo là nhà kinh tế học thuộc trường phái…….. **Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh**

Điền từ vào chỗ trống: Các Mác đã kế thừa trực tiếp những giá trị khoa học của kinh tế chính trị tư sản………. Anh. **Cổ điển**

Điền từ vào chỗ trống: Với sự xuất hiện lý luận của Adam Smith, kinh tế chính trị mới trở thành môn khoa học từ thế kỷ thứ…… **XVIII**

Điền từ vào chỗ trống: Chủ nghĩa………….. là hệ thống lý luận kinh tế chính trị nhấn mạnh vai trò của sản xuất nông nghiệp, coi trọng sở hữu tư nhân và tự do kinh tế. **Trọng nông**

Chức năng của kinh tế chính trị thể hiện ở chỗ nào?

1. Có khả năng cải tạo thực tiễn
2. Thúc đẩy văn minh xã hội
3. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích
4. **Có khả năng cải tạo thực tiễn, Thúc đẩy văn minh xã hội, Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích**

Điền từ vào chỗ trống: Chính sách kinh tế là sản phẩm của……………

1. **Sự vận dụng các quy luật kinh tế**
2. Các nhà nghiên cứu kinh tế vĩ mô
3. Các nhà lập pháp
4. Các nhà tư pháp

Chính sách kinh tế có mối quan hệ như thế nào đối với các quy luật kinh tế khách quan?

1. Phù hợp với quy luật kinh tế khách quan
2. Không phù hợp với quy luật kinh tế khách quan
3. Phù hợp hay không phù hợp quy luật kinh tế chủ quan
4. **Phù hợp hoặc không phù hợp với quy luật kinh tế khách quan**

“Kinh tế chính trị không nghiên cứu sự sản xuất mà nghiên cứu những quan hệ xã hội giữa người với người trong sản xuất, nghiên cứu chế độ xã hội của sản xuất” là nhận định của ai?

1. Adam Smith
2. Các Mác
3. Ph.Ănghen
4. **V.I.Lênin**

Lĩnh vực nghiên cứu chính của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh là lĩnh vực nào?

1. Lưu thông
2. Phân phối
3. Tiêu dùng
4. **Sản xuất**

Tác phẩm nổi tiếng của F. Quesney là tác phẩm gì?

1. **Biểu kinh tế**
2. Chuyên luận vể kinh tế chính trị
3. Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các quốc gia
4. Những nguyên tắc của kinh tế học

Yếu tố gì là tiền đề cho sự phát triển có tính hệ thống của kinh tế chính trị?

1. **Sự xuất hiện của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**
2. Tác phẩm “ Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân giàu có của các quốc gia” của Adam Smith được xuất bản
3. Sự phát triển của phương thức sản xuất phong kiến
4. Tác phẩm “” Tư bản” của Các Mác được xuất bản

Điền từ vào chỗ trống: Lý luận Kinh tế chính trị của C.Mác và Ph.Ănghen được thể hiện tập trung và cô đọng nhất trong tác phẩm……… **Tư bản**

Điền từ vào chỗ trống: Học thuyết………….của C.Mác là cơ sở khoa học luận chứng cho vai trò lịch sử của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. **Giá trị thặng dư**

Điền từ vào chỗ trống: Sau khi C.Mác và Ph.Ănghen qua đời,……… tiếp tục kế thừa, bổ sung, phát triển lý luận kinh tế chính trị theo phương pháp luận của C.Mác và có nhiều đóng góp khoa học đặc biệt quan trọng. **V.I.Lênin**

**CHƯƠNG 2**

# HÀNG HÓA, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Sản xuất hàng hóa là kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó, những người sản xuất ra sản phẩm nhằm mục đích gì?

1. **Trao đổi, mua bán trên thị trường**
2. Mua bán
3. Trao đổi
4. Dùng cho bản thân người sản xuất

Hai điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa là gì?

1. Phân công lao động xã hội
2. Sự tách biệt về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất
3. **Phân công lao động xã hội và sự tách biệt về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất**
4. Phân công lao động và sự tách biệt của các chủ thể sản xuất

Phân công lao động xã hội là gì?

1. **Sự phân chia lao động trong xã hội thành các ngành, các lĩnh vực sản xuất khác nhau**
2. Sự phân chia lao động xã hội vào ngành nông nghiệp và công nghiệp
3. Phân công trong nội bộ phân xưởng sản xuất
4. Phân chia lao động xã hội vào ngành công nghiệp và dịch vụ

Sự tách biệt về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất có nghĩa là gì?

1. **Những người sản xuất độc lập với nhau, có sự tách biệt về lợi ích**
2. Những người sản xuất phụ thuộc nhau, có sự tách biệt về lợi ích
3. Những người sản xuất độc lập với nhau, mâu thuẫn với nhau về lợi ích

D. Những người sản xuất độc lập nhau, phụ thuộc nhau về lợi ích

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: C.Mác viết “ chỉ có sản phẩm của những lao động tư nhân…….và không phụ thuộc vào nhau mới đối diện với nhau như những hàng hóa”

1. Tách biệt
2. Riêng lẻ
3. **Độc lập**
4. Thuần túy

Trong lịch sử, sự tách biệt về mặt kinh tế giữa các chủ thể sản xuất xuất hiện khách quan dựa trên sự tách biệt về phương diện gì?

1. Quan hệ kinh tế
2. Quan hệ tổ chức quản lý
3. Quan hệ phân phối sản phẩm
4. **Quyền sở hữu**

Một trong những đặc trưng cơ bản của sản xuất hàng hóa là gì?

1. **Sản xuất để trao đổi, mua bán**
2. Sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người sản xuất.
3. Sản xuất để giao nộp cho nhà nước
4. Sản xuất để phục vụ phúc lợi xã hội

Con người có thể dùng ý chí chủ quan để xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa hay không?

1. **Không**
2. Được
3. Tùy vào mỗi nước trong mỗi thời kỳ
4. Tùy thuộc vào mỗi phương thức sản xuất

Hàng hóa được trao đổi, mua bán ở đâu?

1. **Thị trường**
2. Chợ
3. Siêu thị
4. Thị trường một nước, một vùng

Hàng hóa có thể sử dụng cho nhu cầu gì?

1. Sản xuất
2. Cá nhân
3. Tâm lý, sở thích
4. **Sản xuất và cá nhân**

Thuộc tính giá trị sử dụng chỉ thể hiện khi nào?

1. **Tiêu dùng**
2. Mua hàng hóa
3. Bán hàng hóa
4. Sử dụng cho sản xuất

Một trong những đặc điểm giá trị sử dụng của hàng hóa là gì?

1. Chỉ có một giá trị sử dụng nhất định
2. Phải có hai giá trị sử dụng khác nhau
3. Chỉ sử dụng cho một mục đích: sản xuất hoặc tiêu dùng
4. **Có thể có nhiều giá trị sử dụng khác nhau**

Giá trị trao đổi là gì?

1. Quan hệ về chất mà giá trị sử dụng này đổi lấy giá trị sử dụng khác
2. Quan hệ tỷ lệ về lượng mà giá trị này đổi lấy giá trị khác
3. Quan hệ tỷ lệ về chất mà giá trị này đổi lấy giá trị khác
4. **Quan hệ tỷ lệ về lượng mà giá trị sử dụng này đổi lấy giá trị sử dụng khác**

Giá trị hàng hóa là gì?

1. Lao động cụ thể của người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó
2. **Lao động xã hội của người sản xuất đã hao phí để sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó**
3. Do công dụng của hàng hóa quy định
4. Do lao động có ích người sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó

Trong các yếu tố sau đây, yếu tố nào được xác định là thực thể giá trị hàng hóa?

1. Lao động cụ thể
2. **Lao động trừu tượng**
3. Lao động giản đơn
4. Lao động phức tạp

Trong quan niệm của kinh tế học, hàng hóa nếu một người dùng rồi thì người khác vẫn còn dùng được gọi là hàng hóa gì?

1. Hàng hóa cá nhân
2. **Hàng hóa công cộng**
3. Hàng hóa khuyến dụng
4. Hàng hóa đa dụng

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị trao đổi là hình thức biểu hiện ra bên ngoài của………….

1. Giá trị sử dụng
2. **Giá trị hàng hóa**
3. Công dụng của sản phẩm
4. Cung cầu hàng hóa

Lao động cụ thể là nguồn gốc tạo nên thuộc tính nào của hàng hóa?

1. Giá trị trao đổi
2. Giá trị
3. **Giá trị sử dụng**
4. Giá trị xã hội

Thước đo lượng giá trị hàng hóa là gì ?

1. Thời gian lao động cá biệt cần thiết
2. Thời gian lao động giản đơn
3. **Thời gian lao động xã hội cần thiết**
4. Thời gian lao động cần thiết

Công thức nào là công thức cấu thành giá trị một đơn vị hàng hóa ( W ), bao gồm:

1. W = c + p + m
2. W = c +v + p
3. W = k +v + m
4. **W = c +v +m**

Tiền tệ ra đời là kết quả của quá trình nào?

1. Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất hàng hóa.
2. **Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất và trao đổi hàng hóa.**
3. Quá trình phát triển lâu dài của lưu thông hàng hóa.
4. Quá trình phát triển lâu dài của sản xuất và phân phối hàng hóa.

Công thức lưu thông hàng hóa khi tiền làm môi giới trong trao đổi là công thức nào?

A. T – H – T.

1. T – H - T’
2. **H – T – H’**
3. H – T’- H

Khi kinh tế hàng hóa phát triển đến một giai đoạn nhất định xuất hiện việc mua bán chịu, thì chức năng nào của tiền xuất hiện?

1. Thước đo giá trị.
2. Phương tiện lưu thông.
3. Phương tiện cất trữ.
4. **Phương tiện thanh toán**

Tiền tệ có mấy chức năng?

1. 3
2. 4
3. **5**
4. 6

Quy luật nào là quy luật căn bản của sản xuất và trao đổi hàng hóa ?

1. Quy luật cạnh tranh
2. Quy luật cung cầu
3. **Quy luật giá trị**
4. Quy luật lưu thông tiền tệ

Những tác động của quy luật giá trị là gì?

1. Tự phát điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa
2. Tự phát kích thích sự phát triển của kỹ thuật và lực lượng sản xuất của xã hội
3. Tự phát bình tuyển và phân hóa người sản xuất thành người giàu, người nghèo

D. **Tự phát điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa, tự phát kích thích sự phát triển của kỹ thuật và lực lượng sản xuất của xã hội, tự phát bình tuyển và phân hóa người sản xuất thành người giàu, người nghèo**

Tác dụng phân hóa người sản xuất của quy luật giá trị có ý nghĩa như thế nào?

1. Người sản xuất nào có hao phí lao động cá biệt < hao phí lao động xã hội sẽ thu được lợi nhuận. Đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành người giàu
2. Người nào có hao phí lao động cá biệt > hao phí lao động xã hội sẽ bù đắp được chi phí sản xuất. Đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành người giàu.
3. Người sản xuất nào có hao phí lao động cá biệt < hao phí lao động xã hội sẽ không bù đắp chi phí sản xuất. Đến một giới hạn nhất định sẽ phá trở thành người nghèo

D. **Người sản xuất nào có hao phí lao động cá biệt < hao phí lao động xã hội sẽ thu được lợi nhuận. Đến một giới hạn nhất định sẽ trở thành người giàu. Người sản xuất nào có hao phí lao động cá biệt > hao phí lao động xã hội sẽ không bù đắp chi phí sản xuất, đến một giới hạn nhất định sẽ phá trở thành người nghèo**

Phát hành tiền giấy phải thực hiện theo yêu cầu của quy luật nào?

A. Quy luật giá trị B. Quy luật giá cả

1. **Quy luật lưu thông tiền tệ**
2. Quy luật cạnh tranh

Hàng hóa nào là hàng hóa dịch vụ?

1. Xe máy
2. Nông sản
3. **Chăm sóc y tế**
4. Tủ lạnh

Đặc điểm của nền kinh tế thị trường là gì?

1. Vận hành theo cơ chế thị trường
2. Mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều thông qua thị trường
3. Chịu tác động, điều tiết của các quy luật của thị trường
4. **Vận hành theo cơ chế thị trường; Mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều thông qua thị trường; Chịu tác động, điều tiết của các quy luật của thị trường**

Trong nền kinh tế thị trường, động lực trực tiếp của các chủ thể sản xuất kinh doanh là gì?

1. **Lợi ích kinh tế - xã hội**
2. Lợi nhuận.
3. Giá trị gia tăng
4. Lợi ích kinh tế - xã hội; lợi nhuận; giá trị gia tăng

Dấu hiệu đặc trưng của cơ chế thị trường là gì?

1. Giá cả do nhà nước quy định
2. **Giá cả hình thành một cách tự do**
3. Giá cả xoay quanh giá cả thị trường
4. Giá cả cố định

Quy luật cung - cầu là gì?

1. **Là quy luật điều tiết quan hệ giữa cung và cầu hàng hóa trên thị trường**
2. Là quy luật trong đó cung phụ thuộc cầu
3. Là quy luật trong đó cầu phụ thuộc cung
4. Là quy luật cung bằng cầu

Kết quả của cạnh tranh trong nội ngành là gì?

1. Hình thành giá cả thị trường
2. Hình thành giá cả sản xuất
3. **Hình thành giá trị thị trường**
4. Hình thành giá trị trao đổi

Mục đích cạnh tranh giữa các ngành là gì?

A. **Tìm nơi đầu tư có lợi nhất**

1. Nhằm đạt được cấu tạo hữu cơ ngày càng cao
2. Nhằm tích tụ sản xuất ngày càng cao
3. Nhằm tập trung sản xuất ngày càng cao

Các chủ thể chính tham gia thị trường là ai?

1. Người sản xuất, người tiêu dùng
2. Các chủ thể trung gian
3. Nhà nước
4. **Người sản xuất, người tiêu dùng; Các chủ thể trung gian; Nhà nước**

Bạn có ủng hộ việc phát triển kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay không?

A. Không ủng hộ vì kinh tế thị trường dẫn đến phân hóa giàu nghèo.

1. Không ủng hộ vì kinh tế thị trường dẫn đến bóc lột.
2. Ủng hộ vì kinh tế thị trường là quy luật kinh tế chủ quan của chủ nghĩa xã hội.
3. **Ủng hộ vì kinh tế thị trường là công cụ, phương tiện hữu hiệu để phát triển nền kinh tế.**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa là phân công lao động xã hội và sự tách biệt về mặt……… của các chủ thể sản xuất. **Kinh tế**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Giá trị hàng hóa là …………… của người sản xuất đã hao phí để sản xuất hàng hóa kết tinh trong hàng hóa đó. **Lao động xã hội**

Ai là người đầu tiên phát hiện ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa? **C.Mác**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Cấu thành lượng giá trị một đơn vị hàng hóa **W = c + v + m**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Giá cả hàng hoá là biểu hiện bằng tiền của…………… **Giá trị hàng hóa**

Tiền tệ có mấy chức năng? **5**

Phát hành tiền giấy phải theo yêu cầu của quy luật nào? **Quy luật lưu thông tiền tệ**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Theo quy luật cung – cầu, nếu cung lớn hơn cầu thì giá cả…… hơn giá trị **Thấp**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Khi bắt đầu nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Các Mác bắt đầu từ sự phân tích nhân tố………….. **tự nhiên**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Lao động………là nguồn gốc của giá trị sử dụng. **Cụ thể**

Khi bắt đầu nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Các Mác bắt đầu từ sự phân tích phạm trù nào của nền sản xuất ?

1. Tiền tệ
2. **Hàng hóa**
3. Tư bản
4. Giá trị

Nội dung của cuộc đại phân công lao động xã hội lần thứ nhất là gì?

1. **Trồng trọt tách khỏi chăn nuôi**
2. Công nghiệp tách khỏi nông nghiệp
3. Ngành thương nghiệp ra đời
4. Tiểu thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp

Phân công lao động xã hội dẫn đến điều gì?

1. **Tạo nên chuyên môn hóa sản xuất**
2. Làm cho mỗi người sẽ sản xuất ra được nhiều loại sản phẩm với chất lượng tốt nhất
3. Giúp lưu thông hàng hóa phát triển
4. Trao đổi trở nên thuận lợi

Sản xuất tự cấp tự túc là gì?

1. Sản phẩm tự nhiên phục vụ cho nhu cầu người sản xuất
2. **Sản phẩm do lao động tạo ra nhằm để thỏa mãn trực tiếp nhu cầu của người sản xuất**
3. Sản xuất ra để trao đổi, mua bán
4. Sản xuất để phục vụ sản xuất

Sản xuất hàng hóa là gì?

1. Kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra để phục vụ cho tiêu dùng của người sản xuất
2. Kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra để giao nộp.
3. Kiểu tổ chức kinh tế mà sản phẩm được sản xuất ra để đáp ứng nhu cầu của người sản xuất
4. **Kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra để trao đổi, mua bán.**

Hàng hóa là gì?

1. Sản phẩm của tự nhiên, thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán
2. Sản phẩm, không thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán
3. **Sản phẩm của lao động, thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán**
4. Sản phẩm của lao động, thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua tiêu dùng

Hàng hóa có thể tồn tại ở dạng nào?

1. Vật thể
2. Phi vật thể
3. Hữu hình
4. **Vật thể, phi vật thể**

Giá trị sử dụng của hàng hóa là gì?

1. Giá trị của hàng hóa có thể thỏa mãn một hoặc một số nhu cầu của con người
2. Công dụng của hàng hóa có thể thỏa mãn một hoặc một số nhu cầu của sản xuất

C. **Công dụng của hàng hóa có thể thỏa mãn một nhu cầu nào đó của con người**

D. Công dụng của hàng hóa có thể thoả mãn một hoặc một số nhu cầu của con người

Khi sản xuất hàng hóa, nhà sản xuất quan tâm đến giá trị sử dụng của hàng hóa nhằm mục đích gì?

1. Nhằm bán được hàng hóa
2. **Đáp ứng nhu cầu của người mua**
3. Đáp ứng thị hiếu của người mua
4. Nhằm bán được hàng hóa, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của người mua

Vì sao hai hàng hóa khác nhau có thể trao đổi được với nhau?

1. Đều là sản phẩm của tự nhiên, do tự nhiên đem lại
2. **Đều là sản phẩm của lao động, đều có hao phí sức lao động kết tinh trong đó**
3. Đều là sản phẩm của tư liệu lao động, đều có tư liệu lao động kết tinh trong đó
4. Đều là sản phẩm của đối tượng lao động, đều có lao động kết tinh trong đó

Trong các yếu tố sau đây, yếu tố nào là nguồn gốc của giá trị hàng hóa?

1. Máy móc, nhà xưởng
2. **Sức lao động của con người**
3. Đất đai
4. Kỹ thuật, công nghệ sản xuất

Giá trị hàng hóa được tạo ra từ khâu nào?

1. **Từ sản xuất**
2. Từ lưu thông
3. Từ phân phối
4. Cả sản xuất và lưu thông

Nội dung nào là tính chất của thuộc tính giá trị?

1. **Lịch sử**
2. Vĩnh viễn
3. Chỉ tồn tại trong sản xuất tự cấp, tự túc
4. Chỉ tồn tại trong phương thức sản xuất TBCN

Vì sao hàng hóa có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị?

1. **Vì lao động sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt: lao động cụ thể và lao động trừu tượng**
2. Vì lao động sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt: lao động giản đơn và lao động phức tạp
3. Vì lao động sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt: lao động quá khứ và lao động sống
4. Vì nhu cầu trong trao đổi hàng hóa

Lao động trừu tượng tạo ra thuộc tính gì của hàng hóa?

1. Tính hữu ích của sản phẩm, hàng hóa
2. **Giá trị hàng hóa**
3. Tạo ra cả tính hữu ích và giá trị hàng hóa
4. Giá trị sử dụng của hàng hóa

Ai là người đầu tiên phát hiện ra tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa?

1. D.Ricardo
2. **C.Mác**
3. Ph.Ăngghen
4. V.I.Lênin

Lao động cụ thể và lao động trừu tượng là hai mặt của yếu tố gì?

1. Hai mặt của cùng một sản phẩm
2. Hai mặt của cùng một hàng hóa
3. Hai loại lao động khác nhau
4. **Hai mặt của cùng một lao động sản xuất hàng hóa**

Lao động trừu tượng phản ánh tính chất gì của lao động sản xuất hàng hóa ?

1. **Tính chất xã hội**
2. Tính chất tư nhân
3. Tính chất lao động trừu tượng
4. Tính chất lao động giản đơn

Mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng xuất hiện khi nào?

1. **Khi mức tiêu hao lao động cá biệt lớn hơn mức tiêu hao mà xã hội chấp nhận**
2. **Khi mức tiêu hao lao động cá biệt lớn hơn mức tiêu hao mà xã hội chấp nhận**
3. Khi lao động cụ thể và lao động trừu tượng không đồng nhất nhau.

D. Khi những người sản xuất và người tiêu dùng mâu thuẫn nhau.

Thời gian lao động xã hội cần thiết là gì?

1. Là khoảng thời gian sản xuất của tuyệt đại bộ phận hàng hóa
2. **Là khoảng thời gian cần thiết để sản xuất ra một loại hàng hóa nhất định trong điều kiện trình độ kỹ thuật trung bình, trình độ khéo léo trung bình và cường độ lao động trung bình**
3. Là khoảng thời gian sản xuất ra vàng, bạc
4. Là khoảng thời gian do người có trình độ chuyên môn cao quyết định

Lao động phức tạp là gì?

1. **Lao động đòi hỏi phải có sự huấn luyện trước về chuyên môn mới có thể tiến hành được**
2. Lao động không cần qua đào tạo
3. Nội trợ
4. Khuân vác

Sự vận động của lượng giá trị hàng hóa chịu ảnh hưởng của những nhân tố nào?

1. Năng suất lao động
2. Cường độ lao động
3. Tỷ lệ giữa lao động phức tạp và lao động giản đơn
4. **Năng suất lao động, tỷ lệ giữa lao động phức tạp và lao động giản đơn**

Năng suất lao động là gì?

1. Là hiệu quả có ích của lao động giản đơn
2. **Mức năng suất lao động được tính bằng lượng sản phẩm sản xuất ra trong một đơn vị thời gian, hay thời gian hao phí để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm**
3. Tăng thời gian lao động
4. Số sản phẩm sản xuất giảm trong một đơn vị thời gian.

Chọn câu trả lời sai về tăng năng suất lao động: Trong điều hiện các yếu tố khác không thay đổi, khi tăng năng suất lao động thì:

1. Số lượng hàng hóa tạo ra trong một đơn vị thời gian tăng.
2. **Số lượng hàng hóa tạo ra trong một đơn vị thời gian giảm**
3. Giá trị một đơn vị hàng hóa giảm.
4. Tổng giá trị hàng hóa trong một đơn vị thời gian không thay đổi.

Giá cả hàng hoá là gì?

1. Giá trị của hàng hoá
2. Quan hệ về lượng giữa hàng và tiền
3. Tổng của chi phí sản xuất và lợi nhuận
4. **Biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá**

Yếu tố quyết định đến giá cả hàng hoá là gì?

1. **Giá trị của hàng hoá**
2. Quan hệ cung cầu về hàng hoá
3. Giá trị sử dụng của hàng hoá
4. Mốt thời trang của hàng hoá.

Lượng tiền cần thiết cho lưu thông hàng hóa trong một thời kỳ nhất định được xác định như thế nào?

1. Tổng giá cả của hàng hóa lưu thông trong kỳ đó nhân cho số vòng lưu thông của đồng tiền.
2. **Tổng giá cả của hàng hóa lưu thông trong kỳ đó chia cho số vòng lưu thông của đồng tiền.**
3. Tổng giá cả của hàng hóa lưu thông trong kỳ đó trừ cho số vòng lưu thông của đồng tiền.
4. Tổng giá cả của hàng hóa lưu thông trong kỳ đó cộng cho số vòng lưu thông của đồng tiền.

Theo quan điểm của C.Mác, khi vàng, bạc được dùng làm tiền tệ thì sẽ dẫn đến điều gì?

1. Không xuất hiện tình trạng lạm phát
2. Xuất hiện tình trạng lạm phát khi hàng hóa quá nhiều.
3. Xuất hiện tình trạng lạm phát khi tiền tệ quá nhiều.
4. **Xuất hiện tình trạng lạm phát khi tiền tệ mất giá.**

Theo C.Mác, khi số lượng tiền giấy phát hành đưa vào lưu thông vượt quá số lượng vàng, bạc mà nó đại diện, sẻ xảy ra hiện tượng gì?

1. Hàng hóa không bán được.
2. Hàng hóa bán rất chạy.
3. **Lạm phát**
4. Thiểu phát.

Bản chất của tiền tệ là gì ?

1. Tiền tệ là hàng hóa đặc biệt
2. Là yếu tố ngang giá chung cho thế giới hàng hóa
3. Phản ánh lao động xã hội và mối quan hệ giữa những người sản xuất hàng hóa

D. **Tiền tệ là hàng hóa đặc biệt, là yếu tố ngang giá chung cho thế giới hàng hóa, phản ánh lao động xã hội và mối quan hệ giữa những người sản xuất hàng hóa**

Giá cả và giá trị có quan hệ với nhau như thế nào?

A. Giá trị là cơ sở của giá cả.

1. Giá cả là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị
2. Ngoài giá trị, sự hình thành giá cả hàng hóa còn phụ thuộc vào quan hệ cung cầu hàng hóa.
3. **Giá trị là cơ sở của giá cả, giá cả là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị**

Trong những trường hợp sau đây, trường hợp nào không đáp ứng yêu cầu của quy luật giá trị?

1. **Hao phí lao động cá biệt > Hao phí lao động xã hội cần thiết**
2. Hao phí lao động cá biệt < Hao phí lao động xã hội cần thiết
3. Hao phí lao động cá biệt = Hao phí lao động xã hội cần thiết
4. Hao phí lao động cá biệt <= Hao phí lao động xã hội cần thiết

Biểu hiển hoạt động của quy luật giá trị là gì?

1. **Giá cả thị trường xoay quanh giá trị xã hội của hàng hóa**
2. Giá cả thị trường xoay quanh giá cả sản xuất
3. Giá cả thị trường xoay quanh giá cả độc quyền
4. Giá cả thị trường xoay quanh giá trị xã hội, giá cả sản xuất, giá cả độc quyền tùy theo sự phát triển của nền kinh tế

Khi thực hiện chức năng thước đo giá trị, tiền biểu hiện như thế nào?

1. Đo lường khối lượng vàng bạc
2. Biểu hiện và đo lường giá trị của các loại hàng hóa hữu hình
3. **Biểu hiện và đo lường giá trị của tất cả các loại hàng hóa khác nhau**

D. Biểu hiện và đo lường giá trị của các loại hàng hóa vô hình

Để đo lường giá trị của các hàng hóa, tiền cũng phải có giá trị. Vì vậy, để thực hiện chức năng thước đo giá trị, người ta ngầm hiểu đó tiền gì?

1. Tiền giấy
2. **Tiền vàng**
3. Tiền bạc
4. Tiền đúc

Để thực hiện chức năng thước đo giá trị, tiền người ta ngầm hiểu đó là tiền vàng vì:

1. Vàng có giá trị lớn
2. Giá cả của vàng ổn định, có thể dùng để tích trữ
3. **Giữa giá trị của vàng và giá trị của hàng hóa trong thực tế đã phản ánh lượng lao động xã hội hao phí nhất định**
4. Vàng có thể chia nhỏ ra đơn vị để tính toán

Đặc điểm tiền giấy là gì?

1. Chỉ là ký hiệu của giá trị
2. Bản thân chúng không có giá trị
3. Giúp trao đổi hàng hóa được dễ dàng, ít tốn kém hơn tiền vàng, tiền kim loại

D. **Chỉ là ký hiệu của giá trị, bản thân chúng không có giá trị, giúp trao đổi hàng hóa được dễ dàng, ít tốn kém**

Khi làm phương tiện cất trữ, tiền nên cất trữ dưới hình thức tiền tệ nào?

1. Tiền giấy
2. Tiền kim loại
3. **Tiền vàng**
4. Tiền điện tử

Điều kiện để thực hiện được chức năng tiền tệ thế giới, thì tiền phải như thế nào?

1. Có đủ giá trị
2. Phải là tiền vàng
3. Được công nhận là phương tiện thanh toán quốc tế
4. **Có đủ giá trị, phải là tiền vàng, được công nhận là phương tiện thanh toán quốc tế**

Hàng hóa nào là hàng hóa đặc biệt khác với các loại hàng hóa thông thường?

1. Xe máy
2. Quần áo
3. Xe hơi
4. **Quyền sử dụng đất, thương hiệu, cổ phiếu, trái phiếu**

Thị trường theo nghĩa rộng, có nghĩa là tổng thể các mối quan hệ kinh tế, bao gồm những yếu tố nào?

A. Cung, cầu; giá cả

1. Quan hệ hàng tiền
2. Quan hệ hợp tác, cạnh tranh; quan hệ trong nước và ngoài nước
3. **Cung, cầu; giá cả; Quan hệ hàng tiền; Quan hệ hợp tác, cạnh tranh; Quan hệ trong nước và ngoài nước**

Căn cứ vào đối tượng hàng hóa đưa ra trao đổi, mua bán trên thị trường, có thể chia thị trường ra thành các thị trường nào?

1. Thị trường tư liệu sản xuất và tư liệu thay thế
2. **Thị trường tư liệu sản xuất và thị trường tư liệu tiêu dùng**
3. Thị trường sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp
4. Thị trường trong nước và ngoài nước

Căn cứ đầu vào và đầu ra của quá trình sản xuất có thể chia thị trường ra thành các thị trường nào?

1. Thị trường trong nước và thị trường thế giới
2. **Thị trường yếu tố đầu vào và thị trường hàng hóa đầu ra**
3. Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng
4. Thị trường yếu tố đầu vào và thị trường tư liệu tiêu dùng

Yếu tố nào của thị trường có vai trò cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng?

A. Thị trường đặt ra các nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng.

1. Thị trường có vai trò thông tin cho sản xuất kinh doanh.
2. Thị trường có vai trò định hướng cho mọi sản xuất và kinh doanh
3. **Thị trường đặt ra các nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng. Thị trường có vai trò thông tin cho sản xuất kinh doanh. Thị trường có vai trò định hướng cho mọi sản xuất và kinh doanh**

Thị trường có vai trò thông tin cho sản xuất kinh doanh dựa trên yếu tố gì?

1. Sự thay đổi giá trị của đồng tiền
2. **Sự vận động của giá cả**
3. Sự lên xuống của cổ phiếu và trái phiếu.
4. Tỷ lệ lạm phát

Kinh tế hàng hóa phát triển đến một trình độ mà toàn bộ mọi quan hệ sản xuất và trao đổi được thông qua thị trường thì loại hình kinh tế nào xuất hiện?

1. Kinh tế hàng hóa giản đơn xuất hiện
2. Kinh tế hiện vật xuất hiện
3. **Kinh tế thị trường xuất hiện**
4. Kinh tế kế hoạch hóa xuất hiện

Vai trò của thị trường trong quan hệ với nền kinh tế thế giới như thế nào?

1. **Làm cho nền kinh tế trong nước gắn liền với nền kinh tế thế giới**
2. Làm cho nền kinh tế trong nước độc lập với nền kinh tế thế giới
3. Làm cho nền kinh tế trong nước hỗ trợ cho sự phát triển của nền kinh tế thế giới

D. Làm cho nền kinh tế trong nước liên kết ngày càng chặt chẽ với các tổ chức kinh tế khu vực.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Kinh tế thị trường là sản phẩm của…………….

1. Chủ nghĩa tư bản
2. Chủ nghĩa xã hội
3. **Văn minh nhân loại**
4. Mô hình kinh tế kế hoạch hóa

Trong quan hệ kinh tế đối ngoại, kinh tế thị trường thể hiện như thế nào?

1. Là nền kinh tế khép kín
2. **Là nền kinh tế mở**
3. Là nền kinh tế bế quan, tỏa cảng
4. Là nền kinh tế quan hệ kinh tế chủ yếu đối với các nền kinh tế của các nước trong khu vực.

Khuyết tật của nền kinh tế thị trường là gì?

A. Tiềm ẩn những rủi ro, khủng hoảng.

1. Không tự khắc phục được xu hướng cạn kiệt tài nguyên không thể tái tạo.
2. Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa sâu sắc trong xã hội
3. **Tiềm ẩn những rủi ro, khủng hoảng; Không tự khắc phục được xu hướng cạn kiệt tài nguyên không thể tái tạo; Không tự khắc phục được hiện tượng phân hóa sâu sắc trong xã hội**

Đặc điểm cơ bản của nền kinh tế hỗn hợp là gì?

1. **Có sự can thiệp của nhà nước về kinh tế**
2. Có nhiều chủ thể kinh tế tham gia, xen kẽ, hỗn hợp lẫn nhau.
3. Có nhiều hình thức sở hữu hỗn hợp
4. Có nhiều thành phần kinh tế tồn tại hỗn hợp với nhau

Nền kinh tế thị trường với sự tác động của các quy luật thị trường dẫn đến điều gì?

1. Sự chênh lệch giữa sản xuất và tiêu dùng
2. Sản xuất và tiêu dùng luôn bằng nhau
3. **Sự phù hợp giữa sản xuất và tiêu dùng**
4. Giá cả luôn thống nhất với giá trị

Theo quy luật cung – cầu, nếu cung lớn hơn cầu thì quan hệ giữa giá cả và giá trị như thế nào?

1. Giá cả cao hơn giá trị
2. **Giá cả thấp hơn giá trị**
3. Giá cả bằng giá trị
4. Giá cả không thay đổi

Theo quy luật cung – cầu, nếu cung bằng cầu thì quan hệ giữa giá cả và giá trị như thế nào?

1. Giá cả cao hơn giá trị
2. Giá cả thấp hơn giá trị
3. **Giá cả bằng giá trị**
4. Giá cả không thay đổi

Trong nền kinh tế thị trường, có các loại cạnh tranh nào?

1. **Cạnh tranh trong nội bộ ngành, cạnh tranh giữa các ngành**
2. Cạnh tranh trong nội bộ ngành, cạnh tranh giữa các xí nghiệp nhỏ và xí nghiệp lớn.
3. Cạnh tranh giữa các ngành và cạnh tranh giữa các công ty độc quyền với các công ty ngoài độc quyền.
4. Cạnh tranh giữa người sản xuất và người tiêu dùng.

Trong cạnh tranh nội bộ ngành, giá cả thị trường dựa trên cơ sở nào?

1. Giá trị cá biệt
2. Giá trị sử dụng
3. **Giá trị thị trường**
4. Giá trị trao đổi

Giá trị trung bình của những hàng hóa được sản xuất ra trong một khu vực sản xuất nào đó gọi là?

1. Giá trị cá biệt của hàng hóa
2. **Giá trị thị trường**
3. Giá trị sử dụng
4. **Giá trị thị trường**

Cạnh tranh giữa các ngành là cạnh tranh giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh của các ngành như thế nào?

1. Các ngành giống nhau
2. **Các ngành khác nhau**
3. Các ngành khác nhau nhưng có liên quan về vấn đề kinh tế - kỹ thuật
4. Các ngành khác nhau nhưng có cấu tạo hữu cơ giống nhau.

Nền kinh tế thị trường đòi hỏi việc tiếp cận các nguồn lực phải dựa trên nguyên tắc cạnh tranh để làm gì?

1. Phân bổ vào chủ thể sử dụng có hiệu quả
2. Tránh độc quyền, lợi ích nhóm trong phân bổ nguồn lực
3. Các chủ thể cạnh tranh để có được nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh của mình.
4. **Phân bổ vào chủ thể sử dụng có hiệu quả; Tránh độc quyền, lợi ích nhóm trong phân bổ nguồn lực; Các chủ thể cạnh tranh để có được nguồn lực phục vụ cho sản xuất kinh doanh của mình**

Những tác động tiêu cực của cạnh tranh là gì?

1. Cạnh tranh không lành mạnh gây tổn hại môi trường kinh doanh
2. Cạnh tranh không lành mạnh gây lãng phí nguồn lực xã hội
3. Cạnh tranh không lành mạnh làm tổn hại phúc lợi xã hội
4. **Cạnh tranh không lành mạnh gây tổn hại môi trường kinh doanh; Gây lãng phí nguồn lực xã hội; Làm tổn hại phúc lợi xã hội**

Trong nền kinh tế thị trường, vai trò của nhà nước thể hiện như thế nào?

1. Quản lý nhà nước về kinh tế
2. Khắc phục những khuyết tật của thị trường
3. Ổn định kinh tế vĩ mô
4. **Quản lý nhà nước về kinh tế ; Khắc phục những khuyết tật của thị trường ; Ổn định kinh tế vĩ mô**

Để cho nền kinh tế thị trường hoạt động có hiệu quả, nhà nước cần phải làm gì?

1. **Tạo lập môi trường kinh doanh cho các chủ thể kinh tế phát huy sức sáng tạo; Hạn chế các rào cản kinh doanh; Tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan**
2. Nhà nước không can thiệp vào môi trường kinh doanh

C. Nhà nước đánh thuế nhiều đối với người giàu

D. Nhà nước phải coi trọng thành phần kinh tế nhà nước

Để khắc phục những khuyết tật của nền kinh tế thị trường, nhà nước sử dụng các công cụ gì?

1. Luật pháp
2. Các chương trình, kế hoạch;
3. Các công cụ tài chính, tiền tệ, ngân sách
4. **Luật pháp; Các chương trình, kế hoạch; Các công cụ tài chính, tiền tệ, ngân sách**

Bạn có ủng hộ đồng tiền Việt Nam trở thành tiền tệ thế giới không?

1. Ủng hộ vì lúc này tiền Việt Nam có giá hơn tiền USD
2. Không ủng hộ.
3. **Ủng hộ nhưng còn tùy thuộc vào trình độ phát triển kinh tế của đất nước để tiền Việt Nam có thể trở thành đồng tiền mạnh.**
4. Ủng hộ nhưng chi phí lớn.

Bạn có tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan hay không?

1. Không vì quy luật kinh tế có mặt tiêu cực của nó

B. Không vì không thể kiểm soát hay quản lý được nó.

1. **Tôn trọng vì nó điều tiết các hoạt động của nền kinh tế một cách hiệu quả**
2. Tôn trọng vì nó góp phần tăng trưởng GDP.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Phân công lao động xã hội là sự phân chia …….trong xã hội thành các ngành, các lĩnh vực sản xuất khác nhau **Lao động**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Giá trị trao đổi là quan hệ tỷ lệ về lượng mà………. này đổi lấy giá trị sử dụng khác **Giá trị sử dụng**

Lao động cụ thể phản ánh tính chất gì của lao động sản xuất hàng hóa ? **Tư nhân**

Lao động trừu tượng phản ánh tính chất gì của lao động sản xuất hàng hóa ? **Xã hội**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Lượng giá trị của hàng hóa được đo lường bằng thước đo gì? **Thời gian lao động xã hội cần thiết**

Theo C.Mác, khi số lượng tiền giấy phát hành đưa vào lưu thông vượt quá số lượng vàng, bạc mà nó đại diện, sẻ xảy ra hiện tượng gì? **Lạm phát**

Để thực hiện chức năng thước đo giá trị, tiền người ta ngầm hiểu đó tiền gì? **Tiền vàng**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Tiền làm chức năng………….. là dùng làm môi giới cho quá trình trao đổi hàng hóa

**Phương tiện lưu thông**

Điền từ vào chỗ trống: Vai trò của nhà nước được ví như ………….. **tay lái**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Bản chất của kinh tế thị trường là nền …………phát triển ở giai đoạn cao **kinh tế hàng hóa**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Dấu hiệu đặc trưng của cơ chế thị trường là giá cả hình thành một cách………. **Tự do**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Nền kinh tế thị trường với sự tác động của các quy luật thị trường dẫn đến Sự phù hợp giữa sản xuất và……………. **Tiêu dùng**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Theo quy luật cung – cầu, nếu cung nhỏ hơn cầu thì giá cả…… hơn giá trị. **Cao**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Căn cứ vào quan hệ ………hàng hóa có thể dự đoán được xu thế biến động của giá cả. **Cung - cầu**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Kết quả của cạnh tranh trong nội bộ ngành là hình thành………..của hàng hóa. **Giá trị thị trường**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: …………………là kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra để trao đổi, mua bán

**Sản xuất hàng hóa**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Lao động……….. tạo ra giá trị hàng hóa. {**=trừu tượng** =trừu tượng của người sản xuất hàng hóa}

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Trong cùng một đơn vị thời gian, lao động……..tạo ra nhiều giá trị hơn so với lao động giản đơn.

**Phức tạp**

Học thuyết kinh tế nào được coi là hòn đá tảng trong lý luận kinh tế của C.Mác ?

1. Học thuyết giá trị lao động
2. **Học thuyết giá trị thặng dư**
3. Học thuyết tích lũy tài sản
4. Học thuyết tái sản xuất tư bản xã hội

Học thuyết nào là xuất phát điểm trong toàn bộ lý luận kinh tế của Các Mác?

1. **Học thuyết giá trị thặng dư**
2. Học thuyết giá trị
3. Học thuyết tích lũy tài sản
4. Học thuyết tái sản xuất tư bản xã hội

Nội dung của cuộc đại phân công lao động xã hội lần thứ hai là gì?

1. Đại công nghiệp tách khỏi nông nghiệp
2. Trồng trọt tách khỏi chăn nuôi
3. Ngành thương nghiệp ra đời
4. **Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp**

Nội dung của cuộc đại phân công lao động xã hội lần thứ ba là gì?

1. Trồng trọt tách khỏi chăn nuôi
2. **Ngành thương nghiệp ra đời**
3. Công nghiệp tách khỏi nông nghiệp
4. Thủ công nghiệp tách khỏi nông nghiệp

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống, theo quan điểm của C.Mác, hàng hóa là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn một ………nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán.

1. Yêu cầu
2. Ước muốn
3. **Nhu cầu**
4. Sở thích

Hai thuộc tính cơ bản của hàng hóa là gì?

1. Giá trị sử dụng và công dụng
2. **Giá trị sử dụng và giá trị**
3. Giá trị và giá trị trao đổi
4. Giá trị và giá cả

Nền sản xuất càng phát triển, khoa học, công nghệ càng tiên tiến, càng giúp cho con người phát hiện ra những đặc điểm gì trong thuộc tính của hàng hóa?

1. **Nhiều giá trị sử dụng khác nhau của hàng hóa**
2. Nhiều giá trị khác nhau của hàng hóa
3. Nhiều giá trị trao đổi của hàng hóa
4. Nhiều giá trị và giá trị trao đổi của hàng hóa

Lượng giá trị sử dụng của sản phẩm nhiều hay ít phụ thuộc vào các nhân tố nào?

1. Phân công lao động xã hội
2. Trình độ kỹ thuật và công nghệ của sản xuất
3. Kỹ năng của người lao động
4. **Phân công lao động xã hội, trình độ kỹ thuật và công nghệ của sản xuất, kỹ năng của người lao động**

Cơ sở chung của quan hệ trao đổi giữa các hàng hóa là gì?

1. Là công dụng của hàng hóa
2. **Là hao phí sức lao động sản xuất hàng kết tinh trong hàng hóa đó**
3. Là sở thích của người tiêu dùng
4. Là sự khan hiếm của hàng hóa

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị là cơ sở của………….

1. Giá trị sử dụng
2. **Giá trị trao đổi**
3. Hao phí lao động
4. Giá trị thặng dư

Trong quan niệm của kinh tế học, hàng hóa mà xã hội nghĩ rằng người dân nên tiêu dùng hoặc tiếp nhận cho dù thu nhập của họ ở mức nào đi chăng nữa được gọi là hàng hóa gì?

1. Hàng hóa cá nhân
2. Hàng hóa công cộng
3. **Hàng hóa khuyến dụng**
4. Hàng hóa tiêu dùng

Lao động cụ thể là gì?

1. Là những lao động có thể quan sát được, nhìn thấy được
2. Là những lao động ngành nghề
3. Là hoạt động có mục đích của con người
4. **Lao động có ích dưới một hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định**

Lao động trừu tượng là gì?

1. Là lao động có mục đích, có ý thức của con người
2. Là lao động ngành nghề tạo ra của cải
3. **Là lao động sản xuất hàng hóa nếu coi đó là sự hao phí sức lao động nói chung của con người, không tính đến những hình thức cụ thể của nó như thế nào**
4. Lao động có ích dưới hình thức cụ thể của những nghề nghiệp chuyên môn nhất định

Lao động cụ thể phản ánh tính chất gì của lao động sản xuất hàng hóa ?

1. Tính chất xã hội
2. **Tính chất tư nhân**
3. Tính chất lao động trừu tượng
4. Tính chất lao động giản đơn

Giá trị cũ ( c ) được hình thành như thế nào?

1. **Lao động cụ thể bảo toàn và di chuyển giá trị tư liệu sản xuất vào giá trị hàng hóa, làm hình thành phần giá trị cũ ( c )**
2. Lao động trừu tượng bảo toàn và di chuyển giá trị tư liệu sản xuất vào giá trị hàng hóa, làm hình thành phần giá trị cũ ( c )
3. Lao động giản đơn bảo toàn và di chuyển giá trị tư liệu sản xuất vào giá trị hàng hóa, làm hình thành phần giá trị cũ ( c )
4. Lao động phức tạp bảo toàn và di chuyển giá trị tư liệu sản xuất vào giá trị hàng hóa, làm hình thành phần giá trị cũ ( c )

Lao động giản đơn là gì ?

1. **Lao động không đòi hỏi phải có sự huấn luyện trước về chuyên môn, bất cứ người nào đến tuổi lao động trong điều kiện bình thường đều có thể tiến hành được**
2. Lao động của những người nông dân, thợ thủ công cá thể
3. Lao động trong thời kỳ hợp tác giản đơn
4. Lao động sử dụng những công cụ giản đơn

Lượng giá trị của đơn vị hàng hóa thay đổi như thế nào?

1. Tỷ lệ nghịch với thời gian lao động xã hội cần thiết và năng suất lao động.
2. Tỷ lệ thuận với thời gian lao động xã hội cần thiết và năng suất lao động.
3. **Tỷ lệ thuận với thời gian lao động xã hội cần thiết và tỷ lệ nghịch với năng suất lao động.**
4. Tỷ lệ thuận với thời gian lao động xã hội cần thiết và cường độ lao động.

Lượng giá trị của đơn vị hàng hóa thay đổi như thế nào? A. Tỷ lệ thuận với cường độ lao động.

1. Tỷ lệ nghịch với cường độ lao động.
2. **Không phụ thuộc vào cường độ lao động**
3. Không phụ thuộc vào năng suất lao động.

Vì sao hai hàng hoá trao đổi được với nhau?

1. Chúng cũng là sản phẩm của lao động.
2. Có lượng thời gian hao phí lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra chúng bằng nhau
3. **Chúng cũng là sản phẩm của lao động và có lượng thời gian hao phí lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra chúng bằng nhau.**
4. Có lượng hao phí vật tư kỹ thuật bằng nhau

Những nhân tố ảnh hưởng đến mức năng suất lao động?

1. Trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất
2. Trình độ tay nghề của người lao động
3. Những điều kiện tự nhiên của xã hội và sản xuất
4. **Trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất, trình độ tay nghề của người lao động, những điều kiện tự nhiên của xã hội và sản xuất**

Mức lạm phát được đo lường thông qua chỉ số nào?

A. Chỉ số giá trị sử dụng.

1. Chỉ số giá cả
2. **Chỉ số giá trị.**
3. Chỉ số giá trị trao đổi.

Cơ sở chủ yếu của giá cả thị trường là gì?

**A. Giá trị**

B. Giá trị sử dụng.

1. Cung - cầu.
2. Giá trị của tiền.

Hình thái mở rộng của giá trị có đặc điểm gì?

1. Một hàng hóa có thể trao đổi với nhiều hàng hóa khác nhau nhưng chưa phải là vật ngang giá chung
2. Một hàng hóa chỉ có thể trao đổi một loại hàng hóa khác
3. **Một hàng hóa có thể trao đổi với nhiều hàng hóa khác nhau.**

D. Hàng hóa đó là vật ngang giá chung

Vì sao vàng, bạc có thể đóng vai trò vật ngang giá phổ biến?

A. Chúng là những kim loại quý, thuần nhất về chất

1. Với một khối lượng nhỏ nhưng có giá trị lớn.
2. Chúng ít hao mòn, khó hư hỏng, rất thuận tiện cho quá trình trao đổi
3. **Chúng là những kim loại quý, thuần nhất về chất, Với một khối lượng nhỏ nhưng có giá trị lớn, Chúng ít hao mòn, khó hư hỏng, rất thuận tiện cho quá trình trao đổi**

Quy luật giá trị có đặc điểm gì?

1. Quy luật riêng của chủ nghĩa tư bản
2. **Quy luật cơ bản của sản xuất và trao đổi hàng hoá**
3. Quy luật kinh tế chung của mọi xã hội
4. Quy luật kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa tư bản

Yêu cầu của quy luật giá trị là gì?

1. **Quá trình sản xuất và lưu thông hàng hóa phải tiến hành trên cơ sở hao phí lao động xã hội cần thiết**
2. Mức hao phí lao động cá biệt của các chủ thể sản xuất phải lớn hơn với mức hao phí lao động xã hội cần thiết
3. Giá cả nhỏ hơn giá trị

D. Giá cả lớn hơn giá trị

Tác dụng điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa của quy luật giá trị có ý nghĩa như thế nào?

1. **Nếu cung nhỏ hơn cầu thì giá cả sẽ cao hơn giá trị, lợi nhuận thu được sẽ nhiều, lao động xã hội được thu hút, quy mô sản xuất được mở rộng**
2. Nếu cung lớn hơn cầu thì giá cả sẽ cao hơn giá trị, lợi nhuận thu được sẽ giảm, nhu cầu thuê mướn lao động xã hội ít đi và quy mô sản xuất bị thu hẹp lại
3. Nếu cung lớn hơn cầu thì giá cả sẽ cao hơn giá trị, lợi nhuận thu được sẽ tăng, nhu cầu thuê mướn lao động xã hội nhiều hơn.
4. Hàng hóa được lưu chuyển từ thị trường có giá cả cao đến thị trường có giá cả thấp

Tác dụng kích thích lực lượng sản xuất xã hội của quy luật giá trị có ý nghĩa như thế nào?

1. Các chủ thể sản xuất tích cực áp dụng kỹ thuật tiên tiến làm cho lực lượng sản xuất phát triển
2. **Quy luật giá trị đòi hỏi hao phí lao động cá biệt < Hao phí lao động xã hội cần thiết vì vậy phải giảm năng suất lao động cá biệt làm cho lực lượng sản xuất phát triển**.
3. Quy luật giá trị đòi hỏi hao phí lao động cá biệt > Hao phí lao động xã hội cần thiết vì vậy phải tăng năng suất lao động cá biệt làm cho lực lượng sản xuất phát triển.

D. Độc quyền đòi hỏi phải có kỹ thuật mới, tay nghề cao. Điều này làm cho lực lượng sản xuất phát triển.

Tiền làm chức năng phương tiện lưu thông được hiểu như thế nào?

1. **Dùng làm môi giới cho quá trình trao đổi hàng hóa**
2. Dùng để thanh toán tiền nợ, tiền thuế
3. Dùng để mua chịu hàng hóa
4. Dùng để bán hàng hóa

Hiện nay, tiền bao gồm những hình thức nào?

1. Tiền giấy, tiền kim loại
2. Tiền kế toán, tiền séc
3. Tiền điện tử, tiền ảo
4. **Tiền giấy, tiền kim loại, tiền kế toán, tiền séc, tiền điện tử, tiền ảo**

Khi phân loại hàng hóa, hàng hóa dịch vụ gọi là gì?

1. Hàng hóa hữu hình
2. **Hàng hóa vô hình**
3. Hàng hóa vừa hữu hình, vừa vô hình
4. Hàng hóa vật thể

Đặc điểm của hàng hóa dịch vụ là gì?

1. Không thể cất trữ
2. Sản xuất và tiêu dùng hàng hóa dịch vụ diễn ra đồng thời
3. Là hàng hóa vô hình
4. **Là hàng hóa vô hình, không thể cất trữ, sản xuất và tiêu dùng hàng hóa dịch vụ diễn ra đồng thời**

Thị trường theo nghĩa hẹp, có nghĩa là gì?

1. **Nơi diễn ra hành vi trao đổi, mua bán giữa các chủ thể kinh tế với nhau**
2. Nơi diễn ra hành vi trao đổi, mua bán hàng hóa do lao động hao phí tạo ra.
3. Nơi tiêu thụ hàng hóa
4. Nơi sản xuất hàng hóa

Thị trường thể hiện dưới dạng nào?

1. Chợ
2. Cửa hàng, siêu thị, quầy hàng lưu động
3. Mua bán trên các trang thương mại điện tử
4. **Chợ, cửa hàng, siêu thị, quầy hàng lưu động, mua bán trên các trang thương mại điện tử**

Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành của thị trường, có thể chia thị trường ra thành các thị trường nào?

1. **Thị trường tự do, thị trường có điều tiết, thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo (độc quyền)**
2. Thị trường tự do, thị trường độc quyền
3. Thị trường tự do, thị trường có điều tiết
4. Thị trường tự do, thị trường có điều tiết và thị trường độc quyền

Vai trò của thị trường là gì?

1. Thị trường là điều kiện, môi trường cho sản xuất phát triển
2. Thị trường kích thích sự sáng tạo của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra cách thức phân bổ nguồn lực hiệu quả trong nền kinh tế.
3. Thị trường gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể, gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới.
4. **Thị trường là điều kiện, môi trường cho sản xuất phát triển. Thị trường kích thích sự sáng tạo của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra cách thức phân bổ nguồn lực hiệu quả trong nền kinh tế. Thị trường gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể, gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới**

Xét trong phạm vi quốc gia, vai trò của thị trường thể như thế nào?

1. **Làm cho các quan hệ sản xuất, lưu thông, phân phối, tiêu dùng trở thành một thể thống nhất.**
2. Phụ thuộc vào địa giới hành chính.
3. Làm cho các quan hệ sản xuất, lưu thông, phân phối trở thành một thể thống nhất

D. Làm cho các quan hệ lưu thông, phân phối, trao đổi, tiêu dùng trở thành một thể thống nhất.

Kinh tế thị trường xuất hiện trong phương thức sản xuất nào?

1. Phương thức sản xuất cộng sản nguyên thủy
2. Phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ
3. Phương thức sản xuất phong kiến.
4. **Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**

Trong kinh tế thị trường, nguồn lực cho sản xuất của xã hội được phân bổ một cách hiệu quả nhất bằng cách thông qua yếu tố gì?

1. Sự điều tiết của nhà nước.
2. **Thị trường theo các quy luật của thị trường**
3. Các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế trong từng thời kỳ
4. Mục tiêu phát triển kinh tế của mỗi quốc gia trong mỗi thời kỳ.

Điền từ vào chỗ trống: Cơ chế thị trường được A.Smith ví như ……………

1. **Bàn tay vô hình**
2. Bàn tay hữu hình
3. Bàn tay hỗn hợp
4. Bàn tay điều tiết của nhà nước

Trong nền kinh tế thị trường, yêu cầu đối với chủ thể kinh tế phải như thế nào?

1. Phải có sự đa dạng của các chủ thể kinh tế
2. Phải có nhiều hình thức sở hữu
3. Các chủ thể bình đẳng trước pháp luật
4. **Có sự đa dạng của các chủ thể kinh tế; có nhiều hình thức sở hữu; các chủ thể bình đẳng trước pháp luật**

Trong nền kinh tế thị trường, giá cả được hình thành như thế nào?

1. Theo cung cầu
2. Theo quy định của nhà nước
3. **Theo các nguyên tắc của thị trường**
4. Theo mức độ khan hiếm

Thị trường cạnh tranh hoàn hảo là thị trường như thế nào?

A. Số lượng chủ thể tham gia thị trường rất lớn.

1. Các doanh nghiệp tham gia và rút khỏi thị trường một cách dễ dàng.
2. Sản phẩm của các doanh nghiệp đồng nhất với nhau. Người mua và người bán nắm được thông tin về thị trường.
3. **Số lượng chủ thể tham gia thị trường rất lớn; Các doanh nghiệp tham gia và rút khỏi thị trường một cách dễ dàng. Sản phẩm của các doanh nghiệp đồng nhất với nhau. Người mua và người bán nắm được thông tin về thị trường**

Thị trường độc quyền hoàn toàn là thị trường như thế nào?

1. Chỉ có một người bán duy nhất
2. Rất nhiều người mua
3. Sản xuất ra một loại sản phẩn riêng biệt, không có sản phẩm thay thế
4. **Chỉ có một người bán duy nhất; Rất nhiều người mua; Sản xuất ra một loại sản phẩm riêng biệt, không có sản phẩm thay thế**

Vì sao nhà nước cần phải can thiệp vào nền kinh tế?

1. Để khắc phục những khuyết tật của thị trường.
2. Để điều tiết nền kinh tế theo mục tiêu đã lựa chọn.
3. Để đảm bảo sự ổn định của toàn bộ nền kinh tế.
4. **Để khắc phục những khuyết tật của thị trường; Điều tiết nền kinh tế theo mục tiêu đã lựa chọn; Đảm bảo sự ổn định của toàn bộ nền kinh tế**

Để phát huy tiềm năng, lợi thế từng vùng, từng thành viên trong nền kinh tế, kinh tế thị trường hiệu quả hơn so với nền kinh tế nào?

1. **Kinh tế tự nhiên**
2. Kinh tế hàng hóa giản đơn.
3. Kinh tế kế hoạch hóa
4. Kinh tế tự nhiên; Kinh tế hàng hóa giản đơn; Kinh tế kế hoạch hóa

Căn cứ vào quan hệ cung - cầu có thể dự đoán được điều gì?

1. Dự đoán được sản lượng cung ứng của các nhà sản xuất.
2. Dự đoán được sản lượng nhu cầu có khả năng thanh toán của người tiêu dùng
3. **Dự đoán được xu thế biến động của giá cả**
4. Dự đoán được tâm lý của người tiêu dùng

Quy luật cung cầu có tác dụng gì?

1. Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa
2. Làm biến đổi cơ cấu và dung lượng của thị trường
3. Tác động đến giả cả thị trường
4. **Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa; Làm biến đổi cơ cấu và dung lượng của thị trường; Tác động đến giả cả thị trường**

Giá cả thị trường chính là hình thức biểu hiện của yếu tố gì?

1. Giá trị cá biệt của hàng hóa
2. Giá trị sử dụng
3. **Giá trị thị trường**

**D. Giá trị thị trường**

Giá cả thị trường do yếu tố gì quyết định?

1. Giá trị cá biệt của hàng hóa
2. **Giá trị thị trường**
3. Giá trị sử dụng
4. Giá trị thị trường

Biện pháp cạnh tranh giữa các ngành là:

1. Di chuyển vốn từ ngành này sang ngành khác.
2. Di chuyển lao động từ ngành này sang ngành khác
3. Di chuyển tư liệu lao động từ ngành này sang ngành khác
4. **Di chuyển vốn và lao động từ ngành này sang ngành khác**

Tác động tích cực của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là gì?

1. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển
2. Thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển
3. Là cơ chế điều chỉnh linh hoạt các nguồn lực và thúc đẩy năng lực thỏa mãn nhu cầu của xã hội
4. **Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển; Thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển;**

**Là cơ chế điều chỉnh linh hoạt các nguồn lực và thúc đẩy năng lực thỏa mãn nhu cầu của xã hội**

Các chủ thể trung gian trong thị trường có vai trò gì?

1. Kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng
2. Kết nối thông tin trong các quan hệ mua bán
3. Làm cho sản xuất và tiêu dùng ăn khớp nhau
4. **Kết nối giữa sản xuất và tiêu dùng; Kết nối thông tin trong các quan hệ mua bán ; Làm cho sản xuất và tiêu dùng ăn khớp nhau**

Môi giới chứng khoán giữa vai trò gì trong nền kinh tế thị trường?

1. Vai trò của người sản xuất
2. Vai trò của người tiêu dùng
3. **Vai trò trung gian giữa người mua và bán chứng khoán**
4. Vai trò quản lý vĩ mô nhà nước trong lĩnh vực tài chính

Là chủ doanh nghiệp kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, bạn nên làm gì?

1. **Cạnh tranh một cách lành mạnh; Có trách nhiệm với người tiêu dùng; Có trách nhiệm với xã hội, với cộng đồng**
2. Kinh doanh chỉ vì lợi ích của bản thân mình
3. Không quan tâm đến trách nhiệm xã hội.

D. Không quan tâm đến vấn đề môi trường.

Việt Nam hiện nay có nên vận dụng sản xuất hàng hóa trong việc phát triển nền kinh tế hay không?

1. **Có**
2. Không.
3. Tùy vào sự phát triển của nền kinh tế trong mỗi thời kỳ.

D. Có vận dụng nhưng chỉ trong một số ngành nhất định.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hai thuộc tính cơ bản của hàng hóa là giá trị sử dụng và…….. **Giá trị**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hai thuộc tính cơ bản của hàng hóa là giá trị và…….. **Giá trị sử dụng**

Trong quan niệm của kinh tế học, hàng hóa mà xã hội nghĩ rằng người dân nên tiêu dùng hoặc tiếp nhận cho dù thu nhập của họ ở mức nào đi chăng nữa được gọi là hàng hóa gì? **Hàng khuyến dụng**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng xuất hiện khi nào mức tiêu hao lao động……… lớn hơn mức tiêu hao mà xã hội chấp nhận **Cá biệt**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hai hàng hoá trao đổi được với nhau vì chúng cũng là sản phẩm của ……..và có lượng thời gian hao phí lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra chúng bằng nhau.” **Lao động**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quy luật…………..là quy luật cơ bản của sản xuất và trao đổi hàng hoá **Giá trị**

Khi phân loại hàng hóa, hàng hóa dịch vụ gọi là hàng hóa gì? **Hàng hóa vô hình**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Kinh tế thị trường là sản phẩm của …**Văn minh nhâb loại**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Nền kinh tế thị trường không thể khắc phục những rủi ro, khủng hoảng vì sự vận động tự phát của các…. **Quy luật kinh tế**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Theo quy luật cung – cầu, nếu cung bằng cầu thì giá cả

……. giá trị. **Bằng**

Con người có dùng ý chí chủ quan để xóa bỏ nền sản xuất hàng hóa được hay không? **Không**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hàng hóa có thể tồn tại ở dạng vật thể và ………. **Phi vật thể**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hàng hóa có hai thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị vì lao động sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt là lao động cụ thể và……………**lao động trừu tượng**

Khoảng thời gian cần thiết để sản xuất ra một loại hàng hóa nhất định trong điều kiện trình độ kỹ thuật trung bình, trình độ khéo léo trung bình và cường độ lao động trung bình gọi là gì? {=**thời gian lao động xã hội cần thiết}**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Lượng giá trị của đơn vị hàng hóa và tỷ lệ ……… với năng suất lao động. **Nghịch**

Các phương thức sản xuất trước chủ nghĩa tư bản chủ yếu là kiểu sản xuất nào?

1. Sản xuất hàng hóa
2. **Sản xuất tự cấp, tự túc**
3. Sản xuất mang tính chất toàn cầu
4. Sản xuất theo chuỗi giá trị

Giá trị sử dụng của hàng hóa do yếu tố nào quy định?

1. Thuộc tính của hàng hóa
2. Thuộc tính của sản phẩm
3. **Thuộc tính tự nhiên của yếu tố tham gia cấu thành nên hàng hóa đó quy định**

D. Thuộc tính xã hội của hàng hóa

Quan hệ tỷ lệ về lượng trong trao đổi giữa các hàng hóa với nhau do yếu tố nào quy định?

1. Do tính hữu ích của hàng hóa
2. **Do giá trị nội tại của hàng hóa**
3. Do quan hệ cung cầu
4. Do ngẫu nhiên

Lao động hao phí để sản xuất hàng hóa mang tính xã hội vì lý do nào?

1. **Hàng hóa đó đặt trong mối quan hệ giữa người mua và người bán**
2. Hàng hóa đó đặt trong mối quan hệ giữa những người mua với nhau.
3. Hàng hóa được bán rộng rãi trong xã hội.

D. Hàng hóa đó được xã hội chấp nhận.

Mâu thuẫn giữa lao động cụ thể và lao động trừu tượng xuất hiện khi nào?

1. **Sản phẩm do những người sản xuất riêng biệt tạo ra không phù hợp với nhu cầu của xã hội**
2. Sản phẩm do những người sản xuất riêng biệt tạo ra phù hợp với nhu cầu của xã hội

C. Khi lao động cụ thể và lao động trừu tượng không đồng nhất nhau.

D. Những người sản xuất và người tiêu dùng mâu thuẫn nhau.

Giá trị mới ( v + m) được hình thành như thế nào?

1. Lao động cụ thể tạo nên phần giá trị mới
2. **Lao động trừu tượng tạo nên phần giá trị mới**
3. Lao động giản đơn tạo nên phần giá trị mới
4. Lao động phức tạp tạo nên phần giá trị mới

Nhân tố nào là căn bản, lâu dài để tăng sản phẩm cho xã hội?

1. **Tăng năng suất lao động**
2. Tăng số người lao động

C. Tăng cường độ lao động

D. Kéo dài thời gian lao động

Chọn câu trả lời đúng về tăng cường độ lao động: Khi cường độ lao động tăng lên thì:

**A. Số lượng hàng hóa làm ra trong một đơn vị thời gian tăng lên**

B. Số lượng lao động hao phí trong thời gian đó không thay đổi.

C. Giá trị một đơn vị hàng hóa giảm đi.

A. Giá trị một đơn vị hàng hóa tăng lên.

Điểm giống nhau giữa tăng năng suất lao động và tăng cường độ lao động?

1. **Đều làm tăng thêm lượng sản phẩm được sản xuất ra trong một đơn vị thời gian**
2. Đều là giảm giá trị một đơn vị hàng hóa

C. Đều làm tăng lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian

D. Đều gắn với tiến bộ kỹ thuật – công nghệ

Điểm khác nhau giữa tăng năng suất lao động và tăng cường độ lao động?

1. **Tăng năng suất lao động làm giảm giá trị một đơn vị hàng hóa. Còn tăng cường độ lao động thì giá trị của một đơn vị hàng hóa không thay đổi**
2. Tăng cường độ lao động làm giảm thêm lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian; Còn tăng năng suất lao động thì lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian không thay đổi
3. Tăng cường độ lao động dựa trên cơ sở cải tiến kỹ thuật, công nghệ sản xuất; Còn năng suất độ lao động chỉ thuần túy là tăng thêm lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian
4. Tăng cường độ lao động làm tăng giảm lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian; Còn tăng năng suất lao động thì lượng lao động hao phí trong một đơn vị thời gian thay đổi

Tỷ lệ giữa lao động phức tạp và lao động giản đơn tăng lên có ảnh hưởng như thế nào đến lượng giá trị được tạo ra trong một đơn vị thời gian?

1. **Tăng lên**
2. Giữ nguyên không thay đổi
3. Giảm xuống
4. Tăng lên nhưng phải gắn với tiến bộ khoa học công nghệ.

Hình thái giản đơn hay ngẫu nhiên của giá trị có đặc điểm gì?

1. Trao đổi trực tiếp
2. Mang tính đơn lẻ
3. Mang tính ngẫu nhiên
4. **Trao đổi trực tiếp, mang tính đơn lẻ, ngẫu nhiên**

“ Tiền tệ là bánh xe vĩ đại của lưu thông”. Câu này là câu nói của ai?

1. **A. Smith**
2. D.Ricardo
3. Các Mác
4. W.Petty

Giả sử các doanh nghiệp sau đây đều có hao phí lao động cá biệt > Hao phí lao động xã hội cần thiết, doanh nghiệp nào sẽ bị phá sản?

1. Doanh nghiệp nhà nước
2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
3. Doanh nghiệp tư nhân
4. **Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân**

Khi phát hành quá nhiều tiền giấy, sẽ dẫn đến điều gì?

1. Lạm phát
2. Giá trị đồng tiền giảm xuống
3. Giá trị đồng tiền tăng lên.
4. **Lạm phát và giá trị đồng tiền giảm xuống**

Tiền khi thực hiện chức năng phương tiện thanh toán, tiền dùng vào mục đích gì?

1. Trả nợ
2. Trả tiền mua chịu hàng hóa
3. Nộp thuế
4. **Trả nợ, trả tiền mua chịu hàng hóa, nộp thuế**

Quyền sử dụng đất là hàng hóa đặc biệt. nó có đặc điểm gì?

1. Có giá trị sử dụng
2. Có giá cả
3. Không do hao phí lao động tạo ra
4. **Có giá trị sử dụng, có giá cả, không do hao phí lao động tạo ra**

Hàng hóa nào là hàng hóa có tính chất khác so với các loại hàng hóa khác?

1. Máy lạnh
2. **Cổ phiếu**
3. Điện thoại
4. Tivi

Căn cứ vào phạm vi hoạt động, có thể chia thị trường ra thành các thị trường nào?

1. Thị trường tư liệu sản xuất, thị trường tư liệu tiêu dùng

B. Thị trường yếu tố đầu vào và thị trường hàng hóa đầu ra.

1. **Thị trường trong nước và thị trường thế giới**
2. Thị trường hàng hóa vô hình, thị trường hàng hóa hữu hình

Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ giữa các chủ thể kinh tế mang hình thức như thế nào?

1. Mang hình thức hiện vật
2. Mang hình thức tiền tệ
3. Mang hình thức trao đổi trực tiếp
4. **Mang hình thức phân phối bình quân**

Bản chất của kinh tế thị trường là gì?

1. **Là nền kinh tế hàng hóa phát triển ở giai đoạn cao**
2. Là kinh tế hàng hóa phát triển ở giai đoạn thấp
3. Thay thế cho kinh tế tự nhiên
4. Thay thế cho kinh tế tự cấp, tự túc

Trong nền kinh tế thị trường, nhà nước thực hiện chức năng gì?

1. Quản lý nhà nước về kinh tế
2. Khắc phục những khuyết tật của thị trường
3. Thúc đẩy các yếu tố tích cực, đảm bảo bình đẳng xã hội và ổn định của toàn bộ nền kinh tế.
4. **Quản lý nhà nước về kinh tế; Khắc phục những khuyết tật của thị trường; Thúc đẩy các yếu tố tích cực, đảm bảo bình đẳng xã hội và ổn định của toàn bộ nền kinh tế**

Vì sao nền kinh tế thị trường không thể khắc phục những rủi ro, khủng hoảng?

1. Vì nền kinh tế thị trường có khuyết tật
2. **Vì sự vận động tự phát của các quy luật kinh tế**
3. Vì rủi ro khủng hoảng khó dự đoán
4. Vì do nhà nước không can thiệp vào kinh tế

Tiền tệ có vai trò quan trọng đối với con người, nhiều người sùng bái tiền tệ, xem tiền có “sức mạnh vạn năng”, có thể giải quyết mọi vấn đề. Bạn suy nghĩ về vấn đề này như thế nào?

1. Hoàn toàn đúng đắn.
2. Có tiền mua tiên cũng được.
3. Tiền là cán cân công lý.
4. **Tiền tệ có vai trò quan trọng đối với đời sống và hoạt động kinh tế nhưng không phải lúc nào có tiền cũng có thể giải quyết được mọi vấn đề**

Theo quy luật cung – cầu, nếu cung nhỏ hơn cầu thì quan hệ giữa giá cả và giá trị như thế nào?

1. **Giá cả cao hơn giá trị**
2. Giá cả thấp hơn giá trị
3. Giá cả bằng giá trị
4. Giá cả không thay đổi

Trong cạnh tranh nội bộ ngành, do trình độ sản xuất khác nhau nên cùng một loại hàng hóa sản xuất ra thì giá trị hàng hóa như thế nào? A. Có giá trị xã hội khác biệt nhau.

1. **Có giá trị cá biệt khác nhau**
2. Có giá trị cá biệt giống nhau
3. Có giá trị thị trường khác nhau

Giá trị cá biệt của những hàng hóa được sản xuất ra trong những điều kiện trung bình của khu vực và chiếm đại bộ phận trong tổng số những hàng hóa của khu vực đó gọi là?

1. Giá trị cá biệt của hàng hóa
2. Giá trị sử dụng
3. **Giá trị thị trường**

**D. Giá trị thị trường**

Mô hình kinh tế thị trường hiện đại tuy khác nhau ở từng nước nhưng đều có điểm chung là gì?

1. Đều có sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế
2. Nhà nước can thiệp vào hoạt động các quy luật kinh tế khách quan
3. Đều có Đảng Cộng sản lãnh đạo
4. **Đều có sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế; Nhà nước can thiệp vào hoạt động các quy luật kinh tế khách quan; Đều có Đảng Cộng sản lãnh đạo**

Bạn có mong muốn Việt Nam thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt hay không?

A. Có vì tiền mặt sử dụng rất bất tiện.

1. **Có vì sẽ tiết kiệm chi phí, thanh toán nhanh chóng, thuận tiện phù hợp với xu thế phát triển của thế giới**
2. Không vì thanh toán bằng tiền mặt phù hợp với nền kinh tế Việt Nam hiện nay.
3. Không vì kết cấu hạ tầng của Việt Nam hiện chưa cho phép.

Trong quan niệm của kinh tế học, hàng hóa nếu một người dùng rồi thì người khác vẫn còn dùng được gọi là hàng hóa gì? **Hàng công cộng**

Khi kinh tế hàng hóa phát triển đến một giai đoạn nhất định xuất hiện việc mua bán chịu, thì tiền thực hiện được chức năng nào? **Phương tiện thanh toán**

Cơ chế thị trường được A.Smith ví như bàn tay gì? **Vô hình**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Trong nền kinh tế thị trường, giá cả được hình thành theo các nguyên tắc của……………. **Thị trường**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Quy luật cung - cầu là quy luật điều tiết quan hệ giữa

……và…….. hàng hóa trên thị trường **Sản xuất …lưu thông**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Trong nền kinh tế thị trường, có các loại cạnh tranh là cạnh tranh trong……..và cạnh tranh giữa các ngành **Nội bộ ngành**

Điền từ thích hợp vào chỗ trống: Hàng hóa có thể sử dụng cho nhu cầu sản xuất và nhu cầu…………. **Cá nhân**

**CHƯƠNG 3**

# GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Lý luận giá trị thặng dư được trình bày cô đọng nhất trong tác phẩm nào?

1. **Tư bản luận**
2. Tuyên ngôn Đảng Cộng sản
3. Lao động làm thuê và tư bản
4. Nhà nước và cách mạng

Công thức nào là công thức lưu thông hàng hóa giản đơn?

1. **H – T – H**
2. T - SX – T’
3. T – H – T’
4. T – H – T

Sự vận động công thức chung của tư bản như thế nào?

1. Có giới hạn
2. **Không có giới hạn**
3. Kết thúc sau khi tiền trở về hình thái ban đầu
4. Kết thúc khi thu được giá trị thặng dư

Sức lao động là gì?

A. Toàn bộ sức thể lực tồn tại trong mỗi con người mà người đó có khả năng đem ra sử dụng và sản xuất.

1. **Toàn bộ sức thể lực và trí lực tồn tại trong mỗi con người mà người đó có khả năng đem ra sử dụng và sản xuất**
2. Toàn bộ sức trí lực tồn tại trong mỗi con người mà người đó có khả năng đem ra sử dụng và sản xuất.
3. Toàn bộ sức thể lực và trí lực tồn tại trong mỗi con người mà người đó không có khả năng đem ra sử dụng và sản xuất.

Điều kiện biến sức lao động thành hàng hóa là gì?

1. Người lao động phải được mua bán; người lao động không có tư liệu sản xuất.
2. Người lao động phải được tự do về thân thể; người lao động có đầy đủ tư liệu sản xuất.
3. **Người lao động phải được tự do về thân thể ; người lao động không có đủ tư liệu sản xuất cần thiết để tự kết hợp với sức lao động của mình tạo ra hàng hóa mang đi bán**

D. Người lao động phải được tự do về thân thể; người lao động không có tư liệu tiêu dùng.

Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động khi sử dụng sẽ tạo ra lượng giá trị như thế nào?

1. **Giá trị mới lớn hơn giá trị bản thân nó**
2. Giá trị mới bằng giá trị bản thân nó.
3. Giá trị mới nhỏ hơn giá trị bản thân nó.
4. Giá trị sử dụng mới lớn hơn giá trị sử dụng bản thân nó.

Theo Các Mác, nguồn gốc của giá trị thặng dư do đâu mà có?

1. Do hao phí lao động
2. **Do hao phí sức lao động**
3. Do tư bản sinh ra
4. Do công sức quản lý của chủ tư bản

Khi phân tích công thức chung của tư bản, Các Mác chứng minh rằng xét trên phạm vi toàn xã hội lưu thông ( mua, bán thông thường ) sẽ như thế nào?

1. Không có giá cả tăng thêm
2. Có giá trị tăng thêm
3. **Không có giá trị tăng thêm**
4. Có hoặc không có giá trị tăng thêm

Ngày lao động của công nhân bao gồm hai phần, đó là 2 phần nào?

1. Thời gian lao động giản đơn và thời gian lao động thặng dư.
2. Thời gian lao động phức tạp và thời gian lao động thặng dư.
3. **Thời gian lao động tất yếu và thời gian lao động thặng dư**
4. Thời gian lao động giản đơn và thời gian lao động phức tạp.

C.Mác ký hiệu giá trị thặng dư là gì?

1. v
2. **m**
3. k
4. c

Tư bản là gì?

1. Khối lượng tiền tệ lớn, nhờ đó có được lợi nhuận
2. Máy móc, thiết bị nhà xưởng và công nhân làm thuê.
3. Toàn bộ tiền và của cải vật chất.
4. **Giá trị mang lại giá trị thặng dư**

Tư bản bất biến ký hiệu là gì?

1. v
2. m
3. k
4. **c**

Công thức giá trị hàng hóa là gì?

1. G = k + c
2. G = c + v+ k
3. **G = c + v + m**
4. G = c + v + k

Bản chất tiền công trong chủ nghĩa tư bản là gì?

**A. Giá cả của hàng hóa sức lao động**

1. Giá cả của hàng hóa lao động.
2. Giá cả của hàng hóa.

D. Giá cả của lao động.

Tuần hoàn tư bản được xét là quá trình định kỳ, thường xuyên lặp đi lặp lại và đổi mới theo thời gian được gọi là gì?

1. Tuần hoàn tư bản
2. Tuần hoàn sản xuất
3. **Chu chuyển tư bản**
4. Tuần hoàn giá trị thặng dư

Thông thường, tốc độ chu chuyển được tính như thế nào?

1. Số vòng chu chuyển của tư bản trong thời gian 1 tháng
2. Số vòng chu chuyển của tư bản trong thời gian 3 tháng
3. Số vòng chu chuyển của tư bản trong thời gian 6 tháng
4. **Số vòng chu chuyển của tư bản trong thời gian 12 tháng**

Xét theo phương thức chu chuyển giá trị của tư bản sản xuất vào giá trị sản phẩm, tư bản được chia thành các bộ phận nào?

A. Tư bản bất biến và tư bản khả biến

**B. Tư bản cố định và tư bản lưu động**

C. Tư bản cố định và tư bản khả biến

D. Tư bản lưu động và tư bản bất biến

Hao mòn của tư bản cố định bao gồm hao mòn nào?

1. Hao mòn vô hình
2. Hao mòn hữu hình
3. Hao mòn giá trị sử dụng
4. **Hao mòn hữu hình và hao mòn vô hình**

Tính chất chuyển giá trị của tư bản cố định như thế nào?

1. Chuyển giá trị ngay một lần vào trong sản phẩm mới.
2. Chuyển giá trị sử dụng dần dần vào trong sản phẩm mới qua nhiều chu kỳ sản xuất
3. **Chuyển giá trị dần dần vào trong sản phẩm cũ qua nhiều chu kỳ sản xuất**

D. Chuyển giá trị lần vào trong sản phẩm mới qua 02 chu kỳ sản xuất

Bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái sức lao động, nguyên nhiên vật liệu, vật liệu phụ, giá trị của nó được chuyến một lần, toàn phần vào giá trị sản phẩm khi kết thúc từng quá trình sản xuất được gọi là gì?

1. **Tư bản lưu động**
2. Tư bản cố định
3. Tư bản giả
4. Tư bản khả biến

Tỷ suất giá trị thặng dư ( m’) được tính như thế nào?

1. Tỷ lệ phần trăm giữa lượng giá trị thặng dư và tư bản bất biến.
2. Tỷ lệ phần trăm giữa lượng tư bản bất biến và tư bản khả biến.
3. **Tỷ lệ phần trăm giữa lượng giá trị thặng dư và tư bản khả biến**
4. Tỷ lệ phần trăm giữa lượng sản phẩm thặng dư và tư bản khả biến.

Khối lượng giá trị thặng dư ( M ) được tính bằng công thức:

1. M = m’.k
2. M= m’.c
3. M = m. V
4. **M = m’.V**

Giá trị thặng dư thu được do kéo dài ngày lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu, trong khi năng suất lao động, giá trị sức lao động và thời gian lao động tất yếu không thay đổi được gọi là gì?

A. Giá trị thặng dư tất yếu

1. Giá trị thặng dư siêu ngạch
2. **Giá trị thặng dư tuyệt đối**
3. Giá trị thặng dư tương đối

Ngày lao động chịu giới hạn bởi yếu tố nào?

1. Thể chất
2. Tinh thần
3. **Sinh lý**
4. Tuổi tác

Giá trị thặng dư siêu ngạch là gì?

1. **Là giá trị thặng dư thu được do giá trị cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị xã hội**
2. Là giá trị thặng dư thu được giá trị cá biệt của hàng hóa bằng giá trị xã hội.
3. Là giá trị thặng dư thu được giá trị xã hội của hàng hóa thấp hơn giá trị cá biệt. D. Là giá trị thặng dư thu được giá trị cá biệt tăng lên do tăng năng suất lao động.

Cơ sở chung của giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch là gì?

1. Tăng năng suất lao động
2. **Tăng năng suất lao động xã hội.**
3. Tăng năng suất lao động cá biệt.
4. Giảm giá trị sức lao động.

Tái sản xuất là gì?

1. **Là quá trình sản xuất liên tục được lặp đi lặp lại không ngừng**
2. Là quá trình sản xuất ngắt quãng được lặp đi lặp lại không ngừng
3. Là quá trình sản xuất liên tục được lặp đi lặp lại trong 1 năm
4. Là quá trình sản xuất thay đổi một cách liên tục từ năm này qua năm khác

Tái sản xuất mở rộng tư bản chủ nghĩa là gì?

1. **Là sự lặp lại quá trình sản xuất với quy mô và trình độ ngày càng tăng lên**
2. Là sự lặp lại quá trình sản xuất với quy mô và trình độ ngày càng giảm đi
3. Là sự lặp lại quá trình sản xuất với quy mô và trình độ không thay đổi

D. Là sự mở rộng sản xuất ra nhiều lĩnh vực khác nhau

Bản chất của tích lũy tư bản là gì?

1. Là quá trình sử dụng hết giá trị thặng dư cho sản xuất
2. **Là quá trình tư bản hóa giá trị thặng dư**
3. Là quá trình sử dụng hết giá trị thặng dư cho tiêu dùng
4. Là quá trình tích lũy của cải

Trình bày những nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy?

1. Nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư
2. Nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả máy móc
3. Đại lượng tư bản ứng trước
4. **Nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư; Nâng cao năng suất lao động, sử dụng hiệu quả máy móc; Đại lượng tư bản ứng trước**

Các Mác gọi việc sử dụng hiệu quả máy móc làm tăng quy mô tích lũy là gì?

1. Chênh lệch giữa tư bản khả biến và tư bản bất biến

B. Chênh lệch giữa tư bản cố định và tư bản lưu động

1. **Chênh lệch giữa tư bản sử dụng và tư bản tiêu dùng**
2. Chênh lệch giữa tư bản sản xuất và tư bản lưu thông

Hệ quả của tích lũy tư bản là gì?

1. Làm tăng cấu tạo hữu cơ của tư bản
2. Làm tăng tích tụ và tập trung tư bản
3. Làm tăng chênh lệch giữa thu nhập của nhà tư bản vời thu nhập của người làm thuê
4. **Làm tăng cấu tạo hữu cơ của tư bản; tăng tích tụ và tập trung tư bản, tăng chênh lệch giữa thu nhập của nhà tư bản vời thu nhập của người làm thuê**

Cấu tạo hữu cơ của tư bản được ký hiệu là gì?

1. m/v
2. **c/v**
3. c/m
4. k/v

Theo bạn, có nên phát triển thị trường hàng hóa sức lao động ở nước ta hiện nay không?

A. Có vì nó giúp người lao động có việc làm.

1. **Có vì nó đáp ứng nhu cầu sức lao động của doanh nghiệp và giúp người dân có việc làm**
2. Không vì sức lao động không phải là hàng hóa.
3. Không vì nó giúp cho doanh nghiệp bóc lột sức lao động.

Trong quá trình tái sản xuất tư bản chủ nghĩa, quy mô của tư bản cá biệt tăng lên thông qua quá trình nào?

1. Tích tự tư bản
2. Tập trung tư bản
3. **Tích tự tư bản và tập trung tư bản**
4. Tiết kiệm tư bản

Nguồn gốc của tích tụ tư bản là gì?

A. Sản phẩm thặng dư.

1. Vốn tự có của nhà tư bản.
2. **Giá trị thặng dư**

D. Vốn huy động.

Giá trị thặng dư biểu hiện dưới các hình thức nào?

1. Lợi nhuận
2. Lợi tức
3. Địa tô
4. **Lợi nhuận, lợi tức, địa tô**

Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa được ký hiệu là gì?

1. c
2. **k**
3. v
4. m

Ký hiệu của lợi nhuận là gì?

1. m
2. **p**
3. p’
4. k

Điền từ vào chỗ trống: Nguồn gốc lợi nhuận thương nghiệp là một phần của

…………… mà nhà tư bản sản xuất trả cho nhà tư bản thương nghiệp do nhà tư bản thương nghiệp đã giúp cho việc tiêu thụ hàng hóa. **Giá trị thặng dư**

C.Mác ký hiệu giá trị thặng dư là gì? **m**

Điền từ vào chỗ trống: Bản chất tiền công trong chủ nghĩa tư bản là giá cả của hàng hóa

………….. **sức lao động**

Điền từ vào chỗ trống: …………..là quá trình sản xuất liên tục được lặp đi lặp lại không ngừng. **Tái sản xuất**

Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa được ký hiệu là gì? **k**

Khi lợi nhuận bình quân trở thành quy luật phổ biến chi phối các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường thì giá trị của hàng hóa chuyển hóa thành gì? **Giá cả sản xuất**

Điền từ vào chỗ trống: Một trong những đặc điểm cơ bản của tư bản cho vay là quyền sở hữu tách rời quyền……….**Sử dụng**

Địa tô mà địa chủ thu được trên mảnh đất cho thuê, không kể độ màu mỡ tự nhiên được gọi là gì? **Địa tô tuyệt đối**

Điền từ vào chỗ trống: Ngày lao động của công nhân bao gồm hai phần, đó là thời gian lao động tất yếu và thời gian……………. **Lao động thặng dư**

Điền từ vào chỗ trống: Trong quá trình tái sản xuất tư bản chủ nghĩa, quy mô của tư bản……….. tăng lên thông qua quá trình nào tích tụ tư bản và tập trung tư bản. **Cá biệt**

Công thức chung của tư bản là công thức nào? A. H – T – H.

1. T - SX – T’
2. **T – H – T’**
3. T – H – T

Sự vận động công thức lưu thông hàng hóa giản đơn như thế nào?

1. Có giới hạn
2. Không có giới hạn
3. Kết thúc sau khi tiền trở về hình thái ban đầu
4. **Kết thúc khi thu được giá trị thặng dư**

Hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa thông thường ở chỗ nó mang yếu tố gì?

A. Tinh thần và vật chất.

1. **Tinh thần và lịch sử**
2. Vật chất và lịch sử.
3. Tinh thần và tự do.

Giá trị sử dụng của hàng hóa sức lao động được coi là chìa khóa giải quyết vấn đề gì?

A. Chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn giữa tư bản và lao động.

1. Chìa khóa để giải quyết thành công của tư bản.
2. **Chìa khóa để giải quyết công thức chung của tư bản**
3. Chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn công thức chung của lưu thông hàng hóa.

Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư là sự thống nhất của quá trình nào?

1. Tạo ra giá trị
2. Tạo ra giá trị sử dụng
3. **Tạo ra và làm tăng giá trị**
4. Tạo ra giá trị trao đổi

Giá trị thặng dư là gì?

1. Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sử dụng sức lao động do người bán sức lao động tạo ra và thuộc về nhà tư bản.
2. **Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do người bán sức lao động tạo ra và thuộc về nhà tư bản**
3. Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài giá trị hàng hóa, do người bán sức lao động tạo ra và thuộc về nhà tư bản
4. Bộ phận giá trị mới dôi ra ngoài lao động, do người bán sức lao động tạo ra và thuộc về nhà tư bản

Căn cứ nào để phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến ?

1. Vai trò của các bộ phận này trong quá trình sản xuất ra giá trị
2. Vai trò của các bộ phận này trong quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng
3. Vai trò của các bộ phận này trong quá trình sản xuất ra sản phẩm
4. **Vai trò của các bộ phận này trong quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư**

Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái tư liệu sản xuất mà giá trị được lao động cụ thể của công nhân làm thuê bảo tồn và chuyển nguyên vẹn vào giá trị sản phẩm, tức là giá trị không biến đổi trong quá trình sản xuất được gọi là tư bản gì?

1. **Tư bản bất biến**
2. Tư bản khả biến
3. Tư bản lưu động
4. Tư bản giả

Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái sức lao động thông qua lao động trừu tượng của công nhân mà tăng lên, tức biến đổi về số lượng trong quá trình sản xuất, được Mác gọi là gì?

1. Tư bản bất biến
2. **Tư bản khả biến**
3. Tư bản lưu động
4. Tư bản cố định

Tư bản khả biến ký hiệu là gì?

1. **v**
2. m
3. k
4. c

Nếu sau này là chủ doanh nghiệp, bạn đối xử với người lao động của mình như thế nào?

A. Có trách nhiệm với người lao động

1. Quan tâm đến quyền lợi của người lao động
2. Có chế độ phúc lợi tốt cho người lao động
3. **Có trách nhiệm với người lao động, quan tâm đến quyền lợi và có chế độ phúc lợi tốt cho người lao động**

Nếu sau này bạn là người lao động bán sức lao động của mình, bạn cần phải làm gì?

1. Biết bảo vệ lợi ích cho bản thân mình trong quan hệ lợi ích với người mua sức lao động
2. Ký kết hợp đồng lao động
3. Thực hiện công việc theo nội dung hợp đồng lao động đã ký kết trong khuôn khổ pháp luật
4. **Biết bảo vệ lợi ích cho bản thân mình trong quan hệ lợi ích với người mua sức lao động. Ký kết hợp đồng lao động, thực hiện công việc theo nội dung hợp đồng lao động đã ký kết trong khuôn khổ pháp luật**

Ba giai đoạn vận động tuần hoàn của tư bản là gì?

1. Giai đoạn 1: sản xuất ; Giai đoạn 2: lưu thông; Giai đoạn 3: lưu thông.
2. **Giai đoạn 1: lưu thông ; Giai đoạn 2: sản xuất ; Giai đoạn 3: lưu thông**
3. Giai đoạn 1: lưu thông ; Giai đoạn 2: lưu thông ; Giai đoạn 3: sản xuất.
4. . Giai đoạn 1: lưu thông ; Giai đoạn 2: trao đổi ; Giai đoạn 3: lưu thông.

Cùng một lượng vốn đầu tư, các nhà tư bản có tốc độ chu chuyển tư bản khác nhau dẫn đến kết quả gì?

1. Hiệu quả kinh doanh khác nhau
2. Hiệu quả kinh doanh giống nhau
3. Tỷ suất lợi nhuận bằng nhau
4. Cấu tạo hữu cơ khác nhau

Điền từ vào chỗ trống: Thời gian chu chuyển tư bản bao gồm………

1. Thời gian sản xuất
2. Thời gian lưu thông
3. Thời gian vận chuyển
4. **Thời gian sản xuất và thời gian lưu thông**

Bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái tư liệu lao động tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất nhưng giá trị của nó chỉ chuyển dần dần, từng phần vào giá trị sản phẩm theo mức độ hao mòn được gọi là gì?

1. Tư bản lưu động
2. **Tư bản cố định**
3. Tư bản giả
4. Tư bản khả biến

Hao mòn vô hình là gì?

1. Là hao mòn thuần túy về giá trị sử dụng do tác động của khoa học kỹ thuật.
2. Là hao mòn thuần túy về giá trị và giá trị sử dụng do tác động của khoa học kỹ thuật.
3. Là hao mòn thuần túy về giá trị do tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật
4. **Là hao mòn thuần túy về giá trị do tác động của việc tăng năng suất lao động.**

Tính chất của tư bản lưu động là gì?

1. Chuyển giá trị dần dần vào trong sản phẩm mới sau qua nhiều chu kỳ sản xuất.
2. Chuyển giá trị sử dụng ngay một lần và toàn bộ vào trong sản phẩm mới sau quá trình sản xuất.
3. **Chuyển giá trị ngay một lần và toàn bộ vào trong sản phẩm mới khi kết thúc quá trình sản xuất**
4. Chuyển giá trị ngay một lần và toàn bộ vào trong sản phẩm cũ sau quá trình sản xuất.

Tỷ suất giá trị thặng dư m’= 200%, tổng giá trị sức lao động là 100 USD. Vậy khối lượng giá trị thặng dư thu được là bao nhiêu?

1. M = 100 USD
2. **M = 200 USD**
3. M = 300 USD
4. M = 20.000 USD

Để thu được giá trị thặng dư tuyệt đối phải thực hiện biện pháp nào?

A. Kéo dài ngày lao động và tăng năng suất lao động.

**B. Kéo dài ngày lao động và tăng cường độ lao động**

C. Kéo dài ngày lao động và tăng thời gian lao động.

D. Rút ngắn ngày lao động và tăng cường độ lao động.

Vai trò của máy móc trong quá trình tạo ra giá trị thặng dư như thế nào?

A. Máy móc là nguồn gốc của giá trị thặng dư.

**B. Máy móc là tiền đề vật chất trong việc tạo ra giá trị thặng d**ư

C. Máy móc và sức lao động đều tạo ra giá trị thặng dư.

D. Máy móc là yếu tố quyết định trong việc tạo ra giá trị thặng dư.

Để hạ thấp giá trị sức lao động cần phải thực hiện biện pháp gì?

1. Hạ thấp tiền công
2. Nâng tiền công
3. **Giảm giá trị các tư liệu sinh hoạt và dịch vụ cần thiết để tái sản xuất ra sức lao động**
4. Tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất tư liệu sản xuất

Quá trình sản xuất được lặp đi lặp lại với quy mô như cũ được gọi là gì?

1. Tái sản xuất mở rộng
2. **Tái sản xuất giản đơn**
3. Tái sản xuất cố định
4. Tái sản xuất xã hội

Trong tái sản xuất giản đơn thì giá trị thặng dư được sử dụng như thế nào?

1. Nhà tư bản sử dụng hết giá trị thặng dư để tái đầu tư
2. **Nhà tư bản sử dụng hết giá trị thặng dư cho tiêu dùng cá nhân**
3. Nhà tư bản chia giá trị thặng dư ra thành quỹ tích lũy và quỹ tiêu dùng
4. Công nhân sử dụng hết giá trị thặng dư cho tiêu dùng cá nhân

Để thực hiện tái sản xuất mở rộng, nhà tư bản phải biến một bộ phận giá trị thặng dư thành yếu tố nào?

1. Tư bản bất biến phụ thêm
2. Tư bản khả biến phụ thêm
3. **Tư bản bất biến và tư bản khả biến phụ thêm**
4. Tư bản cố định phụ thêm

Chọn đáp án sai về tích luỹ tư bản:

1. Tích lũy tư bản là biến một phần giá trị thặng dư thành tư bản.
2. Nguồn gốc của tích lũy tư bản là giá trị thặng dư.

C. Động cơ của tích lũy tư bản là giá trị thặng dư.

**D. Tích lũy tư bản là sự tiết kiệm tư bản**

Để nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư, nhà tư bản dùng các biện pháp?

1. Cắt xén tiền công
2. Tăng ca kíp
3. Sử dụng hiệu quả các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư
4. **Cắt xén tiền công; Tăng ca kíp; Sử dụng hiệu quả các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư**

Các quan hệ dưới đây, quan hệ nào không thuộc phạm trù cấu tạo giá trị của tư bản?

A. Quan hệ giữa tư bản bất biến và tư bản khả biến.

1. Phản ánh mặt hiện vật của tư bản
2. **Tỷ lệ về số lượng giữa giá trị tư bản bất biến và khả biến để tiến hành sản xuất.**
3. Phản ánh mặt giá trị của tư bản.

Theo bạn, Đảng và nhà nước ta có nên tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển hay không?

1. Không vì nó gắn liền với bóc lột.
2. Không vì kinh tế tư nhân phát triển tự phát, không theo định hướng.
3. **Có vì kinh tế tư nhân là động lực của sự phát triển kinh tế, tạo việc làm, đóng góp vào sự tăng trưởng** **của nền kt**
4. Có vì kinh tế tư nhân góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân.

Tập trung tư bản là gì?

1. Quá trình liên kết, hợp nhất các tư bản xã hội trong xã hội thành một tư bản lớn hơn.
2. Quá trình liên kết, hợp nhất các tư bản tiền tệ trong xã hội thành một tư bản lớn hơn.
3. **Quá trình liên kết, hợp nhất các tư bản cá biệt trong xã hội thành một tư bản lớn hơn**
4. Quá trình liên kết, hợp nhất các tư bản thương nghiệp trong xã hội thành một tư bản lớn hơn.

Nguồn gốc của tập trung tư bản là gì?

A. Các tư bản trong xã hội.

1. **Các tư bản cá biệt có sẵn trong xã hội**
2. Các tư bản cá biệt của các nước.
3. Các tư bản dư thừa.

Bần cùng hoá giai cấp công nhân làm thuê biểu hiện dưới hai hình thái nào?

1. **Bần cùng hóa tuyệt đối và bần cùng hóa tương đối**
2. Bàn cùng hóa tuyệt đối và bần cùng hóa tạm thời
3. Bần cùng hóa tạm thời và bần cùng hóa tương đối
4. Bần cùng hóa vĩnh viễn và bần cùng hóa tạm thời

Cùng với đà tăng trưởng lực lượng sản xuất, bần cùng hoá tuyệt đối thể hiện như thế nào?

1. Phần sản phẩm phân phối cho giai cấp công nhân làm thuê tuy có tăng tuyệt đối, nhưng lại giảm tương đối so với phần dành cho giai cấp tư sản
2. **Thể hiện sự sụt giảm tuyệt đối về mức sống của giai cấp công nhân làm thuê**
3. Phần sản phẩm phân phối cho giai cấp công nhân làm thuê giảm tương đối so với phần dành cho giai cấp tư sản
4. Thể hiện sự sụt giảm tương đối về mức sống của giai cấp công nhân làm thuê

Bần cùng hóa tuyệt đối thường xuất hiện đối với thành phần nào?

1. Bộ phận giai cấp công nhân làm thuê đang thất nghiệp
2. Giai cấp công nhân làm thuê trong các điều kiện kinh tế khó khăn
3. Bộ phận công nhân có trình độ cao
4. **Bộ phận giai cấp công nhân làm thuê đang thất nghiệp và bộ phận iai cấp công nhân làm thuê trong các điều kiện kinh tế khó khăn**

Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

1. Là chi phí mua tư liệu sản xuất
2. Là chi phí mua sức lao động
3. Là chi phí mua tư liệu lao động
4. **Là chi phí mà nhà tư bản bỏ ra để sản xuất hàng hóa**

Vai trò của chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa thể hiện như thế nào?

1. Bù đắp tư bản về giá trị và hiện vật
2. Đảm bảo điều kiện cho tái sản xuất
3. Căn cứ quan trọng cho cạnh tranh về giá cả bán hàng giữa các nhà tư bản
4. **Bù đắp tư bản về giá trị và hiện vật; Đảm bảo điều kiện cho tái sản xuất; Căn cứ quan trọng cho cạnh tranh về giá cả bán hàng giữa các nhà tư bản**

Chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa được Các Mác gọi là gì?

1. Giá trị thặng dư
2. **Lợi nhuận**
3. Giá cả sản xuất
4. Lợi tức

Theo Các Mác, bản chất của lợi nhuận là gì?

1. Do giá trị thặng dư chuyển hóa thành
2. **Hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư trên bề mặt nền kinh tế thị trường**
3. Hình thức biến tướng của giá trị thặng dư
4. Do giá trị thặng dư chuyển hóa thành; Hình thái biểu hiện của giá trị thặng dư trên bề mặt nền kinh tế thị trường; Hình thức biến tướng của giá trị thặng dư

Lợi nhuận có vai trò như thế nào trong nền kinh tế thị trường?

1. Mục tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Động lực của hoạt động sản xuất kinh doanh
3. Động cơ của hoạt động sản xuất kinh doanh
4. **Mục tiêu, động lực, động cơ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Tỷ suất lợi nhuận phản ánh điều gì?

1. Quy mô của kinh doanh
2. **Mức doanh lợi đầu tư tư bản**
3. Mức độ bóc lột người lao động
4. Quy mô bóc lột người lao động

Tỷ suất lợi nhuận ký hiệu là gì?

1. p
2. **p’**
3. m
4. m’

Chỉ tiêu nào được dùng đánh giá mức độ hiệu quả kinh doanh tốt nhất?

1. Tỷ suất giá trị thặng dư
2. **Tỷ suất lợi nhuận**
3. Giá trị thặng dư
4. Lợi nhuận

Nếu giảm tỷ suất giá trị thặng dư sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. Tỷ suất lợi nhuận tăng
2. **Tỷ suất lợi nhuận giảm**
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Nếu cấu tạo hữu cơ c/v giảm sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. Tỷ suất lợi nhuận giảm
2. **Tỷ suất lợi nhuận tăng**
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Nếu tốc độ chu chuyển của tư bản giảm sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. **Tỷ suất lợi nhuận giảm**
2. Tỷ suất lợi nhuận tăng
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Kết quả cạnh tranh giữa các ngành là gì?

1. Hình thành tỷ suất giá trị thặng dư bình quân
2. **Hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân**
3. Hình thành lợi nhuận bình quân
4. Hình thành cấu tạo hữu cơ bình quân

Khi vốn đầu tư của xã hội rút dần ra khỏi một ngành nào đó sẽ làm cho tỷ suất lợi nhuận của ngành đó như thế nào?

1. Tăng
2. **Giảm**
3. Không đổi
4. Tăng hoặc giảm

Tỷ suất lợi nhuận bình quân được tính như thế nào?

1. **Tổng lợi nhuận các ngành chia cho tổng vốn đầu tư vào các ngành đó**
2. Tổng lợi nhuận các ngành nhân cho tổng vốn đầu tư vào các ngành đó
3. Tỷ suất giá trị thặng dư trung bình các ngành đó chia cho tổng vốn đầu tư vào các ngành đó
4. Tổng giá trị thặng dư các ngành nhân cho tổng vốn đầu tư vào các ngành đó

Ký hiệu của lợi nhuận bình quân là gì?

1. **p**
2. p
3. m
4. m’

Công thức nào là công thức tính lợi nhuận bình quân? (chữ p có dấu gạch ngang )

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | p | = | m x K |
| B. | **p** | **=** | **p *’* x K** |
| C. | p | = | m x V |
| D. | p | = | p x V |

Tỷ suất lợi nhuận bình quân là 30%, vốn đầu tư của ngành đó là 100 USD. Lợi nhuận bình quân là bao nhiêu?

1. 3 USD
2. **30 USD**
3. 300 USD
4. 100 USD

Chênh lệch giữa giá bán và giá mua hàng hóa được gọi là gì?

1. Lợi tức
2. Địa tô
3. **Lợi nhuận thương nghiệp**
4. Giá trị thặng dư

Nhà tư bản sản xuất bán hàng hóa cho nhà tư bản thương nghiệp với giá như thế nào?

1. Bằng giá trị hàng hóa
2. Bằng chi phí sản xuất hàng hóa
3. Thấp hơn chi phí sản xuất hàng hóa
4. **Cao hơn chi phí sản xuất hàng hóa**

Nguồn gốc của lợi nhuận thương nghiệp là gì?

1. Một phần lợi nhuận tạo ra trong sản xuất mà nhà tư bản công nghiệp phải chuyển nhượng cho nhà tư bản thương nghiệp.
2. **Một phần giá trị thặng dư mà nhà tư bản công nghiệp phải chuyển nhượng cho nhà tư bản thương nghiệp**
3. Một phần tỷ suất lợi nhuận tạo ra trong sản xuất mà nhà tư bản công nghiệp phải chuyển nhượng cho nhà tư bản thương nghiệp
4. Một phần giá trị tạo ra trong sản xuất mà nhà tư bản nông nghiệp phải chuyển nhượng cho nhà tư bản thương nghiệp

Tư bản cho vay là gì?

1. Tư bản hàng hóa mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để thu lợi tức.
2. **Tư bản tiền tệ mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để thu lợi tức**
3. Tư bản hàng hóa mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để thu lợi nhuận.
4. Tư bản sản xuất mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để thu lợi tức.

Giá cả tư bản cho vay được quyết định bởi yếu tố gì?

1. Khả năng thu được lợi nhuận
2. **Khả năng thu được lợi nhuận bình quân**
3. Khả năng hoàn vốn
4. Khả năng thu được giá trị thặng dư

Tư bản cho vay là hàng hóa đặc biệt vì sao?

1. Vì sau khi sử dụng, tư bản cho vay không bị mất giá trị sử dụng
2. Vì sau khi sử dụng, tư bản cho vay không bị mất giá trị
3. Vì sau khi sử dụng, giá trị và giá trị sử dụng được bảo tồn.
4. **Vì sau khi sử dụng, tư bản cho vay không bị mất giá trị sử dụng và giá trị mà được bảo tồn, thậm chí còn tăng thêm**

Tính tỷ suất lợi tức được tính như thế nào?

1. Tỷ lệ phần trăm giữa giá trị thặng dư và tư bản cho vay
2. **Tỷ lệ phần trăm giữa lợi tức và tư bản cho vay**
3. Tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận và tổng số tư bản cho vay
4. Tỷ lệ phần trăm giữa tỷ suất lợi nhuận và tổng số tư bản cho vay.

Tỷ suất lợi tức chịu ảnh hưởng của các nhân tố nào?

1. Tỷ suất lợi nhuận bình quân
2. Tình hình cung cầu tư bản cho vay
3. Sự phát triển của hệ thống tài chính
4. **Tỷ suất lợi nhuận bình quân và tình hình cung cầu tư bản cho vay**

Tư bản kinh doanh nông nghiệp là gì?

1. Là nhà tư bản kinh doanh đất đai
2. **Là bộ phận tư bản xã hội đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp**
3. Là địa chủ
4. Là nhà tư bản kinh doanh nông nghiệp nhưng không thuê mướn lao động

Nhà tư bản kinh doanh nông nghiệp nhận được thu nhập như thế nào?

1. Bằng giá trị thặng dư thu được
2. Bằng lợi nhuận công nghiệp
3. **Bằng lợi nhuận bình quân**
4. Bằng lợi nhuận bình quân cộng với địa tô.

Địa tô là gì?

1. **Địa tô là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ**
2. Địa tô là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ.
3. Địa tô là phần giá trị sử dụng còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ.
4. Địa tô là phần giá trị thặng dư còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi tức mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ.

Theo C.Mác có các hình thức địa tô nào?

1. **Địa tô chênh lệch I; Địa tô chêch lệch II**
2. Địa tô chênh lệch I; Địa tô tuyệt đối
3. Địa tô chênh lệch II; Địa tô tuyệt đối
4. Địa tô tuyệt đối; Địa tô độc quyền

Địa tô chênh lệch I là gì?

1. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê ruộng đất tốt và màu mỡ cao
2. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư thâm canh
3. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê có điều kiện tự nhiên không thuận lợi
4. **Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê ruộng đất tốt và màu mỡ cao, điều kiện tự nhiên thuận lợi**

Địa tô chênh lệch II là gì?

1. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê ruộng đất tốt và màu mỡ cao
2. **Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư thâm canh và làm tăng độ màu mỡ của đất**
3. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư chuyên canh
4. Là địa tô mà địa chủ thu được trên mảnh đất cho thuê, không kể độ màu mỡ tự nhiên

Địa tô tuyệt đối là gì?

1. **Là địa tô mà địa chủ thu được trên mảnh đất cho thuê, không kể độ màu mỡ tự nhiên**
2. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê ruộng đất tốt và màu mỡ cao
3. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư thâm canh và làm tăng độ màu mỡ của đất
4. Là địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư chuyên canh

Bản chất của địa tô tuyệt đối là gì?

1. **Đó là phần lợi nhuận siêu ngạch dôi ra ngoài lợi nhuận bình quân được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị nông sản và giá cả sản xuất chung của nông sản**
2. Đó là phần lợi nhuận siêu ngạch dôi ra ngoài lợi nhuận được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị nông sản và giá cả sản xuất chung của nông sản.
3. Đó là phần lợi nhuận siêu ngạch dôi ra ngoài lợi nhuận bình quân được tính bằng số chênh lệch giữa giá trị nông sản và giá cả công nghiệp của nông sản.
4. Đó là phần lợi nhuận siêu ngạch dôi ra ngoài lợi nhuận bình quân được tính bằng giá trị nông sản cộng với giá cả sản xuất chung của nông sản.

C.Mác ký hiệu địa tô là gì?

1. Z
2. **R**
3. M
4. K

Về nguyên lý, giá cả ruộng đất được tính như thế nào?

1. **Địa tô chia cho tỷ suất lợi tức nhận gửi ngân hàng**
2. Địa tô nhân cho tỷ suất lợi tức nhận gửi ngân hàng

C. Địa tô chia cho tỷ suất lợi tức cho vay

D. Địa tô chia cho tỷ suất lợi nhuận.

Điểm giống nhau giữa địa tô tuyệt đối và địa tô chênh lệch?

1. **Có nguồn gốc từ giá trị thặng dư**
2. Tư bản bất biến
3. Có nguồn gốc từ giá trị trao đổi
4. Có nguồn gốc từ giá trị

Điền từ vào chỗ trống: Theo C.Mác, nguồn gốc của giá trị thặng dư do hao phí………..mà có. **Sức lao động**

Điền từ vào chỗ trống: …….là giá trị mang lại giá trị thặng dư **Tư bản**

Trong công thức giá trị hàng hóa, (v+ m) được gọi là gì? **Giá trị mới của hàng hóa**

Một tư bản có thời gian chu chuyển là 3 tháng. Số vòng chu chuyển tư bản là bao nhiêu? **4**

Bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái tư liệu lao động tham gia toàn bộ vào quá trình sản xuất nhưng giá trị của nó chỉ chuyển dần dần, từng phần vào giá trị sản phẩm theo mức độ hao mòn được gọi là gì? **Tư bản cố định**

Giá trị thặng dư thu được do kéo dài ngày lao động vượt quá thời gian lao động tất yếu, trong khi năng suất lao động, giá trị sức lao động và thời gian lao động tất yếu không thay đổi được gọi là gì? **Giá trị thặng dư tuyệt đối**

Điền từ vào chỗ trống: …………….là giá trị thặng dư thu được do giá cả cá biệt của hàng hóa thấp hơn giá trị xã hội **Giá trị thặng dư siêu ngạch**

Nguồn gốc chủ yếu của tích lũy tư bản là gì? **Giá trị thặng dư**

Quá trình tăng quy mô của tư bản cá biệt bằng cách tư bản hóa một phần giá trị thặng dư được gọi là gì? **Tích tụ tư bản**

Chi phí mà nhà tư bản bỏ ra để sản xuất hàng hóa được gọi là gì? **Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa**

k = c + v được gọi là gì? **Chi phí sản xuất**

Chênh lệch giữa giá trị hàng hóa và chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa được C.Mác gọi là gì? **Lợi nhuận**

Ký hiệu của lợi nhuận là gì? **p**

Chỉ tiêu nào được dùng đánh giá mức độ hiệu quả kinh doanh tốt nhất? **Tỷ suất lợi nhuận**

Nếu cấu tạo hữu cơ c/v tăng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận? **Giảm**

Là nhà tư bản chuyên môn hóa việc kinh doanh hàng hóa được gọi là gì? **Tư bản thương nghiệp**

Chênh lệch giữa giá bán và giá mua hàng hóa được gọi là gì? **Lợi nhuận thương nghiệp**

Nhà tư bản cho vay sẽ nhận được thu nhập dưới hình thức gì? **Lợi tức**

Điền từ vào chỗ trống: Bản chất của lợi tức là một phần…………… mà người đi vay trả cho người cho vay vì đã sử dụng tiền nhàn rỗi của người cho vay. **Của lợi nhuận bình quân**

Hình thái kinh tế thị trường đầu tiên trong lịch sử là?

1. Kinh tế tự nhiên
2. Kinh tế thị trường tự do cạnh tranh  **\***
3. Kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước
4. Kinh tế thị trường hiện đại

Công thức chung của tư bản phản ánh điều gì?

1. **Mục đích của sản xuất, lưu thông hàng hóa là giá trị và giá trị thặng dư**
2. Phương tiện lưu thông của tư bản là giá trị và giá trị thặng dư
3. Mục đích của sản xuất, lưu thông tư bản là giá trị và giá trị thặng dư
4. Mục đích của sản xuất, lưu thông tư bản là giá trị sử dụng và giá trị thặng dư

Giá trị hàng hóa sức lao động được đo lường gián tiếp thông qua yếu tố nào?

A. Giá trị những tư liệu sản xuất để nuôi sống người lao động.

**B. Giá trị những tư liệu sinh hoạt để tái sản xuất ra sức lao động**

1. Giá trị những tư liệu sinh hoạt để nuôi sống nhà tư bản.
2. Giá trị những tư liệu sinh hoạt để nuôi sống con cái người lao động đó

Trong công thức chung của tư bản, T’ = T + Δt, Δt là con số như thế nào?

1. **( +)**
2. ( - )
3. 0
4. ( + ) hoặc ( - ) tùy loại hình tư bản

Trong công thức chung của tư bản, T giữ vai trò gì?

1. Trung gian thanh toán
2. **Nguồn gốc tạo ra giá trị thặng dư**
3. Nguồn gốc tạo ra giá trị sử dụng
4. Nguồn gốc tạo ra giá trị trao đổi

Để có được giá trị thặng dư, nền sản xuất xã hội phải như thế nào?

1. **Đạt đến một trình độ nhất định**
2. Có năng suất lao động rất cao
3. Có sản phẩm thặng dư
4. Có nền công nghiệp tương đối phát triển

Tư bản khả biến ( v ) có vai trò gì?

1. Là bộ phận trực tiếp tạo ra giá trị sử dụng.
2. **Là bộ phận trực tiếp tạo ra giá trị thặng dư**
3. Là bộ phận trực tiếp tạo ra giá trị trao đổi.
4. Là bộ phận gián tiếp tạo ra giá trị thặng dư.

Bộ phận nào là tư bản bất biến ?

1. Tiền công
2. Nguyên vật liệu
3. Nhà xưởng
4. **Máy móc, nhà xưởng, nguyên vật liệu**

Bộ phận nào là tư bản khả biến ?

1. **Tiền công**
2. Nguyên vật liệu
3. Nhà xưởng
4. Máy móc, nhà xưởng, nguyên vật liệu

Trong công thức giá trị hàng hóa, (v+ m) được gọi là gì?

1. **Giá trị mới**
2. Giá trị tăng thêm
3. Giá trị thặng dư
4. Giá trị bổ sung

Tuần hoàn của tư bản công nghiệp là sự thống nhất của ba hình thái tuần hoàn nào?

1. Tư bản lưu thông; tư bản sản xuất và tư bản hàng hóa.
2. Tư bản tiền tệ; tư bản sản xuất và tư bản cho vay.
3. **Tư bản tiền tệ; tư bản sản xuất và tư bản hàng hóa**
4. Tư bản tiền tệ; tư bản trao đổi và tư bản hàng hóa.

Trong mô hình tuần hoàn tư bản, H’ được tạo ra trong quá trình sản xuất, đã bao hàm trong đó bộ phận nào? A. Giá trị sử dụng.

1. **Giá trị thặng dư**
2. Địa tô
3. Lợi tức

Chu chuyển được đo lường như thế nào?

1. Đo lường bằng thời gian chu chuyển
2. Đo lường bằng tốc độ chu chuyển
3. Đo lường bằng thời gian lưu thông
4. **Đo lường bằng thời gian chu chuyển và tốc độ chu chuyển**

Một tư bản có thời gian tuần hoàn là 6 tháng. Số vòng chu chuyển tư bản trong một năm là bao nhiêu?

1. 1 vòng
2. **2 vòng**
3. 3 vòng

D. 6 vòng

Hao mòn hữu hình là gì?

1. Hao mòn vật chất do quá trình sử dụng hoặc do tác động của con người.
2. Hao mòn phi vật chất do quá trình sử dụng hoặc do tác động của tự nhiên.

**C. Hao mòn vật chất do quá trình sử dụng hoặc do tác động của tự nhiên**

D. Hao mòn vô hình do quá trình sử dụng hoặc do tác động của tự nhiên.

Để đạt được hiệu quả kinh doanh, nhà tư bản cần phải làm gì?

A. Rút ngắn thời gian chu chuyển tư bản

B. Đẩy nhanh tốc độ chu chuyển tư bản

1. Kéo dài thời gian chu chuyển tư bản
2. **Rút ngắn thời gian chu chuyển tư bản và đẩy nhanh tốc độ chu chuyển tư bản**

Ngày lao động là 8h, trong đó 2h là thời gian lao động tất yếu. Vậy tỷ suất giá trị thặng dư là bao nhiêu?

1. m’ = 50%
2. m’ = 100%
3. m’ = 200%
4. **m’ = 300%**

Tỷ suất giá trị thặng dư ( m’) được tính như thế nào?

1. **Tỷ lệ phần trăm giữa thời gian lao động thặng dư và thời gian lao động tất yếu**
2. Tỷ lệ phần trăm giữa thời gian lao động thặng dư và tư bản khả biến.
3. Tỷ lệ phần trăm giữa thời gian lao động tất yếu và tư bản khả biến
4. Tỷ lệ phần trăm giữa thời gian lao động thặng dư và tư bản bất biến.

Giá trị thặng dư thu được nhờ rút ngắn thời gian lao động tất yếu; do đó kéo dài thời gian lao động thặng dư trong khi độ dài ngày lao động không thay đổi hoặc thậm chí rút ngắn được gọi là gì?

A. Giá trị thặng dư tất yếu

1. Giá trị thặng dư siêu ngạch
2. Giá trị thặng dư tuyệt đối
3. **Giá trị thặng dư tương đối**

Để giảm giá trị các tư liệu sinh hoạt và dịch vụ cần thiết để tái sản xuất ra sức lao động cần phải thực hiện biện pháp gì?

1. Tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sinh hoạt
2. Tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sản xuất để chế tạo ra tư liệu sinh hoạt đó
3. Giảm năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sinh hoạt
4. **Tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sinh hoạt hoặc tăng năng suất lao động trong các ngành sản xuất ra tư liệu sản xuất để chế tạo ra tư liệu sinh hoạt.**

Giá trị thặng dư siêu ngạch còn được gọi là gì?

1. Hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư tương đối.
2. **Hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tương đối**
3. Hình thức biến tướng của giá trị thặng dư tuyệt đối.
4. Hình thức biến tướng của sản phẩm thặng dư tương đối.

Nguồn gốc chủ yếu của tích lũy tư bản là gì?

1. Sản phẩm thặng dư
2. Tiền huy động
3. **Giá trị thặng dư**
4. Tiền đi vay

Đại lượng tư bản ứng trước làm tăng quy mô tích lũy như thế nào?

1. Vốn đầu tư ban đầu lớn từ đó làm tăng khối lượng giá trị thặng dư góp phần tăng quy mô tích lũy
2. Vốn đầu tư ban đầu lớn làm tăng tỷ suất lợi nhuận góp phần làm tăng quy mô tích lũy
3. Vốn đầu tư ban đầu lớn làm tăng tỷ suất giá trị thặng dư góp phần làm tăng quy mô tích lũy
4. **Vốn đầu tư ban đầu lớn làm tăng cấu tạo hữu cơ góp phần làm tăng quy mô tích lũy**

Cấu tạo hữu cơ của tư bản là gì?

1. Cấu tạo sản xuất của tư bản do cấu tạo kỹ thuật quyết định và phản ánh sự biến đổi của cấu tạo kỹ thuật.
2. Cấu tạo giá trị của tư bản.
3. Cấu tạo kỹ thuật của tư bản.
4. **Cấu tạo giá trị của tư bản do cấu tạo kỹ thuật quyết định và phản ánh sự biến đổi của cấu tạo kỹ thuật**

Cấu tạo kỹ thuật của tư bản phản ánh điều gì?

1. Phản ánh mối quan hệ tỷ lệ giữa khối lượng tư liệu tiêu dùng và số lao động sử dụng tư liệu tiêu dùng đó.
2. Phản ánh mối quan hệ tỷ lệ giữa khối lượng tư liệu sản xuất và chất lượng lao động sử dụng tư liệu tiêu dùng đó.
3. Phản ánh mối quan hệ tỷ lệ giữa khối lượng tư liệu tiêu dùng và chất lượng lao động sử dụng tư liệu tiêu dùng đó.
4. **Phản ánh mối quan hệ tỷ lệ giữa khối lượng tư liệu sản xuất và số lao động sử dụng tư liệu sản xuất đó**

Cấu tạo hữu cơ của tư bản do yếu tố nào quyết định?

1. Cấu tạo giá trị của tư bản quyết định
2. **Cấu tạo kỹ thuật của tư bản quyết định**
3. Do vốn đầu tư ban đầu của tư bản quyết định
4. Do tỷ suất lợi nhuận của ngành đó quyết định

Với việc sử dụng đồng thời hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư , để bảo vệ người lao động, Nhà nước ta nên có biện pháp gì?

1. **Nhà nước ban hành Luật lao động và các văn bản pháp luật khác về lao động để bảo vệ người lao động**
2. Nhà nước trợ cấp cho những người lao động bị chủ ép làm việc quá sức
3. Nhà nước yêu cầu người lao động kiện chủ doanh nghiệp
4. Nhà nước khuyên các các doanh nghiệp hạn chế giờ làm việc đối với công nhân

Tích tụ tư bản là gì?

1. Quá trình tăng giảm quy mô của tư bản cá biệt bằng cách tư bản hóa một phần giá trị thặng dư.
2. **Quá trình tăng quy mô của tư bản cá biệt bằng cách tư bản hóa một phần giá trị thặng dư**
3. Quá trình tăng quy mô của tư bản xã hội bằng cách tư bản hóa một phần giá trị thặng dư.
4. Quá trình giảm quy mô của tư bản xã hội bằng cách tư bản hóa một phần giá trị thặng dư.

Quá trình tích lũy tư bản dẫn đến phản ánh điều gì?

1. Thể hiện sự tích luỹ sự giàu sang về phía giai cấp tư sản
2. Tích lũy sự bần cùng về phía giai cấp công nhân làm thuê
3. Phản ánh thu nhập người lao động ngày càng cao
4. **Thể hiện sự tích luỹ sự giàu sang về phía giai cấp tư sản và tích lũy sự bần cùng về phía giai cấp công nhân làm thuê**

Cùng với đà tăng trưởng lực lượng sản xuất, bần cùng hóa tương đổi thể hiện như thế nào?

1. **Phần sản phẩm phân phối cho giai cấp công nhân làm thuê tuy có tăng tuyệt đối, nhưng lại giảm tương đối so với phần dành cho giai cấp tư sản**
2. Thể hiện sự sụt giảm tuyệt đối về mức sống của giai cấp công nhân làm thuê

C. Phần sản phẩm phân phối cho giai cấp công nhân làm thuê giảm tương đối so với phần dành cho giai cấp tư sản

D. Thể hiện sự sụt giảm tương đối về mức sống của giai cấp công nhân làm thuê

Hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư thực chất là biểu hiện mối quan hệ gì?

1. Quan hệ lợi ích giữa các nhà tư bản với nhau
2. Quan hệ lợi ích giữa nhà tư bản và địa chủ
3. Quan hệ phân chia giá trị thặng dư giữa các nhà tư bản với nhau và giữa nhà tư bản với địa chủ

**Quan hệ lợi ích giữa các nhà tư bản với nhau; Quan hệ lợi ích giữa nhà tư bản và địa chủ; Quan hệ phân chia giá trị thặng dư giữa các nhà tư bản với nhau và giữa nhà tư bản với địa chủ**

Về mặt lượng, công thức chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa là công thức nào?

1. k = v + m
2. **k = c + v**
3. k = c + m
4. k = c +v + m

Về mặt lượng, chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa so với giá trị hàng hóa như thế nào?

1. Bằng giá trị hàng hóa
2. Lớn hơn giá trị hàng hóa
3. **Nhỏ hơn giá trị hàng hóa**
4. Bằng hoặc nhỏ hơn giá trị hàng hóa

Nhà tư bản ứng tư bản ra mua tư liệu sản xuất 500 USD, mua sức lao động 100 USD. Giả sử nếu tư bản cố định hao mòn hết trong một năm thì chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa trong năm đó là bao nhiêu?

1. 400 USD
2. 500 USD
3. **600 USD**
4. 700 USD

Khi xuất hiện khái niệm lợi nhuận, công thức tính lượng giá trị hàng hóa được viết như thế nào?

1. **G = k + p**
2. G = k + m
3. G = k + v
4. G = k + v + m

Với các nhà tư bản, nguồn gốc của lợi nhuận do đâu tạo ra?

1. Do sức lao động của công nhân tạo ra
2. **Do tư bản ứng trước sinh ra**
3. Do tư liệu sản xuất sinh ra
4. Do giá trị thặng dư chuyển hóa thành

Nếu nhà tư bản bán hàng hóa với giá cả nhỏ chi phí sản xuất thì kết quả sẽ ra sao?

1. **Lỗ**
2. Lãi
3. Hòa vốn
4. Lỗ hoặc hòa vốn

Nội dung nào là quan niệm của P.Samuelson về lợi nhuận?

1. Lợi nhuận là phần thu nhập thặng dư tính bằng hiệu quả giữa giá trị tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí
2. Lợi nhuận là phần thưởng cho việc gánh chịu rủi ro
3. Lợi nhuận là phần thưởng cho sự đổi mới
4. **Lợi nhuận là phần thu nhập thặng dư tính bằng hiệu quả giữa giá trị tổng doanh thu trừ đi tổng chi phí, là phần thưởng cho việc gánh chịu rủi ro, là phần thưởng cho sự đổi mới**

Tỷ suất lợi nhuận được tính như thế nào?

1. **Là tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận và toàn bộ giá trị của tư bản ứng trước**
2. Là tỷ lệ phần trăm giữa giá trị mới và toàn bộ giá trị của tư bản ứng trước
3. Là tích số giữa lợi nhuận và toàn bộ giá trị của tư bản ứng trước
4. Là tích số giữa giá trị thặng dư và toàn bộ giá trị của tư bản ứng trước

Tỷ suất lợi nhuận thường được tính theo thời gian như thế nào?

1. Tính hàng ngày
2. Tính hàng tháng
3. Tính hàng quý
4. **Tính hàng năm**

Nhân tố nào ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận?

1. Tỷ suất giá trị thặng dư
2. Cấu tạo hữu cơ của tư bản
3. Tốc độ chu chuyển của tư bản và tiết kiệm tư bản bất biến
4. **Tỷ suất giá trị thặng dư; Cấu tạo hữu cơ của tư bản; Tốc độ chu chuyển của tư bản và tiết kiệm tư bản bất biến**

Nếu tăng tỷ suất giá trị thặng dư sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. **Tỷ suất lợi nhuận tăng**
2. Tỷ suất lợi nhuận giảm
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Nếu tốc độ chu chuyển của tư bản tăng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. Tỷ suất lợi nhuận giảm
2. **Tỷ suất lợi nhuận tăng**
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi, tiết kiệm tư bản bất biến sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

A. Tỷ suất lợi nhuận giảm

1. **Tỷ suất lợi nhuận tăng**
2. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
3. Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm

Khi vốn đầu tư của xã hội đổ dồn vào một ngành nào đó sẽ làm cho tỷ suất lợi nhuận của ngành đó như thế nào?

1. **Tăng**
2. Giảm
3. Không đổi
4. Tăng hoặc giảm

Khi nào các ngành chấm dứt việc di chuyển vốn của mình sang các ngành khác ?

1. Khi hình thành tỷ suất giá trị thặng dư bình quân
2. Khi cấu tạo hữu cơ tư bản của các ngành đều giống nhau
3. **Khi hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân**
4. Khi vốn đầu tư vào các ngành bằng nhau

Lợi nhuận bình quân là gì?

1. Là lợi nhuận thu được theo tỷ suất giá trị thặng dư bình quân
2. **Là lợi nhuận thu được theo tỷ suất lợi nhuận bình quân**
3. Là lợi nhuận bình quân hàng năm của ngành đó
4. Là lợi nhuận thu được theo cấu tạo hữu cơ của từng ngành đó

Khi lợi nhuận bình quân trở thành quy luật phổ biến chi phối các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường thì giá trị của hàng hóa chuyển hóa thành gì?

1. Giá cả
2. Giá trị thị trường
3. **Giá cả sản xuất**
4. Giá trị sản xuất

Ký hiệu của tỷ suất lợi nhuận bình quân là gì?

1. **p’**
2. p
3. m
4. m’

Công thức nào là công thức giá cả sản xuất?

1. GCSX = k + m
2. **GCSX = k + p**
3. GCSX = k + m’
4. GCSX = k + p

Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa là 50 USD, lợi nhuận bình quân là 20 USD. Giá cả sản xuất bằng bao nhiêu?

1. 30 USD
2. 1000 USD
3. **70 USD**

D. 2.5 USD

Tư bản thương nghiệp là gì?

1. **Là nhà tư bản chuyên môn hóa việc kinh doanh hàng hóa**
2. Là nhà tư bản phụ trách việc mua tư liệu sản xuất cho nhà tư bản công nghiệp
3. Là nhà tư bản cung cấp nguồn lao động cho sản xuất
4. Là nhà tư bản chuyên xuất khẩu vốn

Nhà tư bản thương nghiệp bán hàng hóa với giá như thế nào?

1. Cao hơn giá trị
2. Bằng giá trị
3. Bằng chi phí sản xuất
4. **Bằng hoặc cao hơn giá trị**

Lợi nhuận thương nghiệp còn được gọi là gì?

1. Hoa hồng
2. Chiết khấu
3. Lợi nhuận trước thuế
4. **Hoa hồng, chiết khấu**

Nhà tư bản cho vay sẽ nhận được thu nhập dưới hình thức gì?

1. Lợi nhuận
2. **Lợi tức**
3. Địa tô
4. Cổ tức

Bản chất của lợi tức là gì?

1. Một phần giá trị thặng dư mà người đi vay trả cho người cho vay vì đã sử dụng tiền nhàn rỗi của người cho vay.
2. Một phần lợi nhuận mà người đi vay trả cho người cho vay vì đã sử dụng tiền nhàn rỗi của người cho vay.
3. **Một phần lợi nhuận bình quân mà người đi vay trả cho người cho vay vì đã sử dụng tiền nhàn rỗi của người cho vay**
4. Một phần địa tô bình quân mà người đi vay trả cho người cho vay vì đã sử dụng tiền nhàn rỗi của người cho vay.

Công thức nào là công thức vận động của tư bản cho vay?

1. H – T’
2. T – T
3. **T – T’**
4. H – H’

Công ty cổ phần có khả năng phát hành giấy tờ có giá nào?

1. Cổ phiếu
2. Trái phiếu
3. Tiền giấy
4. **Cổ phiếu, trái phiếu**

Thị trường chứng khoán là gì?

1. Là thị trường mua bán các loại hàng hóa
2. Là thị trường mua bán các loại chứng khoán chưa niêm yết trên sàn
3. **Là thị trường mua bán các loại chứng khoán**
4. Là thị trường mua bán các loại công trái

Công thức T – H – T’ được gọi là công thức gì? **Công thức chung của tư bản**

Điền từ vào chỗ trống: Hàng hóa sức lao động khác với hàng hóa thông thường ở chỗ nó mang yếu tố tinh thần và ……. **Lịch sử**

Điền từ vào chỗ trống: Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư là sự thống nhất của quá trình nào tạo ra và làm tăng…….. **giá trị**

Tuần hoàn tư bản được xét là quá trình định kỳ, thường xuyên lặp đi lặp lại và đổi mới theo thời gian được gọi là gì? **Chu chuyển tư bản**

Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái sức lao động thông qua lao động trừu tượng của công nhân mà tăng lên, tức biến đổi về số lượng trong quá trình sản xuất, được Mác gọi là gì? **Tư bản khả biến**

Bộ phận tư bản sản xuất tồn tại dưới hình thái sức lao động, nguyên nhiên vật liệu, vật liệu phụ, giá trị của nó được chuyến một lần, toàn phần vào giá trị sản phẩm khi kết thúc từng quá trình sản xuất được gọi là? **Tư bản lưu động**

Quá trình sản xuất được lặp đi lặp lại với quy mô như cũ được gọi là gì?  **tái sản xuất giản đơn**

Điền từ vào chỗ trống: Trong tái sản xuất giản đơn thì Nhà tư bản sử dụng hết giá trị thặng dư cho………….. tiêu dùng **cá nhân**

Quá trình liên kết, hợp nhất các tư bản cá biệt trong xã hội thành một tư bản lớn hơn được gọi là gì? **Tập trung tư bản**

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị thặng dư biểu hiện dưới các hình thức là lợi nhuận, lợi tức và……… **địa tô**

Nhà tư bản có giá trị tư bản ứng trước là 2000 USD, lợi nhuận thu được là 200 USD. Tỷ suất lợi nhuận của nhà tư bản này là bao nhiêu? **10%**

Nếu tăng tỷ suất giá trị thặng dư thì tỷ suất lợi nhuận thay đổi như thế nào? **Tăng**

Địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê mảnh đất đã được đầu tư thâm canh và làm tăng độ màu mỡ của đất được gọi là gì? **Địa tô chênh lệch II**

C.Mác ký hiệu địa tô là gì? **R**

Tư bản tiền tệ mà người chủ của nó nhường cho người khác sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định để thu lợi tức gọi là gì? **Tư bản cho vay**

Vì sao gọi T – H – T’ là công thức chung của tư bản?

1. **Vì mọi loại hình tư bản nói chung đều vận động theo công thức này**
2. Vì đây là công thức mà giá trị sử dụng được tạo ra
3. Vì đây là công thức mà các nhà tư bản thường xuyên áp dụng trong giai đoạn CNTB tự do cạnh tranh.
4. Vì công thức này tồn tại mọi phương thức sản xuất

Trong công thức chung của tư bản thì quan hệ giữa T’ và T như thế nào?

1. **T’ > T**
2. T’ = T
3. T’ < T
4. T’<=T

Cấu thành giá trị hàng hóa sức lao động bao gồm những bộ phận nào?

1. Giá trị tư liệu sinh hoạt để tái sản xuất ra sức lao động của người công nhân.
2. Giá trị tư liệu sinh hoạt để tái sản xuất ra sức lao động của người công nhân và phí tổn đào tạo người lao động
3. Giá trị tư liệu sinh hoạt để tái sản xuất ra sức lao động của người công nhân và giá trị tư liệu sinh hoạt cần thiết nuôi con người lao động
4. **Giá trị tư liệu sinh hoạt để tái sản xuất ra sức lao động của người công nhân; Phí tổn đào tạo người lao động; Giá trị tư liệu sinh hoạt cần thiết nuôi con người lao động**

Khi phân tích công thức chung của tư bản, Các Mác chứng minh rằng việc mua và bán hàng hóa thấp hơn và bằng giá trị sẽ như thế nào?

1. Không có giá cả tăng thêm
2. Có giá trị tăng thêm
3. **Không có giá trị tăng thêm**
4. Có hoặc không có giá trị tăng thêm

Trong quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư, tư bản bất biến có tạo ra giá trị thặng dư hay không?

1. Tạo ra giá trị thặng dư trong mọi phương thức sản xuất.
2. **Không tạo ra giá trị thặng dư mà chỉ là điều kiện cần thiết để tạo ra giá trị thặng dư**
3. Tạo ra giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền

D. Tạo ra giá trị thặng dư trong giai đoạn CNTB độc quyền nhà nước.

Tư bản bất biến (c) và tư bản khả biến (v) thuộc phạm trù nào?

1. Tư bản tiền tệ
2. Tư bản hàng hoá
3. **Tư bản sản xuất**

D. Tư bản lưu thông.

Khi nào tiền tệ biến thành tư bản?

1. Khi có lượng tiền tệ đủ lớn.
2. Dùng tiền đầu tư vào sản xuất kinh doanh.
3. **Sức lao động trở thành hàng hóa**
4. Dùng tiền để buôn bán, mua rẻ bán đắt.

Theo C.Mác, giá trị thặng dư được tạo ra trong khâu nào của quá trình tái sản xuất?

1. Lưu thông
2. Phân phối
3. **Sản xuất**
4. Tiêu dùng

Số lần mà một tư bản được ứng ra dưới một hình thái nhất định quay trở về dưới hình thái đó cùng với giá trị thặng dư tính trong một đơn vị thời gian nhất định được gọi là gì?

1. **Tốc độ chu chuyển tư bản**
2. Thời gian sản xuất tư bản
3. Thời gian hữu ích của tư bản
4. Thời gian biến đổi của tư bản

Sau một ngày lao động, một công nhân tạo ra giá trị thặng dư là 100 USD, giá trị sức lao động của một công nhân trong một ngày là 50 USD. Vậy tỷ suất giá trị thặng dư là bao nhiêu?

1. m’ = 50%
2. m’ = 100%
3. **m’ = 200%**
4. m’ = 300%

Độ dài ngày lao động phải như thế nào?

1. Độ dài ngày lao động bằng ngày tự nhiên.
2. Độ dài ngày lao động lớn hơn không.
3. Độ dài ngày lao động bằng thời gian lao động tất yếu
4. **Độ dài ngày lao động lớn hơn thời gian lao động tất yếu và không thể vượt giới hạn sinh lý của người lao động**

Phương án nào dưới đây là KHÔNG ĐÚNG khi xem xét về phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối?

1. Giá trị sức lao động không đổi.
2. **Thời gian lao động tất yếu thay đổi**
3. Ngày lao động thay đổi.
4. Thời gian lao động thặng dư thay đổi.

Kết quả nghiên cứu tái sản xuất giản đơn cho thấy điều gì?

1. Nhà tư bản ứng trước tiền công cho công nhân làm thuê
2. **Công nhân làm thuê ứng trước tư bản khả biến cho nhà tư bản**
3. Tiền công trả cho công nhân thay đổi
4. Công nhân sử dụng hết giá trị thặng dư cho tiêu dùng cá nhân

Tỷ suất giá trị thặng dư tăng làm tăng quy mô tích lũy như thế nào?

1. **Làm tăng khối lượng giá trị thặng dư từ đó tăng quy mô tích lũy**
2. Làm cho máy móc được sử dụng hiệu quả hơn từ đó thu được nhiều giá trị thặng dư hơn góp phần tăng quy mô tích lũy
3. Làm cho giá trị tư liệu sinh hoạt giảm xuống từ đó làm cho nhà tư bản thu được nhiều giá trị thặng dư hơn góp phần tăng quy mô tích lũy
4. Làm cho tư bản ứng trước nhiều hơn từ đó tăng quy mô tích lũy

Nâng cao năng suất lao động làm tăng quy mô tích lũy như thế nào?

1. Làm tăng giá trị tư liệu sinh hoạt và khối lượng giá trị thặng dư từ đó tăng quy mô tích lũy
2. Làm cho máy móc được sử dụng hiệu quả hơn từ đó thu được ít giá trị thặng dư hơn góp phần tăng quy mô tích lũy
3. **Làm cho giá trị tư liệu sinh hoạt giảm xuống từ đó làm cho nhà tư bản thu được nhiều giá trị thặng dư hơn từ đó tăng quy mô tích lũy**
4. Làm cho tư bản ứng trước nhiều hơn từ đó tăng quy mô tích lũy

Ý nghĩa cấu tạo giá trị của tư bản là gì?

1. **Mối quan hệ tỷ lệ giữa giá trị tư bản bất biến và giá trị tư bản khả biến**
2. Quan hệ tỷ lệ giữa giá trị tư bản cố định và giá trị tư bản khả biến.
3. Mối quan hệ tỷ lệ giữa giá trị tư bản bất biến và giá trị tư bản cố định.
4. Mối quan hệ tỷ lệ giữa giá trị tư bản cố định và giá trị tư bản lưu động.

Sự bần cùng hóa người lao động theo quan điểm của Các Mác có nghĩa là gì?

1. Người lao động ngày càng nghèo đi
2. Người lao động ngày càng có ít việc làm
3. **Thu nhập mà các nhà tư bản có được, lớn hơn gấp rất nhiều lần so với thu nhập dưới dạng tiền công của người lao động làm thuê**
4. Tiền công danh nghĩa của người lao động ngày càng giảm sút

Khi xuất hiện phạm trù chi phí sản xuất thì công thức lượng giá trị hàng hóa sẽ biểu hiện như thế nào?

1. G = c +v + m
2. G = c + v + p
3. **G = k + m**
4. G = k + p

Điều quan trọng đối với nhà tư bản trong quá trình kinh doanh là gì?

1. Thu hồi được giá trị tư bản ứng ra để mua tư liệu sản xuất
2. Thu hồi được giá trị tư bản đã ứng ra khi mua hàng hóa sức lao động
3. Có được lợi nhuận
4. **Thu hồi được giá trị tư bản ứng ra để mua tư liệu sản xuất; Thu hồi được giá trị tư bản đã ứng ra khi mua hàng hóa sức lao động; Có được lợi nhuận**

Để có lợi nhuận, nhà tư bản bán hàng hóa với giá cả như thế nào?

1. Thấp hơn chi phí sản xuất
2. Bằng chi phí sản xuất
3. **Cao hơn chi phí sản xuất**
4. Bằng và cao hơn chi phí sản xuất.

Nếu nhà tư bản bán hàng hóa thấp hơn giá trị thì sẽ dẫn đến kết quả gì?

1. Không có lợi nhuận
2. Có lợi nhuận
3. **Có lợi nhuận nếu giá cả lớn hơn chi phí sản xuất**
4. Có lợi nhuận nếu giá cả nhỏ hơn chi phí sản xuất

Lợi nhuận khi đo bằng số đo tuyệt đối phản ánh điều gì?

1. **Quy mô của hiệu quả kinh doanh**
2. Mức doanh lợi đầu tư tư bản
3. Mức độ hiệu quả của người quản lý sản xuất
4. Mức độ bóc lột người lao động

Nhà tư bản có giá trị tư bản ứng trước là 1000 USD, lợi nhuận thu được là 200 USD. Tỷ suất lợi nhuận của nhà tư bản này là bao nhiêu?

1. 10%
2. **20%**
3. 30%

D. 40%

Nếu cấu tạo hữu cơ c/v tăng sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận?

1. Tỷ suất lợi nhuận giảm
2. Tỷ suất lợi nhuận tăng
3. Tỷ suất lợi nhuận không đổi
4. **Tỷ suất lợi nhuận tăng hoặc giảm**

Khi chưa hình thành lợi nhuận bình quân, các ngành kinh doanh khác nhau có tỷ suất lợi nhuận như thế nào?

1. Bằng nhau
2. **Khác nhau**
3. Phụ thuộc lẫn nhau
4. Ngành có cấu tạo hữu cơ cao thì thu được lợi nhuận nhiều hơn

Các ngành khác nhau, với mức đầu tư vốn như nhau nhưng cấu tạo hữu cơ khác nhau thì tỷ suất lợi nhuận như thế nào?

1. Bằng nhau
2. Khác nhau
3. **Phụ thuộc lẫn nhau**
4. Ngành có cấu tạo hữu cơ cao thì thu được lợi nhuận nhiều hơn

Khi chưa hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân, ngành có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn có xu hướng như thế nào?

1. **Di chuyển vốn của mình vào ngành có tỷ suất lợi nhuận cao hơn**
2. Di chuyển vốn của mình vào ngành tỷ suất lợi nhuận tương tự
3. Thay đổi cấu tạo hữu cơ của ngành mình
4. Tăng ca kíp, tăng giờ làm để thu được nhiều giá trị thặng dư hơn

Một trong những đặc điểm cơ bản của tư bản cho vay là gì?

1. Quyền sở hữu gắn liền quyền sử dụng
2. Quyền sở hữu tách rời quyền quản lý
3. **Quyền sở hữu tách rời quyền sử dụng**

D. Quyền quản lý tách rời quyền sử dụng

Tư bản giả là?

1. Cổ phiếu
2. Trái phiếu
3. Tiền giấy
4. **Cổ phiếu, trái phiếu**

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị thặng dư là bộ phận………. dôi ra ngoài giá trị sức lao động do người bán sức lao động tạo ra và thuộc về nhà tư bản. **Giá trị mới**

Bộ phận tư bản tồn tại dưới hình thái tư liệu sản xuất mà giá trị được lao động cụ thể của công nhân làm thuê bảo tồn và chuyển nguyên vẹn vào giá trị sản phẩm, tức là giá trị không biến đổi trong quá trình sản xuất được gọi là tư bản gì? **Bất biến**

Giá trị thặng dư thu được nhờ rút ngắn thời gian lao động tất yếu; do đó kéo dài thời gian lao động thặng dư trong khi độ dài ngày lao động không thay đổi hoặc thậm chí rút ngắn được gọi là gì? **Giá trị thặng dư tương đối**

Điền từ vào chỗ trống: Kết quả cạnh tranh giữa các ngành là hình thành tỷ suất………… **Lợi nhuận bình quân**

Khi vốn đầu tư của xã hội đổ dồn vào một ngành nào đó sẽ làm cho tỷ suất lợi nhuận của ngành đó như thế nào?

Phần giá trị thặng dư còn lại sau khi đã khấu trừ đi phần lợi nhuận bình quân mà các nhà tư bản kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp phải trả cho địa chủ được gọi là gì? **Địa tô**

Địa tô mà địa chủ thu được do chỗ cho thuê ruộng đất tốt và màu mỡ cao, điều kiện tự nhiên thuận lợi được gọi là gì? **Địa tô chênh lệch I**

**CHƯƠNG 4**

# CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Độc quyền là gì?

1. **Là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hoá, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao**
2. Là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần nhỏ việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hoá.
3. Là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá cả độc quyền.
4. Là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận bình quân

Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh tự do. Sự xuất hiện của độc quyền thủ tiêu được cạnh tranh không?

1. Thủ tiêu được cạnh tranh
2. Giúp cạnh tranh không gay gắt
3. Trì hoãn được sự bùng nổ của cạnh tranh
4. **Không thủ tiêu cạnh tranh. Trái lại, độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên đa dạng, gay gắt hơn**

Theo P.Samuelson: Các hãng cam kết, thỏa thuận cùng nhau quy định mức giá và sản phẩm làm ra, chia nhau thị trường hoặc cùng nhau vạch ra các quyết định kinh doanh được gọi là:

1. Hội nghề nghiệp
2. **Độc quyền.**
3. Độc quyền nhà nước
4. Hội doanh nghiệp

Lợi nhuận độc quyền:

1. Là lợi nhuận thu được bằng lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại
2. Là lợi nhuận thu được ít hơn lợi nhuận bình quân, do tổ chức độc quyền đem lại.
3. **Là lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại**
4. Là lợi nhuận thấp hơn chi phí bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại

Giá cả độc quyền là gì?

1. Là giá trị hàng hóa
2. **Là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa**
3. Là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua hàng hóa D. Là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong bán hàng hóa

“Nhưng trước mắt chúng ta cạnh tranh tự do biến thành độc quyền và tạo ra nền sản xuất lớn, loại bỏ nền sản xuất nhỏ, thay thế nền sản xuất lớn bằng một nền sản xuất lớn hơn nữa” là phát biểu của ai?

1. C.Mác
2. Ăngghen
3. **V.l.Lênin**
4. Paul Samuelson

Theo Lênin, khái niệm về tư bản tài chính là:

1. Kết quả của sự hợp nhất giữa các tư bản ngân hàng với nhau
2. Kết quả của sự hợp nhất giữa một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất với nhau

C. **Kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất, với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp**

D. Kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp

Xuất khẩu hàng hoá là đặc điểm cơ bản của giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh; vây xuất khẩu tư bản là đặc điểm cơ bản của giai đoạn:

1. Chủ nghĩa tư bản
2. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền**

C. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

D. Chủ nghĩa tư bản thân hữu

Xuất khẩu tư bản tư nhân là hình thức xuất khẩu:

1. **Do tư bản tư nhân thực hiện**
2. Do tư bản nhà nước thực hiện
3. Do tư bản nông nghiệp thực hiện
4. Do tư sản nhà nước thực hiện

V.I.Lênin nhận xét: “Bọn tư sản chia nhau thế giới, không phải do tính độc ác đặc biệt của chúng, mà do

1. Sự tích tụ đã tới mức độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời”
2. Vốn nhàn rỗi nhiều đã tới mức độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời”
3. **Sự tập trung đã tới mức độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời”**

D. Sự ham muốn thu lợi nhuận cao đã tới mức độ buộc chúng phải đi vào con đường ấy để kiếm lời”

Chọn phương án đúng để hoàn chỉnh ý kiến của V.I.Lênin: "Khi nói đến chính sách thực dân trong thời đại chủ nghĩa đế quốc tư bản,... đã tạo nên hàng loạt hình thức lệ thuộc có tính chất quá độ của các nước…, không những chỉ có hai loại nước chủ yếu: Những nước chiếm thuộc địa và những thuộc địa, mà còn có nhiều nước phụ thuộc với những hình thức khác nhau, những nước này trên hình thức thì được độc lập về chính trị, nhưng thực tế lại mắc vào cái lưới phụ thuộc về

1. Tài chính
2. Ngoại giao
3. Quân sự
4. **Tài chính và ngoại giao**

Vào nửa cuối thế kỷ XX, tuy chủ nghĩa thực dân cũ đã hoàn toàn sụp đổ và chủ nghĩa thực dân mới đã suy yếu, nhưng các cường quốc tư bản vẫn tranh giành nhau phạm vi ảnh hưởng bằng cách nào, để thực hiện chiến lược gì?

1. Thực hiện bành trướng "biên giới kinh tế"
2. **Bằng cách ra sức bành trướng "biên giới kinh tế", thực hiện "Chiến lược biên giới mềm”**
3. Thực hiện "Chiến lược biên giới mềm”
4. Chiến lược xâm chiếm thuộc địa bằng quân sự

Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ chiến tranh lạnh phục hồi trở lại. Mặt khác, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh nào?

1. Chiến tranh thương mại
2. Cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo
3. **Chiến tranh thương mại, sắc tộc, tôn giáo**
4. Chiến tranh tôn giáo

Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ gì?

1. Chiến tranh thế giới
2. Chiến tranh khu vực
3. Chiến tranh tôn giáo
4. **Chiến tranh lạnh phục hồi trở lại**

Sang đầu thế kỷ XXI, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh thương mại, sắc tộc, tôn giáo mà đứng bên trong hoặc núp đằng sau, trực tiếp hoặc gián tiếp các cuộc đụng độ đó chính là các nước có đặc điểm gì?

A. **Cường quốc tư bản**

1. Cường quốc
2. Quốc gia đang phát triển
3. Nước nghèo ở Châu Phi

Những chính sách xã hội để xoa dịu những mâu thuẫn phát sinh trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền là các chính sách nào?

1. **Trợ cấp thất nghiệp, điều tiết thu nhập quốc dân, phát triển phúc lợi xã hội**
2. Thu quỹ bảo hiểm thất nghiệp, thu thuế thu nhập cá nhân
3. Thu thuế nông nghiệp, thuế hoa chi
4. Thu phí cầu đường, thuế tiêu thụ đặc biệt

Trong xu hướng quốc tế hoá đời sống kinh tế, sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế vấp phải những hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới; đòi hỏi tổ chức nào thực hiện nhiệm vụ điều tiết các quan hệ chính trị và kinh tế quốc tế?

1. Đảng
2. Tổ chức phi chính phủ
3. **Nhà nước**
4. Tổ chức thiện nguyện quốc tế

Xét về bản chất, độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản hình thành nhằm mục tiêu nào?

1. Phục vụ lợi ích của tổ chức độc quyền tư nhân
2. **Phục vụ lợi ích của các tổ chức độc quyền tư nhân và tiếp tục duy trì, phát triển chủ nghĩa tư bản**
3. Phục vụ lợi ích của các tổ chức độc quyền
4. Phục vụ lợi ích của các tổ nhà nước

Đến cuối giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền, để phục vụ lợi ích của các tổ chức độc quyền tư nhân và tiếp tục duy trì, phát triển chủ nghĩa tư bản, nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản phải chuyển sang giai đoạn nào? A. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

1. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**
2. Chủ nghĩa tư bản thân hữu
3. Chủ nghĩa xã hội

Độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản là sự thống nhất của ba quá trình: tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền, tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế và quá trình gì?

1. **Kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất.**
2. Kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của cán bộ nhà nước trong một cơ chế thống nhất.
3. Kết hợp sức mạnh của độc quyền nhà nước với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất.
4. Kết hợp hạn chế của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất.

Giai đoạn nào của chủ nghĩa tư bản có sự thống nhất của ba quá trình: tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền, tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất và làm cho bộ máy nhà nước ngày càng phụ thuộc vào các tổ chức độc quyền?

1. Cạnh tranh tự do trong chủ nghĩa tư bản
2. Độc quyền trong chủ nghĩa tư bản
3. Độc quyền tư nhân trong chủ nghĩa tư bản
4. **Độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản**

Những biến đổi trong vai trò của nhà nước tư sản ngày nay thể hiện như thế nào?

1. Chỉ can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp
2. **Không chỉ can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp mà còn có vai trò tổ chức và quản lý các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước, điều tiết bằng các đòn bẩy kinh tế vào tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất là sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng**
3. Chỉ can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp nhưng không thực hiện vai trò tổ chức và quản lý các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước
4. Không chỉ can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp mà còn có vai trò quản lý các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước, trực tiếp chỉ đạo vào tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất là sản xuất, tiêu dùng

"Hôm nay là bộ trưởng, ngày mai là chủ ngân hàng; hôm nay là chủ ngân hàng, ngày mai là bộ trưởng"; V.I.Lênin đã nhấn mạnh vấn đề gì về sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước?

1. Sự liên minh cá nhân của các ngân hàng với chính phủ được bổ sung bằng sự liên minh cá nhân của các ngân hàng và công nghiệp
2. Sự liên minh cá nhân của chính phủ với công nghiệp được bổ sung bằng sự liên minh cá nhân của các ngân hàng
3. **Sự liên minh cá nhân của các ngân hàng với công nghiệp được bổ sung bằng sự liên minh cá nhân của các ngân hàng và công nghiệp với chính phủ**
4. Sự liên minh chính phủ với một ngân hàng

Bàn về sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước, V.I.Lênin viết câu nào?

1. **"Hôm nay là bộ trưởng, ngày mai là chủ ngân hàng; hôm nay là chủ ngân hàng, ngày mai là bộ trưởng"**
2. "Hôm nay là bộ trưởng, ngày mai là chủ doanh nghiệp công nghiệp; hôm nay là chủ ngân hàng, ngày mai là bộ trưởng"
3. "Hôm nay là chủ doanh nghiệp công nghiệp, ngày mai là chủ ngân hàng; hôm nay là chủ ngân hàng, ngày mai là bộ trưởng"
4. "Hôm nay là bộ trưởng, ngày mai là chủ ngân hàng; hôm nay là chủ ngân hàng, ngày mai là chủ doanh nghiệp công nghiệp"

Sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước được thực hiện thông qua các tổ chức nào? A. Tổ chức nghề nghiệp

1. **Đảng phái**
2. Tổ chức liên hiệp quốc
3. Tổ chức độc quyền

Các tổ chức nào đứng đằng sau các đảng phái kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước là một lực lượng có quyền lực rất hùng hậu?

1. Các hội từ thiện
2. Tổ chức liên hiệp quốc
3. **Các Hội chủ xí nghiệp**
4. Các tổ chức thanh niên

Thông qua các Hội chủ, một mặt các đại biểu của các tổ chức độc quyền tham gia vào bộ máy nhà nước với những cương vị khác nhau; mặt khác, các quan chức và nhân viên chính phủ được “cài cắm” vào ban quản trị của các tổ chức độc quyền, giữ những chức vụ trọng yếu chính thức hoặc danh dự hoặc trở thành những người đỡ đầu cho các tổ chức độc quyền. Hiện tượng nầy được gọi tên là gì?

A. Sự đấu tranh giữa tổ chức độc quyền với nhà nước

1. **Sự thâm nhập lẫn nhau (còn gọi là sự kết hợp) giữa tổ chức độc quyền với nhà nước**
2. Sự hình thành tổ chức độc quyền
3. Sự chia rẽ giữa tổ chức độc quyền với nhà nước

Sở hữu nhà nước gồm có những động sản và bất động sản nào?

1. **Những động sản và bất động sản cần cho hoạt động của bộ máy nhà nước, những doanh nghiệp nhà nước trong công nghiệp và trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, như: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, ... Trong đó, ngân sách nhà nước là bộ phận quan trọng nhất.**
2. Những động sản và bất động sản cần cho hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong đó, ngân sách nhà nước là bộ phận quan trọng nhất.
3. Những doanh nghiệp nhà nước trong công nghiệp và trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, như: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội.
4. Những động sản và bất động sản trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, như: giao thông vận tải, giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội.

Kể ra những đặc điểm của độc quyền trong chủ nghĩa tư bản?

1. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế. Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền.
2. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế. Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến. Sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tư bản.
3. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền. Sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tư bản.
4. **Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối sâu sắc nền kinh tế. Xuất khẩu tư bản trở thành phổ biến. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền. Sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tư bản.**

Nêu tóm tắt vai trò tích cực của chủ nghĩa tư bản?

1. **Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng. Chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại. Thực hiện xã hội hóa sản xuất.**
2. Thúc đẩy nền sản xuất nhỏ phát triển bền vững. Chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại. Thực hiện xã hội hóa sản xuất.
3. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng. Chuyển nền sản xuất lớn thành thành nền sản xuất nhỏ. Thực hiện xã hội hóa sản xuất.
4. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng. Chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại. Thực hiện quốc hữu hóa quan hệ sản xuất.

Tại sao chủ nghĩa tư bản càng phát triển, mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản ngày càng gay gắt và chủ nghĩa tư bản phát triển đến một trình độ nhất định thì quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa sẽ bị thay bằng một quan hệ sản xuất khác dựa trên sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất để phù hợp với trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất?

1. Do tác động của sự phát triển
2. Do tác động của nhà nước vô sản
3. **Do tác động của quy luật lực lượng sản xuất phải phù hợp với trình độ phát triển của quan hệ sản xuất**
4. Do tác động của giai cấp tư sản

Điền từ vào chỗ trống: Nghiên cứu chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, C.Mác và Ph.Ăngghen đã dự báo rằng: tự do cạnh tranh sẽ dẫn đến tích tụ và tập trung sản xuất, tích tụ và tập trung sản xuất phát triển đến một mức độ nào đó sẽ dẫn đến….. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh tự do. Nhưng sự xuất hiện của …….không thủ tiêu cạnh tranh. Trái lại, độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên đa dạng, gay gắt hơn. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: P.Sainuelson (nhà kinh tế học người Hoa Kỳ, đại biểu của trường phái kinh tế học vĩ mô tổng hợp và có đóng góp to lớn ở lĩnh vực kinh tế học. Ông là người Mỹ đầu tiên nhận được Giải Nobel Kinh tế năm 1970). Ông cho rằng “……là hiện tượng các hãng cam kết lại, thỏa thuận cùng nhau quy định mức giá và sản phẩm làm ra, chia nhau thị trường hoặc cùng nhau vạch ra các quyết định kinh doanh”. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa được gọi là giá cả …… **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: V.I.Lênin viết: "Tư bản tài chính là kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ..…lớn nhất, với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp”. **Ngân hàng độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Vào nửa cuối thế kỷ XX, tuy chủ nghĩa thực dân cũ đã hoàn toàn sụp đổ và chủ nghĩa thực dân mới đã suy yếu, nhưng các cường quốc tư bản vẫn tranh giành nhau phạm vi ảnh hưởng bằng cách thực hiện “Chiến lược ……… ", ra sức bành trướng "biên giới kinh tế”.

**Biên giới mềm**

Điền từ vào chỗ trống: Vào nửa cuối thế kỷ XX, tuy chủ nghĩa thực dân cũ đã hoàn toàn sụp đổ và chủ nghĩa thực dân mới đã suy yếu, nhưng các cường quốc tư bản vẫn tranh giành nhau phạm vi ảnh hưởng bằng cách thực hiện "chiến lược biên giới mềm", ra sức bành trướng "biên giới kinh tế" rộng hơn biên giới địa lý, ràng buộc, chi phối các nước kém phát triển từ sự lệ thuộc về vốn, công nghệ đi đến sự lệ thuộc về…….. vào các cường quốc tư bản dưới mọi hình thức lúc ngấm ngầm, lúc công khai. **Chính trị**

Điền từ vào chỗ trống: Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn nhũng nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ chiến tranh lạnh phục hồi trở lại. Mặt khác, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh……., những cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo. **Thương mại**

Điền từ vào chỗ trống: Sang đầu thế kỷ XXI, chiến tranh lạnh kết thúc, nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi, nhưng vẫn tiềm ẩn những nguy cơ chạy đua vũ trang mới, thực chất là nguy cơ chiến tranh…… phục hồi trở lại. **Lạnh**

Điền từ vào chỗ trống: Sang đầu thế kỷ XXI, sự phân chia lãnh thổ thế giới lại được thay thế bằng những cuộc chiến tranh thương mại, những cuộc chiến tranh sắc tộc, tôn giáo mà đứng bên trong hoặc núp đằng sau, trực tiếp hoặc …… các cuộc đụng độ đó chính là các cường quốc tư bản. **Gián tiếp**

Thuật ngữ kinh tế nào mô tả hiện tượng: các doanh nghiệp lớn liên minh, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hoá, có khả năng định ra giá cả độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao?

1. **Độc quyền**
2. Tư bản
3. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ
4. Chủ nghĩa thực dân kiểu mới

Sự xuất hiện của độc quyền ảnh hưởng như thế nào đối với quy luật cạnh tranh?

1. Thủ tiêu quy luật cạnh tranh
2. Kìm hãm tác dụng của quy luật cạnh tranh
3. Trì hoãn sự ra đời của cạnh tranh.
4. **Không thủ tiêu cạnh tranh. Trái lại, độc quyền làm cho cạnh tranh trở nên đa dạng, gay gắt hơn.**

Sự xuất hiện các tổ chức độc quyền đánh dấu chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, giai đoạn đó được gọi tên là gì?

1. Chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do
2. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền** C. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

D. Chủ nghĩa tư bản ngày nay

Khoa học kỹ thuật phát triển, cùng với sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường, như: quy luật giá trị thặng dư, quy luật tích lũy, tích tụ, tập trung sản xuất ... ngày càng mạnh mẽ, làm biến đổi cơ cấu kinh tế của xã hội theo hướng nào?

1. Tích lũy
2. Tích tụ và tập trung sản xuất
3. **C. Tập trung sản xuất quy mô lớn.**

D.Tích tụ sản xuất

Nhà kinh điển nào phát biểu "... tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất và khi phát triển đến mức độ nhất định, lại dẫn tới độc quyền"?

1. C. Mác
2. Ph. Ăngghen
3. **V.I.Lênin**
4. C. Mác và Ph. Ăngghen

Cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1873 trong toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn tồn tại; để tiếp tục tồn tại và phát triển, các chủ doanh nghiệp phải làm gì?

1. Thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ
2. **Thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất**
3. Thúc đẩy nhanh quá trình tập trung sản xuất
4. Tăng cường khai thác giá trị thặng dư

Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế năm 1873 trong toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa là một trong những nguyên nhân hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn?

1. Khủng hoảng làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp nhỏ, các doanh nghiệp lớn tồn tại nhưng để tiếp tục tồn tại các doanh nghiệp nhỏ phải gia nhập vào doanh nghiệp lớn.
2. **Khủng hoảng làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn tồn tại, nhưng để tiếp tục phát triển được, họ phải thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn.**
3. Khủng hoảng làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa, các doanh nghiệp lớn tồn tại nhưng để tiếp tục tồn tại các doanh nghiệp vừa phải gia nhập vào doanh nghiệp lớn.
4. Khủng hoảng làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ tồn tại, nhưng để tiếp tục tồn tại các doanh nghiệp lớn phải gia nhập vào doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống (….) Sự phát triển của hệ thống …….đã trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tập trung sản xuất, nhất là việc hình thành, phát triển các công ty cổ phần, tạo tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức độc quyền?

1. Giao thông
2. Cung ứng vật tư, nguyên liệu
3. Phân phối sản phẩm
4. **Tín dụng**

Các tổ chức độc quyền thu được lợi nhuận độc quyền cao bằng cách nào?

1. **Khống chế (áp đặt) giá bán hàng hóa cao và giá mua hàng hóa thấp**
2. Khống chế (áp đặt) giá bán hàng hóa thấp và giá mua hàng hóa cao
3. Khống chế (áp đặt) giá bán hàng hóa cao và giá mua hàng hóa cao
4. Khống chế (áp đặt) giá bán hàng hóa sức lao động cao

Thế nào là liên kết ngang của các tổ chức độc quyền?

1. Liên kết những doanh nghiệp khác ngành
2. Liên kết doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp kinh doanh
3. Liên kết doanh nghiệp sản xuất với doanh nghiệp dịch vụ
4. **Liên kết những doanh nghiệp trong cùng một ngành**

Thế nào là liên kết dọc các tổ chức độc quyền?

1. Liên kết giữa doanh nghiệp với nhà nước
2. Liên kết giữa doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ
3. **Liên kết nhiều ngành khác nhau**
4. Liên kết những doanh nghiệp trong cùng một ngành

Sắp xếp từ thấp đến cao các hình thức tổ chức độc quyền như câu nào là đúng?

1. Syndicate (Xanh-đi-ca), Cartel (Các-ten), Trust (Tờ-rớt), Consortium (Công-xoócxi-om).
2. **Cartel (Các-ten), Syndicate (Xanh-đi-ca), Trust (Tờ-rớt), Consortium (Công-xoóc-xiom).**
3. Trust (Tờ-rớt), Cartel (Các-ten), Syndicate (Xanh-đi-ca), Consortium (Công-xoóc-xiom).
4. Consortium (Công-xoóc-xi-om), Cartel (Các-ten), Syndicate (Xanh-đi-ca), Trust (Tờrớt).

Conglomerate: Là sự kết hợp của hàng chục những hãng vừa và nhỏ không có sự liên quan trực tiếp về sản xuất hoặc dịch vụ cho sản xuất. Mục đích chủ yếu của các Conglomerate là gì?

1. Thu lợi nhuận độc quyền cao
2. Thu lợi nhuận từ kinh doanh dịch vụ
3. **Thu lợi nhuận từ kinh doanh chứng khoán**
4. Thu lợi nhuận từ mua và bán hàng hóa từ ưu thế của tổ chức độc quyền

Khi sản xuất trong ngành công nghiệp có tích tụ, tập trung ở mức độ cao, thì các ngân hàng nhỏ không đủ tiềm lực và uy tín phục vụ cho công việc kinh doanh của các doanh nghiệp công nghiệp lớn. Trong điều kiện đó đã thúc đẩy các tổ chức độc quyền ngân hàng ra đời theo quá trình nào?

1. **Các ngân hàng vừa và nhỏ phải tự sáp nhập vào các ngân hàng lớn**
2. Các ngân hàng vừa và nhỏ phải phá sản trước quy luật khốc liệt của cạnh tranh
3. Các ngân hàng vừa phải tự tích tụ vốn để trở thành độc quyền ngân hàng

D. Các ngân hàng nhỏ phải tự tích tụ vốn để trở thành độc quyền ngân hàng

Kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp được gọi bằng thuật ngữ nào?

1. Độc quyền công nghiệp
2. Độc quyền ngân hàng
3. **Tư bản tài chính**
4. Liên minh độc quyền ngân hàng

Những nhà tư bản kếch xù chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của toàn xã hội, gọi là gì?

1. Tư bản tài chính.
2. **Tài phiệt (hay đầu sỏ tài chính, trùm tài chính).**
3. Độc quyền ngân hàng
4. Độc quyền công nghiệp

Thuật ngữ kinh tế nào dưới đây dùng để chỉ: hình thức xuất khẩu tư bản để xây dựng những xí nghiệp mới hoặc mua lại những xí nghiệp đang hoạt động ở nước nhận đầu tư để trực tiếp kinh doanh thu lợi nhuận cao, biến nó thành một chi nhánh của “công ty mẹ” ở chính quốc?

1. Đầu tư
2. **Đầu tư trực tiếp**
3. Đầu tư gián tiếp
4. Xuất khẩu tư bản độc quyền

Hình thức đầu tư thông qua việc cho vay để thu lợi tức, mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư được gọi là gì?

1. Đầu tư
2. Đầu tư trực tiếp
3. **Đầu tư gián tiếp**
4. Xuất khẩu tư bản độc quyền

Theo V.I. Lênin, khuynh hướng tất yếu về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền, đến mức độ nhất định, tất yếu dẫn tới sự hình thành chủ nghĩa tư bản nào?

1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền
2. Chủ nghĩa tư bản nhà nước độc quyền
3. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**
4. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh

Đến những năm giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn nào? A. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

1. Chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do
2. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**
3. Chủ nghĩa tư bản thân hữu

Tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung sản xuất càng cao, sinh ra những cơ cấu kinh tế to lớn. Thực trạng kinh tế nầy yêu cầu phải hình thành nên một trung tâm để thực hiện vai trò gì?

1. **Điều tiết đối với sản xuất và phân phối**
2. Điều tiết đối với sản xuất
3. Điều tiết đối với phân phối
4. Điều tiết đối với sản xuất và phân phối, tiêu dùng

Tại sao nhà nước phải đứng ra đảm nhận kinh doanh những ngành tư nhân không thể hoặc không muốn kinh doanh, những ngành vốn đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm và ít lợi nhuận, nhất là các ngành thuộc kết cấu hạ tầng như năng lượng, giao thông vận tải, giáo dục, nghiên cứu khoa học cơ bản,…?

1. Vì không doanh nghiệp nào có khả năng làm
2. Vì các ngành đó ít cạnh tranh, khả năng sinh lợi nhiều
3. Các ngành đó ảnh hưởng đến sự phát triển của mâu thuẫn giai cấp
4. **Tạo điều kiện cho các tổ chức độc quyền tư nhân kinh doanh các ngành khác có lợi hơn**

Nhà nước phải thực hiện nhiệm vụ gì khi sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế vấp phải những hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới?

1. Điều tiết các quan hệ chính trị và kinh tế trong nước
2. **Điều tiết các quan hệ chính trị và kinh tế quốc tế**
3. Điều tiết các quan hệ chính trị quốc tế
4. Điều tiết các quan hệ kinh tế quốc tế

Ba quá trình nào của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước có sự thống nhất và gắn bó chặt chẽ với nhau?

1. **Tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền, tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước.**
2. Giảm sức mạnh của các tổ chức độc quyền, tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước.
3. Tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền, giảm vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước.
4. giảm sức mạnh của các tổ chức độc quyền, giảm vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước.

Vì sao trong cơ cấu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản, nhà nước đã trở thành một tập thể tư bản khổng lồ?

A. Nhà nước là đại diện giai cấp tư sản.

1. Nhà nước quốc hữu hóa những doanh nghiệp.
2. Nhà nước tập trung quản lý doanh nghiệp, không làm nhiệm vụ quản lý nhà nước.
3. **Nhà nước cũng là chủ sở hữu những doanh nghiệp, là nhà tư bản tập thể.**

Tổ chức nào không chỉ trực tiếp can thiệp vào nền sản xuất xã hội bằng thuế, luật pháp mà còn có vai trò tổ chức và quản lý các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế nhà nước, điều tiết bằng các đòn bẩy kinh tế vào tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội?

1. Tổ chức phi chính phủ
2. Tổ chức liên hợp quốc
3. **Nhà nước tư sản**
4. Tổ chức xã hội

Các hội chủ xí nghiệp khi trở thành lực lượng chính trị, kinh tế to lớn, có vai trò gì trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước?

1. Tiền thân của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
2. **Chỗ dựa cho chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**
3. Đối thủ cạnh tranh của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
4. Không có vai trò cụ thể trong chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Các đại biểu của các tổ chức độc quyền tham gia vào bộ máy nhà nước với những cương vị khác nhau; các quan chức và nhân viên chính phủ được “cài cắm” vào ban quản trị của các tổ chức độc quyền, giữ những chức vụ trọng yếu hoặc trở thành những người đỡ đầu cho các tổ chức độc quyền. Quá trình này được gọi là gì?

1. Sự liên kết giữa tổ chức độc quyền với nhà nước

B. Sự chiếm lĩnh của tổ chức độc quyền đối với nhà nước

1. Sự kết nối giữa tổ chức độc quyền với nhà nước
2. **Sự thâm nhập lẫn nhau hay sự kết hợp giữa tổ chức độc quyền với nhà nước**

Các đại biểu của các tổ chức độc quyền tham gia vào bộ máy nhà nước với những cương vị khác nhau bằng cách nào?

A. Thông qua thi tuyển công chức

1. Thông qua thi tuyển chức danh lãnh đạo
2. Thông qua xin việc
3. **Thông qua các Hội chủ**

Sở hữu độc quyền nhà nước có nhiệm vụ nào?

1. Ủng hộ và phục vụ lợi ích của toàn dân nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản
2. **Ủng hộ và phục vụ lợi ích của tư bản độc quyền nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản**
3. Ủng hộ và phục vụ lợi ích của nhân dân lao động nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản
4. Sở hữu độc quyền nhà nước có nhiệm vụ ủng hộ và phục vụ lợi ích của giai cấp công nhân nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản

Chỉ ra một hình thức hình thành sở hữu nhà nước tư bản chủ nghĩa ?

1. **Mua lại các doanh nghiệp nhà nước**
2. Mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước
3. Mở rộng doanh nghiệp bằng vốn tích lũy của các doanh nghiệp nhà nước
4. D. Xây dựng doanh nghiệp bằng vốn của ngân sách

Mở rộng sản xuất tư bản chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc di chuyển tư bản của các tổ chức độc quyền từ những ngành ít lãi sang những ngành kinh doanh có hiệu quả hơn, làm chỗ dựa cho sự điều tiết kinh tế tư bản chủ nghĩa theo những chương trình nhất định là chức năng cơ bản của sở hữu nào?

1. Sở hữu tư nhân
2. Sở hữu độc quyền
3. C. Sở hữu tư bản tư nhân

D. **Sở hữu nhà nước**

Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản như thế nào?

A. Một là, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và tư bản tài chánh. Hai là, sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước. Ba là, sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.

B. Một là, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước. Hai là, sự hình thành, phát triển sở hữu tư nhân. Ba là, sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.

1. **Một là, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước. Hai là, sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước. Ba là, sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản.**
2. Một là, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước. Hai là, sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước. Ba là, sự điều tiết kinh tế của nhà nước vô sản.

Nhà nước tư sản sử dụng hệ thống nào để điều tiết kinh tế?

1. **Bộ máy quản lý gắn với hệ thống chính sách, công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội**
2. Công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội
3. Bộ máy quản lý nhà nước
4. Bộ máy quản lý nhà nước gắn với toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội của nền kinh tế quốc dân

Nhà nước nào điều tiết kinh tế thông qua việc: hướng dẫn, kiểm soát, uốn nắn những lệch lạc bằng các công cụ kinh tế và các công cụ hành chính - pháp lý, bằng ưu đãi và trừng phạt; bằng những giải pháp chiến lược dài hạn như lập chương trình, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường, bảo hiểm xã hội... và bằng các giải pháp ngắn hạn?

1. Nhà nước tư sản
2. Nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do
3. **Nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền**
4. Nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

Nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước điều tiết kinh tế và thực hiện các chính sách kinh tế bằng những công cụ chủ yếu nào?

1. Ngân sách, hệ thống tiền tệ, tín dụng, các doanh nghiệp nhà nước, kế hoạch hoá hay chương trình hoá kinh tế và các công cụ hành chính, pháp lý, trường học
2. Ngân sách, thuế, hệ thống tiền tệ, tín dụng, kế hoạch hoá hay chương trình hoá kinh tế và các công cụ hành chính, pháp lý, công trình văn hóa
3. **Ngân sách, thuế, hệ thống tiền tệ, tín dụng, các doanh nghiệp nhà nước, kế hoạch hoá hay chương trình hoá kinh tế và các công cụ hành chính, pháp lý**
4. Ngân sách, thuế, hệ thống tiền tệ, tín dụng, các doanh nghiệp nhà nước, pháp lý, sức mạnh quốc phòng

Cơ quan nào của bộ máy nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước tham gia điều tiết kinh tế? A. Cơ quan hành pháp, tư pháp

1. **Cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp**
2. Cơ quan tư pháp
3. Cơ quan hành pháp

Điểm nổi bật trong những biểu hiện mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước hiện nay là gì?

A **Thực hiện hệ thống các chính sách xã hội nhằm hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp, thực hiện sự công bằng xã hội ở mức độ nhất định**

1. Thực hiện hệ thống các chính sách kinh tế nhằm hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp, thực hiện sự công bằng xã hội ở mức độ nhất định
2. Thực hiện hệ thống các chính sách dân tộc nhằm hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp, thực hiện sự công bằng xã hội ở mức độ nhất định
3. Thực hiện hệ thống các chính sách an ninh nhằm hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp xã hội, thực hiện sự công bằng xã hội ở mức độ nhất định

Cơ chế điều tiết kinh tế của chủ nghĩa tư bản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước được xác định như thế nào?

A. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của toàn dân

B. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của cơ quan lập pháp của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền

1. **Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền**
2. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của cơ quan tư pháp nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền

Hình thái kinh tế xã hội nào có công lớn trong thực hiện các cuộc cách mạng công nghiệp và hiện nay là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển nền kinh tế của nhân loại bước vào một thời đại kinh tế tri thức?

1. Chiếm hữu nô lệ
2. Phong kiến
3. Công xã nguyên thủy
4. **Tư bản chủ nghĩa**

Hình thái kinh tế xã hội nào có công giúp nhân loại đoạn tuyệt với nền kinh tế tự nhiên, chuyển kinh tế hàng hóa giản đơn lên kinh tế hàng hóa tư bản chủ nghĩa phát triển, chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất tập trung quy mô lớn, hiện đại, năng suất cao?

1. Chiếm hữu nô lệ
2. Phong kiến
3. Công xã nguyên thủy
4. **Tư bản chủ nghĩa**

Vai trò của chủ nghĩa tư bản trong thực hiện xã hội hóa sản xuất ?

1. **Thúc đẩy quá trình xã hội hóa sản xuất cả về chiều rộng và chiều sâu**
2. Thúc đẩy quá trình tư nhân hóa sản xuất cả về chiều rộng và chiều sâu
3. Kìm hãm quá trình xã hội hóa sản xuất cả về chiều rộng và chiều sâu
4. Thúc đẩy và kìm hãm quá trình xã hội hóa sản xuất cả về chiều rộng và chiều cao

Mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

1. Tập trung chủ yếu vì lợi ích của nhân dân lao động
2. **Tập trung chủ yếu vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản**
3. Tập trung chủ yếu vì lợi ích của giai cấp địa chủ
4. Tập trung chủ yếu vì lợi ích của giai cấp công nhân

Tại sao mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước hết tập trung chủ yếu vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản?

1. Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
2. Cơ sở văn hóa - xã hội của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất
3. **Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**
4. Cơ sở chính trị của chủ nghĩa tư bản là dựa trên sự dối trá về quyền dân chủ

Nguyên nhân xuất hiện xu thế trì trệ của hay xu thế kìm hãm sự phát triển nền kinh tế tư bản chủ nghĩa?

1. **Sự thống trị của độc quyền đã tạo ra những nhân tố ngăn cản sự tiến bộ kỹ thuật và phát triển sản xuất**
2. Sự thống trị của chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tư do đã tạo ra những nhân tố ngăn cản sự tiến bộ kỹ thuật và phát triển sản xuất
3. Sự thống trị giai cấp phong kiến đã tạo ra những nhân tố ngăn cản sự tiến bộ kỹ thuật và phát triển sản xuất
4. Sự thống trị của giai cấp công nhân đã tạo ra những nhân tố ngăn cản sự tiến bộ kỹ thuật và phát triển sản xuất

Xu thế tăng trưởng nhanh của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa biểu hiện như thế nào?

1. **Thế giới đã xuất hiện thời kỳ khủng hoảng thiếu**
2. Thế giới đã xuất hiện thời kỳ tăng trưởng với tốc độ cao hiếm thấy
3. Thế giới đã xuất hiện thời kỳ thống nhất các giai cấp
4. Thế giới đã xuất hiện thời kỳ phát triển giai cấp công nhân với tốc độ cao hiếm thấy

Tại sao chủ nghĩa tư bản là một trong những nguyên nhân châm ngòi của hầu hết các cuộc chiến tranh trên thế giới?

1. Vì sự tồn tại, phát triển, các cường quốc tư bản ra sức chiếm lĩnh thuộc địa, chiếm lĩnh thị trường, các cường quốc tư bản đã tiến hành phân chia lãnh thổ, thị trường thế giới.
2. Do sự phân chia lãnh thổ và thị trường thế giới dựa vào sức mạnh của các cường quốc tư bản
3. Vì sự tồn tại, phát triển các cường quốc tư bản đã tiến hành phân chia lãnh thổ, thị trường thế giới
4. **Do sự phân chia lãnh thổ và thị trường thế giới dựa vào sức mạnh của các cường quốc tư bản, sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị của các nước tư bản, tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh đòi phân chia lại thị trường thế giới.**

Hiện nay trên thế giới các cuộc chiến tranh cục bộ, chiến tranh khu vực, chiến tranh sắc tộc và chiến tranh thương mại vẫn liên tiếp xảy ra; đứng bên trong hay đăng sau, hoặc trực tiếp hay gián tiếp, hoặc ngấm ngầm hay công khai đều có “bàn tay” của các nước nào?

1. Nước đang phát triển
2. Nước phát triển
3. Nước đang phát triển và nước phát triển
4. **Cường quốc tư bản**

Chủ nghĩa tư bản càng phát triển, tích lũy, tích tụ và tập trung tư bản càng cao, giá trị thặng dư mà các tập đoàn tư bản độc quyền thu được càng lớn, thu nhập của giai cấp công nhân ngày càng giảm tương đối, thu nhập của giai cấp tư sản thì ngược lại; thực trạng trên là nguyên nhân dẫn đến tình trạng gì của xã hội tư bản?

1. Giai cấp công nhân ngày càng bị bần cùng hóa
2. Giai cấp tư sản ngày càng giàu lên
3. **Sự phân hóa giàu nghèo ngay trong lòng các nước tư bản và có xu hướng ngày càng sâu sắc**
4. Giai cấp công nhân ngày càng bị bần cùng hóa và giai cấp tư sản ngày càng giàu lên

Ai cho rằng: “Tôi rất quan ngại về con số 46,5 triệu người đang sống trong cảnh nghèo đói, và về việc đại đa số người Mỹ trung lưu khó lòng mua nổi căn nhà cho họ (hoặc đã mất nhà). Tôi rất quan ngại về những người không thể trả tiền học cho con cái họ.”

1. **Donald J.Trump -Tổng thống thứ 45 của Hoa Kỳ**
2. Barack Obama - Tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ
3. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao
4. Một học giả người Trung Hoa

Trước nửa cuối thế kỷ XX, các tập đoàn tư bản độc quyền và các cường quốc tư bản đã không ngừng tăng cường xâm chiếm thuộc địa để thực hiện mục đích gì?

1. Giải phóng loài người khỏi cuộc sống lạc hậu
2. **Chiếm đoạt giá trị thặng dư nước thuộc địa, mục đích làm giàu và thống trị thế giới**
3. C. Tìm thị trường lao động.

D. Tìm thị trường tiêu thụ hàng hóa.

Nội dung chủ yếu của chính sách thực dân mới là gì?

1. Dùng quân sự thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để thực hiện sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
2. Dùng văn hóa thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để thực hiện sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
3. Dùng bạo lực thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để thực hiện sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
4. **Dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự, thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển**

Xác định mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện nay?

1. **Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**
2. Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa thấp của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất
3. Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất
4. Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa thấp của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất

Điền từ vào chỗ trống: Sự xuất hiện các tổ chức độc quyền đánh dấu chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, giai đoạn chủ nghĩa tư bản …. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Khoa học kỹ thuật phát triển, cùng với sự tác động của các quy luật kinh tế thị trường, như: quy luật giá trị thặng dư, quy luật tích lũy, tích tụ, tập trung sản xuất ngày càng mạnh mẽ, làm biến đổi cơ cấu kinh tế của xã hội theo hướng tập trung sản xuất..... **quy mô lớn**

Điền từ vào chỗ trống: V.I.Lênin khẳng định: " Tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất và sự tập trung sản xuất này, khi phát triển đến mức độ nhất định, lại dẫn tới…… " **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Cuộc khủng hoảng kinh tế lớn năm 1873 trong toàn bộ thế giới tư bản chủ nghĩa làm phá sản hàng loạt các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp lớn tồn tại, nhưng để tiếp tục phát triển được, họ phải thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất hình thành các doanh nghiệp có …… **quy mô lớn**

Điền từ vào chỗ trống: Sự phát triển của hệ thống…… trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tập trung sản xuất, nhất là việc hình thành, phát triển các công ty cổ phần, tạo tiền đề cho sự ra đời của các tổ chức độc quyền .**Tín dụng**

Điền từ vào chỗ trống: Các tổ chức độc quyền thống trị bằng cách khống chế (áp đặt) giá bán hàng hóa cao và giá mua hàng hóa….., do đó các tổ chức độc quyền luôn thu được lợi nhuận độc quyền cao. **Thấp**

Điền từ vào chỗ trống: Khi mới bắt đầu quá trình độc quyền hoá, các tổ chức độc quyền hình thành theo liên kết….., nghĩa là mới chỉ liên kết những doanh nghiệp trong cùng một ngành, nhưng về sau theo mối liên hệ dây chuyền, các tổ chức độc quyền đã phát triển theo liên kết dọc, mở rộng ra nhiều ngành khác nhau. **Ngang**

Điền từ vào chỗ trống: Các hình thức tổ chức độc quyền được sắp xếp theo sự liên kết từ thấp đến cao là:….., Syndicate (Xanh-đi-ca), Trust (Tờ-rớt), Consortium (Công-xoócxi-om). **Cartel (Các-ten)**

Điền từ vào chỗ trống: Conglomerate: Là sự kết hợp của hàng chục những hãng vừa và nhỏ không có sự liên quan trực tiếp về sản xuất hoặc dịch vụ cho sản xuất. Mục đích chủ yếu của các Conglomerate là thu lợi nhuận từ kinh doanh ……. **chứng khoán**

Điền từ vào chỗ trống: Sự phát triển của tư bản tài chính dần dần dẫn đến sự hình thành một nhóm nhỏ những nhà tư bản kếch xù chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của toàn xã hội, gọi là…. **Tài phiệt (hay đầu sỏ tài chình, trùm tài chính)**

Điền từ vào chỗ trống: Xuất khẩu tư bản tư nhân là hình thức xuất khẩu do …… tư nhân thực hiện. **Tư bản**

Điền từ vào chỗ trống: Đầu tư trực tiếp là hình thức xuất khẩu tư bản để xây dựng những xí nghiệp mới hoặc mua lại những xí nghiệp đang hoạt động ở nước nhận đầu tư để trực tiếp kinh doanh thu lợi nhuận cao, biến nó thành một chi nhánh của “công ty

.….” ở chính quốc. **Mẹ**

Điền từ vào chỗ trống: Đầu tư …… là hình thức đầu tư thông qua việc cho vay để thu lợi tức, mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính trung gian khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư. **Gián tiếp**

Điền từ vào chỗ trống: Dưới sự thống trị của các tổ chức tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản tiếp tục phát triển và có những điều chỉnh mới, những điều chỉnh mới đó đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển lên một trình độ cao hơn - chủ nghĩa tư bản độc quyền…. **nhà nước**

Điền từ vào chỗ trống: Theo V.I. Lênin, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản độc quyền, đến mức độ nhất định, tất yếu dẫn tới sự hình thành chủ nghĩa tư bản độc quyền…. Đó là khuynh hướng tất yếu. **nhà nước**

Điền từ vào chỗ trống: Đến những năm giữa thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản độc quyền

……mới trờ thành một thực thể rõ ràng và là một đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại. **nhà nước**

Điền từ vào chỗ trống: Tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung sản xuất càng cao, sinh ra những cơ cấu ..…to lớn đòi hỏi phải có một sự điều tiết từ một trung tâm đối với sản xuất và phân phối. **Kinh tế**

Điền từ vào chỗ trống: Sự phát triển của phân công lao động xã hội đã làm xuất hiện một số ngành mới có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, nhưng các tổ chức độc quyền tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư, do vốn đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm và ít lợi nhuận, nhất là các ngành thuộc kết cấu hạ tầng như năng lượng, giao thông vận tải, giáo dục, nghiên cứu khoa học cơ bản. Vì vậy, .… phải đứng ra đảm nhận phát triển các ngành đó. **Nhà nước**

Các tổ chức độc quyền thường tìm cách để chi phối, thôn tính các doanh nghiệp ngoài độc quyền như thế nào?

1. Độc quyền mua nguyên liệu đầu vào; độc quyền tiêu dùng; độc quyền tín dụng...
2. Độc quyền quản trị sản sản xuất; độc quyền phương tiện vận tải; độc quyền tín dụng...
3. **Độc quyền mua nguyên liệu đầu vào; độc quyền phương tiện vận tải; độc quyền tín dụng...**
4. Độc quyền mua sản phẩm đầu ra; độc quyền công cụ lao động; độc quyền phương tiện vận tải; độc quyền tín dụng...

Giá trị thặng dư của công nhân làm việc trong các xí nghiệp độc quyền; các xí nghiệp ngoài độc quyền; các nhà tư bản vừa và nhỏ; phần lao động thặng dư và đôi khi cả một phần lao động tất yếu của những người sản xuất nhỏ, nhân dân lao động ở các nước tư bản và các nước thuộc địa và phụ thuộc là nguồn gốc trực tiếp của lợi nhuận nào?

1. **Lợi nhuận độc quyền cao**
2. Lợi nhuận doanh nghiệp
3. Lợi nhuận bình quân
4. Lợi nhuận độc quyền

Chi phí sản xuất cộng với lợi nhuận độc quyền được gọi là gì?

A. Giá trị hàng hóa.

1. Giá cả sản xuất
2. Chi phí sản xuất
3. **Giá cả độc quyền**

Concern là tổ chức độc quyền có quy mô như thế nào?

1. Đa ngành, thành phần của nó có hàng trăm xí nghiệp có quan hệ với những ngành khác nhau và được phân bổ ở một nước
2. Đa ngành, thành phần của nó có hàng trăm xí nghiệp không có quan hệ với những ngành khác nhau và được phân bổ ở nhiều nước
3. Một ngành, thành phần của nó có hàng trăm xí nghiệp có quan hệ với những ngành khác nhau và được phân bổ ở nhiều nước
4. **Đa ngành, thành phần của nó có hàng trăm xí nghiệp có quan hệ với những ngành khác nhau và được phân bổ ở nhiều nước**

Sự ra đời của độc quyền đa ngành do nguyên nhân chủ yếu nào?

1. Chống cạnh tranh
2. **Phòng chống việc phá sản do cạnh tranh và đối phó với luật chống độc quyền**
3. Chống luật độc quyền
4. Thu được lợi nhuận độc quyền cao

Với một lượng tư bàn nhỏ; tài phiệt dùng cách nào để khống chế và điều tiết được một lượng tư bản lớn gấp nhiều lần? A. Sử dụng “chế độ tham dự”

1. **Sử dụng “chế độ tham dự” và phương pháp tổ chức tập đoàn theo kiểu móc xích công ty mẹ, công ty con, công ty cháu**
2. Sử dụng phương pháp tổ chức tập đoàn theo kiểu móc xích công ty mẹ, công ty con, công ty cháu
3. Tích tụ vốn

Nguyên nhân nào dẫn đến phạm vi liên kết và xâm nhập vào nhau của tư bản tài chính được mở rộng ra nhiều ngành, dưới hình thức một tổ họp đa dạng kiểu: công - nông - thương - tín - dịch vụ hay công nghiệp - quân sự - dịch vụ quốc phòng?

1. **Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, đã ra đời, phát triển nhiều ngành kinh tế mới, đặc biệt là các ngành thuộc "phần mềm" như dịch vụ, bảo hiểm**

... ngày càng chiếm tỷ trọng lớn

1. Sự hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế
2. Yêu cầu thực hiện chủ nghĩa thực dân mới
3. Đối phó với khủng hoảng kinh tế

Sự hình thành cổ đông nhỏ của tư bản tài chính từ cuối thế kỷ XX đến nay thông qua “chế độ tham dự” được thực hiện như thế nào?

1. Tư bản tài chính lập công ty cổ phần với nhiều cổ đông lớn
2. Thu hút nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ vào hệ thống của tư bản tài chính
3. **Tư bản tài chính phát hành nhiều, rộng rãi cổ phiếu có mệnh giá nhỏ vì vậy nhiều tầng lớp dân cư cũng có thể mua được cổ phiếu và trở thành các cổ đông nhỏ**
4. Tư bản tài chính phát hành nhiều, rộng rãi cổ phiếu có mệnh giá nhỏ vì vậy nhiều tầng lớp dân cư cũng có thể mua được cổ tức và trở thành các cổ đông nhỏ.

"Chế độ uỷ nhiệm" của tư bản tài chính từ thế kỷ XX đến nay được thực hiện như thế nào?

1. Những cổ đông nhỏ được "uỷ nhiệm" thay mặt cho đa số cổ đông lớn quyết định phương hướng hoạt động của công ty cổ phần
2. **Những đại cổ đông được "uỷ nhiệm" thay mặt cho đa số cổ đông có ít cổ phiếu (các cổ đông nhỏ) quyết định phương hướng hoạt động của công ty cổ phần**
3. Những đại cổ đông được "uỷ nhiệm" quản trị sản xuất

D. Những đại cổ đông được "uỷ nhiệm" quản trị tiêu thụ sản phẩm

Xét về chủ thể xuất khẩu, nhà nước tư bản độc quyền dùng nguồn vốn từ ngân quỹ của mình, tiền của các tổ chức độc quyền để đầu tư vào nước nhập khẩu tư bản; hoặc viện trợ có hoàn lại hay không hoàn lại để thực hiện những mục tiêu về kinh tế, chính trị và quân sự của chúng được gọi là gì?

1. **Xuất khẩu tư bản nhà nước**
2. Xuất khẩu tư bản tư nhân
3. Đầu tư trực tiếp
4. Xuất khẩu tư bản

Sự đụng độ trên trường quốc tế giữa các tổ chức độc quyền có sức mạnh kinh tế hùng hậu lại được sự ủng hộ của nhà nước và các cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa chúng tất yếu dẫn đến xu hướng thoả hiệp, ký kết các hiệp định, để củng cố địa vị độc quyền của chúng trong những lĩnh vực và những thị trường nhất định; đã hình thành nên các tổ chức nào?

1. Các liên minh độc quyền quốc tế dưới dạng Cartel quốc tế
2. Các liên minh độc quyền quốc tế dưới dạng Syndicate quốc tế
3. Các liên minh độc quyền quốc tế dưới dạng Trust quốc tế
4. **Các liên minh độc quyền quốc tế dưới dạng Cartel, Syndicate, Trust quốc tế**

Sức mạnh và phạm vi bành trướng của các công ty xuyên quốc gia (TNCs) tăng lên đã thúc đẩy xu hướng quốc tế hoá, toàn cầu hoá kinh tế và sự phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa chúng với nhau; đã thúc đẩy sự hình thành tổ chức độc quyền nào?

1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền
2. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền quốc tế**

C. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

D. Chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do

Nội dung chủ yếu của việc thi hành chính sách thực dân mới là gì?

1. Dùng viện trợ kỹ thuật, quân sự để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
2. Dùng viện trợ văn hóa để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
3. **Dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự để lệ thuộc hoặc duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển**
4. Dùng viện trợ kỹ thuật để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển

Dưới sự thống trị của các tổ chức tư bản độc quyền, chủ nghĩa tư bản tiếp tục phát triển và có những điều chỉnh mới, những điều chỉnh mới đó đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển lên một trình độ cao hơn; được gọi là gì?

1. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**
2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền
3. Chủ nghĩa xã hội
4. Chủ nghĩa cộng sản

Xét về mặt kinh tế, chủ nghĩa tư bản độc quyền chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là sự phát triển về yếu tố nào?

1. Tốc độ
2. Quy mô
3. Nhịp điệu
4. **Trình độ**

Tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung sản xuất càng cao, đặt ra yêu cầu gì?

1. Sự điều tiết từ một trung tâm đối với sản xuất
2. Sự điều tiết từ một trung tâm đối với phân phối
3. **Sự điều tiết từ một trung tâm đối với sản xuất và phân phối**
4. Sự điều tiết từ một trung tâm đối với sản xuất và tiêu dùng

Ở xã hội tư bản, các ngành nào mà các tổ chức độc quyền tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư, nhà nước phải đứng ra đảm nhận?

1. Sản xuất nông nghiệp, sản xuất muối, gạo
2. **Năng lượng, giao thông vận tải, giáo dục, nghiên cứu khoa học cơ bản**
3. Bảo quản, đóng gói sản phẩm nông nghiệp
4. Xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp

Sự thống trị của độc quyền đã làm gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giai cấp trong xã hội; nhà nước tư sản đã giải quyết như thế nào?

1. **Ban hành những chính sách xã hội để xoa dịu mâu thuẫn**
2. Ban hành những chính sách xã hội để thủ tiêu mâu thuẫn
3. Ban hành những chính sách xã hội để phát triển mâu thuẫn
4. Ban hành những chính sách xã hội để đàn áp những người lợi dụng mâu thuẫn chống phá giai cấp tư sản

Những chính sách xã hội nào dùng để xoa dịu mâu thuẫn phát sinh do sự thống trị của độc quyền?

1. Thành lập quỹ từ thiện, thu thuế thu nhập cá nhân
2. **Trợ cấp thất nghiệp, điều tiết thu nhập quốc dân, phát triển phúc lợi xã hội**
3. Thu thuế nông nghiệp, thuế hoa chi
4. Thu phí cầu đường, thuế tiêu thụ đặc biệt

Sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế thường vấp phải những vấn đề gì?

1. Hàng rào quốc gia dân tộc
2. Xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới
3. Hàng rào thuế quan
4. **Hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới**

Đến chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, tại sao chủ nghĩa tư bản còn tiếp tục phát triển?

1. Quan hệ sản xuất không còn phù hợp với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất và do đó chủ nghĩa tư bản sẽ bị tiêu vong
2. Quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất và do đó nền kinh tế không tiếp tục phát triển, chủ nghĩa tư bản sẽ tiêu vong
3. Quan hệ sản xuất vẫn còn phù hợp nhất định với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất và do đó chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục phát triển
4. **Xu hướng toàn cầu hóa nền kinh tế giúp chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục phát triển**

Độc quyền nhà nước là sự kết hợp về nhân sự giữa nhà nước với tổ chức độc quyền nào?

A. Tài chính

1. Công nghiệp
2. Thương nghiệp
3. **Ngân hàng**

Sự kết hợp về nhân sự được thực hiện thông qua các đảng phái. Tổ chức nào đứng đằng sau các đảng phái, là một lực lượng có quyền lực rất hùng hậu?

1. Hội của giai cấp công nhân
2. Hội của một tôn giáo
3. Hội của một sắc tộc
4. **Hội chủ xí nghiệp**

Tại sao các Hội chủ xí nghiệp trở thành lực lượng chính trị, kinh tế to lớn, là chỗ dựa cho chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước?

1. Các Hội chủ thành lập bộ máy nhà nước ở các cấp
2. Các Hội chủ hoạt động thông qua các đảng phái, quyết định về mặt nhân sự và đường lối chính trị, kinh tế của các đảng phái, tham gia vào việc thành lập bộ máy nhà nước ở các cấp
3. **Các Hội chủ hoạt động thông qua các đảng phái của giai cấp tư sản, cung cấp kinh phí cho các đảng phải, quyết định về mặt nhân sự và đường lối chính trị, kinh tế của các đảng phái, tham gia vào việc thành lập bộ máy nhà nước ở các cấp**
4. Các Hội chủ hoạt động thông qua các đảng phái của giai cấp tư sản, cung cấp kinh phí cho các đảng phái

Dư luận thế giới đã gọi các Hội chủ hoạt động thông qua các đảng phái của giai cấp tư sản là gì?

1. **“Những chính phủ đằng sau chính phủ”, “một quyền lực thực tế đằng sau quyền lực’’**
2. “Đảng cầm quyền”, “những chính phủ đằng sau chính phủ”,
3. “Giai cấp lãnh đạo”, “một quyền lực thực tế đằng sau quyền lực’’
4. “ Chính phủ của giai cấp”, “một quyền lực thực tế đằng sau quyền lực’’

Sở hữu độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản là sở hữu nào?

1. Sở hữu của giai cấp nông dân
2. Sở hữu tư nhân
3. **Sở hữu tập thể của giai cấp tư sản**
4. Sở hữu của giai cấp công nhân

Sở hữu nào ra đời để thực hiện nhiệm vụ ủng hộ và phục vụ lợi ích của tư bản độc quyền nhằm duy trì sự tồn tại, phát triển của chủ nghĩa tư bản?

1. **Sở hữu độc quyền nhà nước**
2. Sở hữu của giai cấp nông dân
3. Sở hữu tư nhân
4. Sở hữu của giai cấp công nhân

Cơ chế điều tiết nền kinh tế tư bản chủ nghĩa giai đoạn độc quyền nhà nước được thực hiện như thế nào?

1. Cơ chế kế hoạch tập trung có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền
2. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của doanh nghiệp nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền
3. Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của toàn dân D
4. **Cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước nhằm phục vụ lợi ích của chủ nghĩa tư bản độc quyền**

Tác động của quy luật giá trị thặng dư và các quy luật của nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng như thế nào đối với nền kinh tế tư bản chủ nghĩa?

1. **Kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại**
2. Kích thích cải tiến kỹ thuật, giảm năng suất lao động, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại
3. Kích thích cải tiến kỹ thuật quân sự, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại
4. Kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng hàng hóa phục vụ chiến tranh khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại

Nền sản xuất tập trung với quy mô lớn, hợp lý; chuyên môn hóa sản xuất và hợp tác lao động sâu sắc; mối liên hệ kinh tế giữa các đơn vị, các ngành, các lĩnh vực, giữa các quốc gia ngày càng chặt chẽ... các quá trình sản xuất phân tán được liên kết với nhau và phụ thuộc lẫn nhau thành một hệ thống, một quá trình sản xuất xã hội thống nhất; được gọi là gì?

1. Sản xuất tập trung với quy mô lớn, hợp lý
2. **Xã hội hóa sản xuất cả về chiều rộng và chiều sâu**
3. Chuyên môn hóa sản xuất và hợp tác lao động sâu sắc
4. Quốc tế hóa hợp tác lao động

Cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Vậy mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa là gì?

1. Vì lợi ích giai cấp vô sản
2. Vì lợi ích nhân dân lao động
3. Vì lợi ích toàn xã hội
4. **Vì lợi ích giai cấp tư sản**

Tại sao tư bản độc quyền đã ít nhiều kìm hãm cơ hội có thể phát triển tốt hơn cho nhân loại?

A. **Vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, các tập đoàn độc quyền luôn áp đặt giá bán cao và giá mua thấp, hạn chế sản lượng hàng hóa; các nghiên cứu, phát minh, sáng chế chỉ được thực hiện khi vị thế độc quyền của họ không có nguy cơ bị lung lay**

B. Vì mục đích lợi nhuận bình quân, các tập đoàn độc quyền không giảm giá cả hàng hóa sản xuất ra, mà họ luôn áp đặt giá bán cao và giá mua thấp, hạn chế sản lượng hàng hóa C. Vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, các tập đoàn độc quyền chỉ thực hiện nghiên cứu, phát minh, sáng chế khi vị thế độc quyền của họ được đảm bảo

D. Vì mục đích lợi nhuận độc quyền cao, các tập đoàn độc quyền giảm giá cả hàng hóa sản xuất ra, họ luôn áp đặt giá bán thấp và giá mua cao, hạn chế sản lượng hàng hóa

Tại sao trong nền kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền sự phát triển nhanh chóng và sự trì trệ là hai xu thế cùng song song tồn tại?

1. Chủ nghĩa tư bản là một trong những nguyên nhân châm ngòi của hầu hết các cuộc chiến tranh trên thế giới
2. Sự phân hóa giàu nghèo ở chính ngay trong lòng các nước tư bản và có xu hướng ngày càng sâu sắc
3. **Mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước hết tập trung chủ yếu vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản**
4. Mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước hết tập trung chủ yếu vì lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân lao động

Vì sự tồn tại và phát triển; các cường quốc tư bản luôn ra sức chiếm lĩnh thuộc địa, chiếm lĩnh thị trường, phân chia lãnh thổ, thị trường thế giới. Do sự phân chia lãnh thổ và thị trường thế giới dựa vào sức mạnh của các cường quốc tư bản tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh đòi phân chia lại thị trường thế giới. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến giới hạn nào của chủ nghĩa tư bản?

1. Sự phân hóa giàu nghèo ở trong lòng các nước tư bản có xu hướng ngày càng sâu sắc
2. Sự phân hóa giàu nghèo trên thế giới và ở các nước tư bản ngày càng sâu sắc
3. **Châm ngòi của hầu hết các cuộc chiến tranh trên thế giới**
4. Quy luật cạnh tranh trong chủ nghĩa tư bản có xu hướng phát triển ngày càng sâu sắc

Chủ nghĩa tư bản là nguyên nhân chính dẫn đến hai cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918) và lần thứ hai (1939-1945), chủ nghĩa tư bản còn là nguyên nhân của cuộc chiến tranh nào?

1. Các cuộc chiến tranh khu vực, chiến tranh lạnh
2. **Các cuộc chiến tranh khác trên thế giới và các cuộc chạy đua vũ trang, chiến tranh lạnh**
3. Các cuộc chiến tranh lạnh, các cuộc chạy đua vũ trang
4. Các cuộc chiến tranh khác trong khu vực, các cuộc chạy đua vũ trang

Kinh tế chính trị Mác-Lênin đã chỉ ra hình thái kinh tế xã hội nào là nguyên nhân chính của các cuộc chiến tranh, chạy đua vũ trang, chiến tranh lạnh đã kéo tụt lùi kinh tế thế giới hàng chục năm?

1. **Tư bản**
2. Phong kiến
3. Chiếm hữu nô lệ
4. Công xã nguyên thủy

Chọn từ thích hợp điền vào (….); hiện nay trên thế giới hàng chục cuộc chiến tranh cục bộ, chiến tranh khu vực, chiến tranh sắc tộc và chiến tranh thương mại vẫn liên tiếp xảy ra, trong đó hoặc đứng bên trong hay đăng sau, hoặc trực tiếp hay gián tiếp, hoặc ngấm ngầm hay công khai đều có “bàn tay” của các cường quốc của….

A. Phong kiến.

1. Chủ nô.
2. **Tư bản.**
3. Nô lệ.

Sự phân hóa, chênh lệch giàu nghèo trong các nước tư bản đã tồn tại khi nào?

1. Từ khi tư hữu ra đời
2. Từ khi chủ nghĩa tư bản độc quyền ra đời
3. Từ khi chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước ra đời
4. **Từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời bằng quá trình tích lũy nguyên thủy của tư bản**

Đến nửa cuối thế kỷ XX, nhóm nước nào bị các cường quốc tư bản thi hành chính sách thực dân mới, mà nội dung chủ yếu của nó là dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự, thực hiện "chiến lược biên giới mềm"?

1. Phát triển
2. Phát triển khá
3. Phát triển tốt
4. **Đang phát triển**

Đến nửa cuối thế kỷ XX, các cường quốc thuộc hình thái kinh tế xã hội nào thi hành chính sách thực dân mới, mà nội dung chủ yếu của nó là dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự, thực hiện "chiến lược biên giới mềm"?

1. Phong kiến
2. Công xã nguyên thủy
3. **Tư bản**
4. Chiếm hữu nô lệ.

Nội dung chủ yếu của chính sách thực dân mới mà các cường quốc tư bản sử dụng vào nửa cuối thế kỷ XX ?

1. **Dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự, thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để các nước đang phát triển phải bị lệ thuộc**
2. Tiếp tục thi hành chính sách thực dân kiểu cũ, để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển
3. Dùng viện trợ nhân đạo, để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển.
4. Dùng viện trợ văn hóa thực hiện "chiến lược biên giới mềm", để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển

Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế của chủ nghĩa tư bản?

1. Mâu thuẫn giữa trình độ nhận thức về giai cấp ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.
2. Mâu thuẫn giữa trình độ chính trị ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.
3. Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa ngày càng cao của quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất.
4. **Mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất dựa trên quan hệ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**

Tại sao chủ nghĩa tư bản càng phát triển, trình độ xã hội hóa của lực lượng sản xuất ngày càng cao?

1. **Vì mục đích lợi nhuận, các nhà tư bản ra sức cải tiến kỹ thuật, ứng dụng những thành tựu công nghệ hiện đại, những phương pháp sản xuất tiên tiến, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá trị cá biệt của hàng hóa**
2. Vì mục đích lợi nhuận, các nhà tư bản ra sức bóc lột giá trị thặng dư, tăng cường độ lao động để hạ giá trị cá biệt của hàng hóa
3. Vì mục đích phát triển xã hội, các nhà tư bản ra sức cải tiến kỹ thuật, ứng dụng những thành tựu công nghệ hiện đại, những phương pháp sản xuất tiên tiến, hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá trị cá biệt của hàng hóa
4. Vì mục đích lợi nhuận, các nhà tư bản ra sức xuất khẩu tư bản để hạ giá trị cá biệt của hàng hóa

Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa được điều chỉnh, mở rộng trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản ở những mặt nào?

1. Quan hệ sở hữu và quan hệ phân phối trong những chừng mực nhất định đã không ngừng được điều chỉnh, mở rộng để mang tính xã hội hơn về hình thức
2. **Quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và quan hệ phân phối trong những chừng mực nhất định đã không ngừng được điều chỉnh, mở rộng để mang tính xã hội hơn về hình thức**
3. . Quan hệ quản lý và quan hệ phân phối trong những chừng mực nhất định đã không ngừng được điều chỉnh, mở rộng để mang tính xã hội hơn về hình thức

D. Quan hệ phân phối trong những chừng mực nhất định đã không ngừng được điều chỉnh, mở rộng để mang tính xã hội hơn về hình thức

Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa vận động theo hướng nào?

1. Từ sở hữu tập thể của các nhà tư bản (chủ nghĩa tư bản độc quyền) đến sở hữu tư nhân của các nhà tư bản (trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh).
2. Từ sở hữu nhà nước tư sản với tư cách là đại diện xã hội (chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước) đến sở hữu tập thể của các nhà tư bản (chủ nghĩa tư bản độc quyền).
3. **Từ sở hữu tư nhân của các nhà tư bản (trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh) đến sở hữu tập thể của các nhà tư bản (chủ nghĩa tư bản độc quyền) và hình thức sở hữu nhà nước tư sản với tư cách là đại diện xã hội (chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước)**
4. Từ sở hữu tư nhân của các nhà tư bản (trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh) đến sở hữu tập thể của các nhà tư bản (chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước)

Tại sao nói sự vận động của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa là sự vận động về mặt hình thức?

1. Đó chỉ là những sự thay đổi về hình thức, về thực chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn dựa trên chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất
2. Đó chỉ là những sự thay đổi về hình thức, về thực chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn dựa trên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất
3. **Đó chỉ là những sự thay đổi về hình thức, về thực chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**
4. Đó chỉ là những sự thay đổi về hình thức, về thực chất quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa vẫn dựa trên hình thức sở hữu hộ gia đình về tư liệu sản xuất

Theo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tại sao chủ nghĩa tư bản không tồn tại vĩnh viễn?

1. Chủ nghĩa tư bản sẽ tự điều chỉnh để tồn tại vĩnh viễn
2. Chủ nghĩa tư bản không tồn tại vĩnh viễn, mà nhất định sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội mới - hình thái kinh tế - xã hội phong kiến
3. Chủ nghĩa tư bản không tồn tại vĩnh viễn, mà nhất định sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội mới - hình thái kinh tế - xã hội công xã nguyên thủy
4. **Chủ nghĩa tư bản phát triển đến một trình độ nhất định sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội mới cao hơn - hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa**

Điền từ vào chỗ trống: Lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận….., do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại được gọi là lợi nhuận độc quyền. **Bình quân**

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị thặng dư của công nhân làm việc trong các xí nghiệp độc quyền; các xí nghiệp ngoài độc quyền; các nhà tư bản vừa và nhỏ; phần lao động thặng dư và đôi khi cả một phần lao động tất yếu của những người sản xuất nhỏ, nhân dân lao động ở các nước tư bản và các nước thuộc địa phụ thuộc là nguồn gốc của lợi nhuận…. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Giá cả độc quyền gồm chi phí sản xuất cộng với……. **Lợi nhuận độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Concern là tổ chức độc quyền: đa ngành, thành phần của nó có hàng trăm xí nghiệp có quan hệ với những ngành khác nhau và được phân bổ ở …… nước. **Nhiều**

Điền từ vào chỗ trống: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến độc quyền đa ngành là do cạnh tranh gay gắt, việc kinh doanh chuyên môn hoá hẹp dễ bị phá sản. Hơn nữa, hình thức độc quyền đa ngành còn để đối phó với luật chống … ở hầu hết các nước tư bản chủ nghĩa. **Độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Từ cuối thế kỷ XX đến nay, phạm vi liên kết và xâm nhập vào nhau của tư bản …. được mở rộng ra nhiều ngành, dưới hình thức một tổ họp đa dạng kiểu: công - nông - thương - tín - dịch vụ hay công nghiệp - quân sự - dịch vụ quốc phòng. **tài chính**

Điền từ vào chỗ trống: Cơ chế tham dự của tư bản tài chính cũng có sự biến đổi, … có mệnh giá nhỏ được phát hành rộng rãi, khối lượng cổ phiếu tăng lên, nhiều tầng lớp dân cư cũng có thể mua được cổ phiếu và trở thành các cổ đông nhỏ. **cổ phiếu**

Điền từ vào chỗ trống: Xuất khẩu hàng hoá là đặc điểm cơ bản của giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do … còn xuất khẩu tư bản là đặc điểm cơ bản của chủ nghĩa tư bản…. **Cạnh tranh …độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Từ những năm 50 của thế kỷ XX trở đi, phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ đã làm sụp đổ và tan rã hệ thống thuộc địa kiểu cũ, các cường quốc tư bản chuyển sang thi hành chính sách thực dân …, mà nội dung chủ yếu của nó là dùng viện trợ kinh tế, kỹ thuật, quân sự để duy trì sự lệ thuộc của các nước đang phát triển. **Mới**

Điền từ vào chỗ trống: Dưới sự thống trị của các tổ chức tư bản…, chủ nghĩa tư bản tiếp tục phát triển và có những điều chỉnh mới, những điều chỉnh mới đó đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển lên một trình độ cao hơn - chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. **độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thể hiện một trình độ phát triển mới của chủ nghĩa tư bản. Trong đó về mặt kinh tế, độc quyền phát triển lên trình độ cao hơn - độc quyền… **nhà nước**

Điền từ vào chỗ trống: Xét về mặt kinh tế, độc quyền phát triển lên trình độ cao hơn là độc quyền nhà nước. Như vậy chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thể hiện sự phát triển mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền về… **kinh tế**

Điền từ vào chỗ trống: Tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung sản xuất càng cao, sinh ra những cơ cấu kinh tế to lớn đòi hỏi phải có một sự điều tiết từ một trung tâm đối với ….. và ….. **sản xuất..phân phối**

Điền từ vào chỗ trống: Trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, sản xuất càng phát triển thì lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao, nhưng ……….lạidựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, do đó tất yếu đòi hỏi phải có một hình thức mới của quan hệ sản xuất để mở đường cho lực lượng sản xuất có thể tiếp tục phát triển. Hình thức mới của quan hệ sản xuất đó chính là chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. **quan hệ sản xuất**

Điền từ vào chỗ trống: Dưới tác động của quy luật giá trị…...và các quy luật của nền kinh tế thị trường, chủ nghĩa tư bản đã kích thích cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại. **thặng dư**

Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền trong cùng một ngành, giữa các tổ chức độc quyền khác ngành có liên quan với nhau về nguồn lực đầu vào, thường kết thúc như thế nào?

1. **Một sự thỏa hiệp hoặc bằng sự phá sản của một bên**
2. Một sự thỏa hiệp
3. Sự phá sản của một bên
4. Không kết thúc trong từng thời điểm cạnh tranh

Các thành viên trong cùng một tổ chức độc quyền thể cạnh tranh nhau để làm gì?

1. Chiếm tỷ lệ cổ phần khống chế
2. Chiếm địa vị chi phối
3. Chiếm tỷ lệ cổ phần khống chế, từ đó chiếm địa vị chi phối

**D.Chiếm tỷ lệ cổ phần khống chế, từ đó chiếm địa vị chi phối và phân chia lợi ích có lợi hơn**

Để thích ứng với quá trình quốc tế hoá đời sống kinh tế, các tập đoàn tư bản tài chính đã thành lập các ngân hàng đa quốc gia và xuyên quốc gia, thực hiện việc điều tiết các Concern và Conglomerate xâm nhập vào nền kinh tế của các quốc gia khác; là nguyên nhân trực tiếp hình thành nên các tổ chức hoặc trung tâm nào?

1. Các tổ chức liên minh kinh tế khu vực
2. Các tổ chức liên minh quân sự
3. **Các trung tâm tài chính thế giới**
4. Các tổ chức liên minh quân sự khu vực

Theo Lênin "Khi nói đến chính sách thực dân trong thời đại chủ nghĩa đế quốc tư bản, thì cần chú ý rằng tư bản tài chính và chính sách quốc tế thích ứng với nó... đã tạo nên hàng loạt hình thức lệ thuộc có tính chất quá độ của các nước.”; tiêu biểu cho thời đại đó, bên cạnh những nước chiếm thuộc địa là những nước nào?

1. **Nước thuộc địa, nước phụ thuộc về tài chính và ngoại giao**
2. Nước thuộc địa, nước phụ thuộc về tài chính
3. Nước thuộc địa, nước phụ thuộc về ngoại giao
4. Nước thuộc địa, nước phụ thuộc về chính trị, tài chính và ngoại giao

Xét về lĩnh vực nào chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thể hiện sự phát triển mới của chủ nghĩa tư bản độc quyền về trình độ?

1. Văn hóa
2. Xã hội.
3. **Kinh tế**
4. Quốc phòng, an ninh.

Khi sản xuất càng phát triển thì lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao, nhưng quan hệ sản xuất lại dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Để mở đường cho lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển, cần phải điều chỉnh yếu tố hoặc tổ chức nào?

1. **Nhà nước**
2. Tôn giáo
3. Quan hệ sản xuất
4. Đảng phái

Tại sao lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao, nhưng quan hệ sản xuất lại dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, đòi hỏi tất yếu phải có một hình thức mới của quan hệ sản xuất?

1. **Để hạn chế mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**
2. Để hạn chế sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất
3. Để hạn chế sự phát triển lực lượng sản xuất
4. Để hạn chế sự phát triển của quan hệ sản xuất dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất

Trong chủ nghĩa tư bản giai đoạn độc quyền, lực lượng sản xuất xã hội hoá ngày càng cao, quan hệ sản xuất lại dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất, do đó tất yếu đòi hỏi phải có một hình thức mới của quan hệ sản xuất để mở đường cho lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển. Hình thức mới của quan hệ sản xuất đó là gì?

1. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh
2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền
3. Chủ nghĩa tư bản
4. **Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**

Ngày nay, nhằm hạn chế những khuyết tật của cơ chế thị trường, giải quyết các mâu thuẫn giai cấp xã hội, thực hiện sự công bằng xã hội ở mức độ nhất định; nhà nước tư sản đã làm gì?

1. Ban hành và thực hiện hệ thống các chính sách văn hóa
2. Ban hành và thực hiện hệ thống các chính sách kinh tế
3. **Ban hành và thực hiện hệ thống các chính sách xã hội**
4. Ban hành và thực hiện hệ thống các chính sách quốc phòng an ninh

Sự phát triển của phân công lao động xã hội đã làm xuất hiện một số ngành mới có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, nhưng các tổ chức độc quyền tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư, do vốn đầu tư lớn, thu hồi vốn chậm và ít lợi nhuận tổ chức nào phải đứng ra đảm nhận phát triển các ngành đó?

1. Tổ chức chính trị xã hội
2. Tổ chức phi chính phủ
3. Tổ chức từ thiện
4. **Nhà nước**

Dưới chủ nghĩa tư bản độc quyền, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc, những chính sách xã hội được nhà nước tư sản sử dụng để thực hiện mục tiêu nào?

1. **Xoa dịu mâu thuẫn giai cấp trong xã hội**
2. Hỗ trợ sự phát triển của ngành nông nghiệp
3. Lợi dụng vào chiêu bài thực hiện chính sách xã hội để tăng thuế
4. Thúc đẩy nhanh chóng chuyển nền kinh tế sang giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản

Sở hữu nào thực hiện chức năng cơ bản là tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc di chuyển tư bản của các tổ chức độc quyền đầu tư vào các ngành sản xuất kinh doanh khác nhau, chuyển từ những ngành ít lãi sang những ngành kinh doanh có hiệu quả hơn một cách dễ dàng, thuận lợi?

1. Sở hữu tư nhân
2. **Sở hữu nhà nước**
3. Sở hữu hộ gia đình

C. Sở hữu tập thể

Sở hữu nào thực hiện chức năng cơ bản là làm chỗ dựa cho sự điều tiết kinh tế tư bản chủ nghĩa theo những chương trình nhất định?

1. Sở hữu tư nhân
2. Sở hữu hộ gia đình
3. Sở hữu tập thể
4. **Sở hữu nhà nước**

Về kinh thế chính trị Mác-Lênin, căn cứ vào quy luật nào để khẳng định: chủ nghĩa tư bản phát triển đến một trình độ nhất định tất yếu sẽ bị thay thế bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa?

1. **Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất quy định**
2. Quy luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường quy định
3. Quy luật cung cầu trong nền kinh tế thị trường quy định
4. Khủng hoảng kinh tế dẫn đến chiến tranh thế giới; kết thúc chiến tranh thế giới chủ nghĩa tư bản sẽ bị tiêu vong

Độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản là hình thức vận động mới của yếu tố nào?

1. Lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa
2. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.
3. **Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa**
4. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

Xét về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản qua từng giai đoạn; chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước là gì?

1. Chủ nghĩa tư bản kiểu mới
2. **Nấc thang phát triển cao hơn của chủ nghĩa tư bản độc quyền**
3. Phản ánh trình độ nhận thức cao hơn của giai cấp tư sản về dân chủ
4. Phản ánh thắng lợi cuộc đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân

Căn cứ vào quy luật nào để nhận định: Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hiện nay vẫn còn những sự phù hợp nhất định với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất, do đó chủ nghĩa tư bản vẫn thích nghi với điều kiện lịch sử mới và vẫn tiếp tục phát triển?

1. Đấu tranh giữa các mặt đối lập
2. Từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại
3. **Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**
4. . Phủ định của phủ định

Tại sao hiện nay bên cạnh doanh nghiệp độc quyền, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có điều kiện xuất hiện ?

1. **Việc ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ cho phép tiêu chuẩn hoá và chuyên môn hoá sản xuất ngày càng sâu rộng, dẫn đến hình thành hệ thống gia công; đồng thời các doanh nghiệp vừa và nhỏ có những thế mạnh riêng trong nền kinh tế thị trường.**
2. Thiếu việc làm, người lao động phải tự tạo việc làm

C. Người lao động muốn làm chủ

D. Người lao động không có vốn mở doanh nghiệp lớn

Hiện nay, doanh nghiệp nào có những thế mạnh như sau: nhạy cảm đối với thay đổi trong sản xuất; linh hoạt ứng phó với sự biến động của thị trường; mạnh dạn đầu tư vào những ngành mới đòi hỏi sự mạo hiểm; dễ đổi mới trang thiết bị, kỹ thuật mà không cần nhiều chi phí bổ sung; có thể kết họp nhiều loại hình kỹ thuật để sản xuất ra những sản phẩm có chất lượng cao trong điều kiện kết cấu hạ tầng hạn chế?

1. Trust
2. **Doanh nghiệp vừa và nhỏ**
3. Consortium
4. Conglomerate

Sở hữu nhà nước gồm những động sản và bất động sản cần cho hoạt động của bộ máy nhà nước, những doanh nghiệp nhà nước trong công nghiệp và trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong đó, sở hữu nào là bộ phận quan trọng nhất?

1. Những động sản cần cho hoạt động của bộ máy nhà nước
2. Những doanh nghiệp nhà nước trong công nghiệp và trong các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
3. Những bất động sản cần cho hoạt động của bộ máy nhà nước
4. **Ngân sách nhà nước**

Biểu hiện nào là sự hình thành thị trường nhà nước?

1. **Nhà nước chủ động mở rộng thị trường trong nước bằng việc bao mua sản phẩm của các doanh nghiệp độc quyền thông qua những hợp đồng được ký kết**
2. Nhà nước chủ động mở rộng thị trường nước ngoài bằng việc cứu trợ
3. Nhà nước chủ động mở rộng thị trường trong nước bằng việc bao mua sản phẩm của

các doanh nghiệp ngoài độc quyền thông qua những hợp đồng được ký kết

D. Nhà nước chủ động mở rộng thị trường trong nước bằng việc xuất khẩu

Nhà nước tư sản giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước sử dụng hệ thống những thiết chế và thể chế nào để điều tiết nền kinh tế?

1. Bộ máy quản lý gắn với hệ thống các công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội
2. **Bộ máy quản lý gắn với hệ thống chính sách, công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội.**
3. Bộ máy quản lý gắn với hệ thống chính sách có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội
4. Hệ thống chính sách, công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái sản xuất xã hội

Những quy luật nào giúp chủ nghĩa tư bản liên tục cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ lớn hơn nhiều so với các xã hội trước cộng lại?

1. Quy luật giá trị thặng dư
2. Quy luật cung cầu
3. **Quy luật giá trị thặng dư và các quy luật của nền kinh tế thị trường**
4. . Quy luật giá trị

Tại sao mục đích của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa trước hết tập trung chủ yếu vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản; không phải vì lợi ích của đại đa số quần chúng nhân dân lao động một cách tự giác?

1. **Cở sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất**
2. Sự phân phối của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất
3. Tổ chức, quản lý sản xuất của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất
4. Cở sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất

Điền từ vào chỗ trống: V.I.Lênin khẳng định: "Tự do cạnh tranh đẻ ra tập trung sản xuất và sự……. sản xuất này, khi phát triển đến mức độ nhất định, lại dẫn tới …..".  **tập trung - độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: Về thực chất, giá cả ….. vẫn không thoát ly và không …. cơ sở của nó là giá trị. **Độc quyền - phủ định**

Điền từ vào chỗ trống: Giá trị là cơ sở, là nội dung bên trong giá cả độc quyền. Giá cả độc quyền chỉ lên xuống xoay quanh giá trị hàng hóa và khi xuất hiện giá cả độc quyền thì giá cả …. lên xuống xoay quanh giá cả….

**thị trường - độc quyền**

Điền từ vào chỗ trống: V.l.Lênin viết: “Nhưng trước mắt chúng ta cạnh tranh tự do biến thành …….và tạo ra nền sản xuất lớn, loại bỏ nền sản xuất nhỏ, thay thế nền sản xuất lớn bằng một nền sản xuất lớn hơn nữa” **độc quyền**

# CHƯƠNG 5 KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CÁC QUAN HỆ LỢI ÍCH Ở VIỆT NAM

Kinh tế thị trường phát triển qua các giai đoạn nào?

1. Kinh tế thị trường tự do, kinh tế thị trường sơ khai và kinh tế thị trường hiện đại
2. Kinh tế thị trường sơ khai, kinh tế thị trường hiện đại và kinh tế thị trường tự do
3. **Kinh tế thị trường sơ khai, kinh tế thị trường tự do và kinh tế thị trường hiện đại**
4. Kinh tế thị trường sơ khai, kinh tế thị trường tự do và kinh tế thị trường cận đại

Tên gọi mô hình kinh tế thị trường ở Việt Nam là gì?

1. Kinh tế thị trường Việt Nam định hướng xã hội chủ nghĩa
2. **Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam**
3. Kinh tế thị trường Việt Nam vận hành theo cơ chế định hướng xã hội chủ nghĩa
4. Kinh tế thị trường vận hành theo hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

1. **Nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo**
2. Nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường, đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội dân giàu, dân chủ, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo
3. Nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo
4. Nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường; đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước

Đảng ta quan niệm như thế nào về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII?

1. “…. là nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”
2. “…. là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, vận hành theo các quy luật của thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”
3. “…. là nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền, vận hành theo các quy luật của thị trường”
4. **“…là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”**

Mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là mô hình gì?

1. Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
3. **Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**
4. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đại hội XI khẳng định Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta như thế nào?

1. **“…là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đàng Cộng sản”**
2. “…là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đàng Cộng sản”
3. “… là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đàng Cộng sản nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”
4. “…là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan
2. **Một là, phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan. Hai là, do tính ưu việt của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển. Ba là, do mô hình kinh tế thị trường phù hợp với nguyện vọng “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của nhân dân**
3. Do tính ưu việt của kinh tế thị trường trong thúc đẩy phát triển các quy luật kinh tế
4. Do mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm hướng tới mục tiêu như nguyện vọng của nhân dân là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”

Mục tiêu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là gì?

A. Phát triển tư liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

B. Phát triển công cụ lao động, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội nâng cao đời sống nhân dân, gắn với xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp nhằm ngày càng hoàn thiện cơ sở kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội

1. **Phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, gắn với xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp nhằm ngày càng hoàn thiện cơ sở kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội**
2. Phát nguyên liệu sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội

Sở hữu được quan niệm như thế nào?

1. Là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình tái sản xuất xã hội trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất và kết quả lao động tương ứng của quá trình sản xuất ấy trong một điều kiện lịch sử nhất định
2. Là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất xã hội trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất trong một điều kiện lịch sử nhất định
3. Là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội
4. **Là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất và kết quả lao động tương ứng của quá trình sản xuất hay tái sản xuất ấy trong một điều kiện lịch sử nhất định**

Sở hữu gồm các yếu tố nào?

1. Đối tượng sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu
2. Chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu
3. **Chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu**

D. Chủ thể sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu

Nội dung pháp lý của sở hữu được xác định như thế nào?

1. Về mặt pháp lý, sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận về mặt luật pháp. Khi đó, những lợi ích kinh tế mà khách thể sở hữu được thụ hưởng sẽ không bị các chủ thể khác phản đối, việc thụ hưởng được coi là chính đáng và hợp pháp.
2. **Về mặt pháp lý, sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận về mặt luật pháp. Khi đó, những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu được thụ hưởng sẽ không bị các chủ thể khác phản đối, việc thụ hưởng được coi là chính đáng và hợp pháp.**
3. Về mặt pháp lý, sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận về mặt luật pháp. Khi đó, những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu được thụ hưởng sẽ bị các chủ thể khác phản đối, việc thụ hưởng được coi là không chính đáng và không hợp pháp.
4. Về mặt pháp lý, sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận của xã hội.

Quan điểm giải quyết quan hệ quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như thế nào?

A.**Tiến bộ và công bằng xã hội vừa là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, vừa là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta phải hiện thực hóa từng bước trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội**

B. Tiến bộ và công bằng xã hội là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế

1. Tiến bộ và công bằng xã hội là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa
2. Tiến bộ và công bằng xã hội là mục tiêu phát triển kinh tế bền vững

Quan điểm giải quyết quan hệ giữa gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội của nền kinh tế thị trường ở các nước tư bản chủ nghĩa như thế nào?

1. Thực chất việc giải quyết công bằng xã hội để thực hiện xã hội công bằng, dân chủ, văn minh
2. Thực chất việc giải quyết công bằng xã hội để tạo ra sự bùng nổ các vấn đề xã hội, đe dọa sự tồn vong của chế độ tư bản
3. Giải quyết vấn đề xã hội trong khuôn khổ mang tính chất tư bản chủ nghĩa, để thúc đẩy xã hội tư bản phát triển
4. **Thực chất việc giải quyết vấn đề xã hội chỉ trong khuôn khổ mang tính chất tư bản chủ nghĩa, là phương tiện để duy trì sự phát triển của chế độ tư bản chủ nghĩa.**

Thể chế là gì?

1. Là cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội
2. **Là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội**
3. Là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội
4. Là bộ máy quản lý nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội

Thể chế kinh tế là gì?

1. Là hệ thống hành vi của các chủ thể kinh tế
2. Là hệ thống quy tắc, luật pháp và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế
3. **Là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế**

D. Là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý nhằm điều chỉnh hành vi của các quan hệ kinh tế

Quyền tài sản gồm có những quyền gì?

1. **Quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản**
2. Quyền sở hữu, quyền sử dụng và hưởng lợi từ tài sản
3. Quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản
4. Quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt

Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường phải thực hiện các nội dung nào?

1. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường.
2. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các loại thị trường và vận hành thông suốt các loại thị trường.
3. Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố để cấu tạo nên thị trường, vận hành thông suốt các loại thị trường.
4. **Một là: Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường. Hai là: Hoàn thiện thể chế để phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt các loại thị trường**

Khái niệm lợi ích?

1. Là sự thỏa mãn nhu cầu vật chất của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó
2. Là sự thỏa mãn nhu cầu tinh thần của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó
3. **Là sự thỏa mãn nhu cầu của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó**
4. Là sự thỏa mãn nhu cầu của con người

Khái niệm lợi ích kinh tế?

1. Là lợi ích tinh thần, lợi ích thu được sau khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người
2. Là lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động tinh thần của con người
3. Là lợi ích vật chất
4. **Là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người.**

Khái niệm quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Là sự thiết lập những tương tác giữa giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
2. Là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế
3. **Là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định**
4. Là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế

Nhân tố nào ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

A. **Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội; chính sách phân phối thu nhập của nhà nước; hội nhập kinh tế quốc tế**

B. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; địa vị của khách thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội; chính sách phân phối thu nhập của nhà nước

1. Trình độ phát triển của quan hệ sản xuất; địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội; chính sách phân phối thu nhập của nhà nước
2. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội; chính sách quản lý thu nhập của doanh nghiệp

Các quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản nào hình thành trong nền kinh tế thị trường?

1. Giữa người lao động và người sử dụng lao động; giữa những người lao động; giữa những người lao động với công nhân; giữa lợi ích cá nhân với lợi ích nhóm
2. **Giữa người lao động và người sử dụng lao động; giữa những người sử dụng lao động; giữa những người lao động; giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội**
3. Giữa người lao động và người sử dụng lao động; Giữa những người sử dụng lao động; giữa những người lao động. Giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích cá thể
4. Giữa người lao động và người sử dụng lao động; giữa những người sử dụng lao động với người lao động; giữa những người lao động với chủ doanh nghiệp

Lợi ích nhóm là gì?

1. Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong cùng ngành, khác lĩnh vực, không liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức)
2. **Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong cùng ngành, cùng lĩnh vực, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức) của họ**
3. Các cá nhân, tổ chức hoạt động khác ngành, cùng lĩnh vực, không liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức) của họ
4. Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong khác ngành, khác lĩnh vực, không liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức)

Nhóm lợi ích là gì?

1. **Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng có mối liên hệ với nhau, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình**
2. Các cá nhân hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng không có mối liên hệ với nhau, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình
3. Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực giống nhau, không liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình
4. Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng không có mối liên hệ với nhau

Điền vào…. “Lợi ích kinh tế giữa người lao động và người sử dụng lao động có quan hệ chặt chẽ….”

A. Thống nhất

1. Mâu thuẫn
2. Không mâu thuẫn
3. **Vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau**

Quan hệ lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động như thế nào?

1. **Vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau**
2. Thống nhất
3. Mâu thuẫn
4. Không mâu thuẫn

Quan hệ lợi ích kinh tế giữa những người lao động như thế nào?

1. Thống nhất
2. Mâu thuẫn
3. **Vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau**
4. Không mâu thuẫn

Quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội như thế nào?

1. Thống nhất
2. Mâu thuẫn
3. Không mâu thuẫn
4. **Vừa thống nhất, vừa mâu thuẫn với nhau**

Lợi ích kinh tế của người lao động được thể hiện tập trung nhất là gì?

1. Thu nhập (trước hết là tiền lương, tiền thưởng) mà họ nhận được từ việc bán lao động của mình cho người sử dụng lao động
2. **Thu nhập (trước hết là tiền lương, tiền thưởng) mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động**
3. Thu nhập (trước hết là tiền lương, tiền thưởng) mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người lao động
4. Thu nhập mà trước hết là phần thu nhập được phân phối lại

Thuật ngữ người sử dụng lao động được hiểu như thế nào?

1. **Chủ doanh nghiệp, nhà tư bản trong chủ nghĩa tư bản (CNTB), cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động**
2. Chủ doanh nghiệp, nhà tư bản trong CNTB, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân
3. Chủ doanh nghiệp, nhà tư bản trong CNTB, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có lao động
4. Chủ doanh nghiệp là nhà tư bản trong CNTB

Điền vào chỗ trống: Nền kinh tế vận hành theo các quy luật của thị trường đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước do …. Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. **Đảng**

Điền vào chỗ trống: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam…., nhăm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. **Lãnh đạo**

Điền vào chỗ trống: Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đường lối chiến lược nhất quán, là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ …. lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. **Quá độ**

Điền vào chỗ trống: Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế thị trường. Ở Việt Nam, các điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hóa luôn tồn tại. Do đó, sự hình thành kinh tế thị trường ở Việt Nam là tất yếu ….. **khách quan**

Điền vào chỗ trống: Sở hữu được hiểu là quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và ….. xã hội trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất và kết quả lao động tương ứng của quá trình sản xuất hay tái sản xuất ấy trong một điều kiện lịch sử nhất định. **Tái sản xuất**

Điền vào chỗ trống: …… là những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội. **Thể chế**

Điền vào chỗ trống: …. kinh tế là hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế. **Thể chế**

Điền vào chỗ trống: …. kinh tế là lợi ích vật chất, lợi ích thu được khi thực hiện các hoạt động kinh tế của con người. **Lợi ích**

Điền vào chỗ trống: Quan hệ lợi ích …..là sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định. **Kinh tế**

Điền vào chỗ trống: Các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế là: Thứ nhất, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Thứ hai, địa vị của …. trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội. Thứ ba, chính sách phân phối thu nhập của nhà nước. Thứ tư, hội nhập kinh tế quốc tế. **Chủ thể**

Nền kinh tế có các đặc trưng: vận hành theo các quy luật của thị trường; đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của Nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; được gọi tên là gì?

1. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa
2. Kinh tế thị trường xã hội phong kiến
3. **Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**
4. Kinh tế nửa thị trường

Quan niệm: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” được công bố lần đầu ở đâu?

1. Liên hợp quốc
2. Tổ chức kinh tế thế giới
3. Đại hội VI của Đảng
4. **Đại hội XII của Đảng**

Đường lối chiến lược nhất quán, mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định là gì?

1. Phát triển kinh tế thị trường
2. **Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**
3. Phát triển kinh tế
4. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội

Theo Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin, (2019); so với nền kinh tế hàng hóa thì nền kinh tế thị trường hình thành như thế nào?

1. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế thị trường tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế hàng hóa
2. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế hàng hóa
3. **Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế thị trường**
4. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành; đồng thời với sự hình thành nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường ra đời

Vì sao phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam phù hợp với tính quy luật phát triển khách quan?

1. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế thị trường tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế hàng hóa
2. **Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế thị trường. Ở Việt Nam, các điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hóa luôn tồn tại**
3. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo các quy luật tất yếu đạt tới trình độ nền kinh tế hàng hóa. Do đó, sự hình thành kinh tế thị trường ở Việt Nam là tất yếu khách quan
4. Khi có đủ các điều kiện cho sự tồn tại và phát triển, nền kinh tế hàng hóa tự hình thành; đồng thời với sự hình thành nền kinh tế hàng hóa, nền kinh tế thị trường ra đời

Mục tiêu của mô hình kinh tế nước nào có đặc điểm: là phương thức để phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, gắn với xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp nhằm ngày càng hoàn thiện cơ sở kinh tế - xã hội của chủ nghĩa xã hội?

1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội ở Việt Nam
2. Kinh tế thị trường ở Việt Nam
3. **Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**
4. Kinh tế xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất và tái sản xuất xã hội trên cơ sở chiếm hữu nguồn lực của quá trình sản xuất và kết quả lao động tương ứng của quá trình sản xuất hay tái sản xuất ấy trong một điều kiện lịch sử nhất định là gì?

1. **Quan hệ sở hữu**
2. Quan hệ tư hữu
3. Quan hệ tư liệu sản xuất
4. Quan hệ sản xuất

Nội dung kinh tế của sở hữu là gì?

1. Là những trách nhiệm của chủ sở hữu đối với đối tượng sở hữu
2. Là những lợi ích, trước hết là những lợi ích tinh thần của chủ sở hữu đối với đối tượng sở hữu
3. Là những lợi ích, trước hết là những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu sẽ được thụ hưởng khi xác định đối tượng sở hữu đó thuộc về người khác, về mặt này, sở hữu là cơ sở để các chủ thể thực hiện lợi ích từ khách thể sở hữu. Không xác lập quan hệ sở hữu, không có cơ sở để thực hiện lợi ích kinh tế
4. **Là những lợi ích, trước hết là những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu sẽ được thụ hưởng khi xác định đối tượng sở hữu đó thuộc về mình trước các quan hệ với người khác, về mặt này, sở hữu là cơ sở để các chủ thể thực hiện lợi ích từ đối tượng sở hữu. Không xác lập quan hệ sở hữu, không có cơ sở để thực hiện lợi ích kinh tế**

Sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận về mặt luật pháp. Khi đó, những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu được thụ hưởng sẽ không bị các chủ thể khác phản đối. Khi đó việc thụ hưởng được coi là chính đáng và hợp pháp. Luận điểm trên phản ảnh nội dung gì của sở hữu?

1. Kinh tế
2. Văn hóa
3. **Pháp lý**
4. Quốc phòng

Vai trò của các thành phần kinh tế trong phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ ở nước ta như thế nào?

1. Kinh tế nhà nước giữ vai trò quan trọng, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ
2. **Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ**
3. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ
4. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng

Quy định của pháp luật Việt Nam đối với các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế như thế nào?

1. Hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển theo quy định của pháp luật
2. Bình đẳng, cạnh tranh cùng phát triển theo quy định của pháp luật
3. Bình đẳng, hợp tác cùng phát triển theo quy định của pháp luật
4. **Bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển theo quy định của pháp luật**

Phương thức lãnh đạo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng cộng sản Việt Nam như thế nào?

1. Thông qua cương lĩnh trong phát triển của đất nước
2. Là yếu tố quan trọng bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường
3. **Thông qua cương lĩnh, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương, quyết sách lớn trong từng thời kỳ phát triển của đất nước**
4. Đảng lãnh đạo trong từng thời kỳ phát triển của đất nước bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường

Nền kinh tế thị trường nào có đặc trưng: “Tiến bộ và công bằng xã hội vừa là điều kiện bảo đảm cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế, vừa là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta phải hiện thực hóa từng bước trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” A. Nền kinh tế thị trường tự do mới ở Hoa Kỳ

1. Nền kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức
2. **Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

D. Nền kinh tế thị trường ở Nhật

Nền kinh tế thị trường nào “…thực chất việc giải quyết công bằng xã hội được đặt ra khi tác động tiêu cực của cơ chế thị trường đã làm gay gắt các vấn đề xã hội, tạo ra bùng nổ các vấn đề xã hội, đe dọa sự tồn vong của chế độ. Vì thế họ giải quyết vấn đề xã hội chỉ trong khuôn khổ mang tính chất của chế độ, giải quyết đó chỉ là phương tiện để duy trì sự phát triển của chế độ.”?

1. **Nền kinh tế thị trường ở các nước tư bản chủ nghĩa**
2. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
3. Nền kinh tế thị trường Bắc Hàn
4. Nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa Trung Quốc

Những quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh các hoạt động của con người trong một chế độ xã hội; được gọi là gì?

1. Cơ chế
2. Chủ trương
3. **Thể chế**
4. Chính sách

Hệ thống quy tắc, luật pháp, bộ máy quản lý và cơ chế vận hành nhằm điều chỉnh hành vi của các chủ thể kinh tế, các hành vi sản xuất kinh doanh và các quan hệ kinh tế; được gọi là gì?

1. Cơ chế kinh tế
2. Chủ trương kinh tế
3. **Thể chế kinh tế**
4. Chính sách kinh tế

Vì sao phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa?

1. Do thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành đồng bộ; hệ thống thể chế còn chưa đầy đủ.
2. Do thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa đồng bộ; hệ thống thể chế chặt chẽ.
3. **Do thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa đồng bộ; hệ thống thể chế còn chưa đầy đủ; hệ thống thể chế còn kém hiệu lực, hiệu quả, kém đầy đủ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.**
4. Do thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa đồng bộ; hệ thống thể chế còn chưa đầy đủ.

Quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản; là quyền gì của nhà nước, tổ chức và cá nhân?

1. **Quyền tài sản**
2. Quyền sử dụng tài sản
3. Quyền hưởng lợi từ tài sản
4. Quyền định đoạt tài sản

Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai nhằm mục tiêu gì?

A. Huy động đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí

1. Sử dụng hiệu quả đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí
2. Bảo đảm quyền sở hữu đất đai của nhà nước
3. **Huy động và sử dụng hiệu quả đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí**

Hoàn thiện hệ thống thể chế liên quan đến sở hữu trí tuệ nhằm mục tiêu gì?

1. Khuyến khích đổi mới, tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
2. **Khuyến khích đổi mới, sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ**
3. Khuyến khích bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ
4. Bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Cho thí dụ về yếu tố thị trường?

1. **Hàng hóa, giá cả, cạnh tranh, cung cầu ...**
2. Hàng hóa, thị trường vốn, thị trường công nghệ, thị trường hàng hóa sức lao động…
3. Hàng hóa, thị trường vốn, giá cả, cạnh tranh…
4. Hàng hóa, giá cả, cạnh tranh, thị trường công nghệ…

Cho thí dụ về các loại thị trường?

1. Hàng hóa, giá cả, cạnh tranh, cung cầu ...
2. Hàng hóa, thị trường vốn, giá cả, cạnh tranh…
3. Hàng hóa, giá cả, cạnh tranh, thị trường công nghệ…
4. **Thị trường hàng hóa, thị trường vốn, thị trường công nghệ, thị trường hàng hóa sức lao động...**

Lợi ích kinh tế có vai trò gì đối với các chủ thể kinh tế - xã hội?

1. **Là động lực trực tiếp của các chủ thể và hoạt động kinh tế - xã hội và là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác**
2. Là động lực trực tiếp của các chủ thể và là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác
3. Là động lực trực tiếp của các hoạt động kinh tế và là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác
4. Là động lực trực tiếp của các chủ thể xã hội và hoạt động kinh tế - xã hội

Khái niệm nào dùng để chỉ “Sự thiết lập những tương tác giữa con người với con người, giữa các cộng đồng người, giữa các tổ chức kinh tế, giữa các bộ phận hợp thành nền kinh tế, giữa con người với tổ chức kinh tế, giữa quốc gia với phần còn lại của thế giới nhằm mục tiêu xác lập các lợi ích kinh tế trong mối liên hệ với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và kiến trúc thượng tầng tương ứng của một giai đoạn phát triển xã hội nhất định”?

A. Lợi ích

1. Lợi ích kinh tế
2. Quan hệ kinh tế
3. **Quan hệ lợi ích kinh tế**

Thuật ngữ nào dùng để chỉ “Một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện”?

A. Mâu thuẫn của các quan hệ lợi ích kinh tế

1. Mâu thuẫn của các nền kinh tế
2. **Thống nhất của các quan hệ lợi ích kinh tế**
3. Thống nhất của các nền kinh tế

Điền từ thích hợp vào (….) Các quan hệ lợi ích kinh tế mâu thuẫn với nhau vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành…..

1. **Mâu thuẫn của các quan hệ lợi ích kinh tế**
2. thống nhất của các quan hệ lợi ích kinh tế
3. thống nhất của các quan hệ
4. thống nhất của các nền kinh tế

Xét về phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất. Do đó, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, việc đáp ứng lợi ích kinh tế của các chủ thể càng tốt. Vậy yếu tố nào ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội
2. Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước
3. Hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất**

Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Do đó, không có lợi ích kinh tế nằm ngoài những quan hệ sản xuất và trao đổi, mà nó là sản phẩm của những quan hệ sản xuất và trao đổi, là hình thức tồn tại và biểu hiện của các quan hệ sản xuất và trao đổi trong nền kinh tế thị trường. Vậy nhân tố nào ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

A. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

1. **Địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội**
2. Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước
3. Hội nhập kinh tế quốc tế

Sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường là tất yếu khách quan, bằng nhiều loại công cụ, trong đó có các chính sách kinh tế - xã hội. Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước làm thay đổi mức thu nhập và tương quan thu nhập của các chủ thể kinh tế. Khi mức thu nhập và tương quan thu nhập thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất cũng thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng thay đổi. Vậy nhân tố nào ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
2. Địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội
3. **Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước**
4. Hội nhập kinh tế quốc tế

Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất hàng hóa tiêu thụ trên thị trường nội địa có thể bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài. Đất nước có thể phát triển nhanh hơn nhưng cũng phải đối mặt với các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường... Vậy nhân tố nào ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
2. Địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội
3. **Hội nhập kinh tế quốc tế**
4. Chính sách phân phối thu nhập của nhà nước

“Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong cùng ngành, cùng lĩnh vực, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức) của họ” được gọi là gì?

A. Lợi ích xã hội

B. Nhóm lợi ích

C. Lợi ích người lao động

D. **Lợi ích nhóm**

“Các cá nhân, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực khác nhau nhưng có mối liên hệ với nhau, liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình.” được gọi là gì?

A. **Nhóm lợi ích**

B. Lợi ích xã hội

1. Lợi ích nhóm
2. Lợi ích người lao động

Trong quan hệ lợi ích kinh tế của nhóm, quan hệ lợi ích nào vừa không thống nhất, vừa không mâu thuẫn với nhau?

1. Quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động. Quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động
2. Quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội.
3. **Không có quan hệ lợi ích nào vừa không thống nhất, vừa không mâu thuẫn với nhau**
4. Quan hệ lợi ích giữa những người lao động.

“Lợi ích kinh tế của người sử dụng lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình kinh doanh. Lợi ích kinh tế của người lao động thể hiện tập trung ở thu nhập mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động” là đặc điểm cần lưu ý khi xét quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản nào trong nền kinh tế thị trường?

1. **Người lao động và người sử dụng lao động**
2. Những người sử dụng lao động
3. Giữa cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội
4. Giữa những người lao động

“Những người sử dụng lao động liên kết và cạnh tranh với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường…” đã tạo nên quan hệ lợi ích kinh tế nào?

1. Người lao động và người sử dụng lao động
2. B. Giữa cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội.

C. **Giữa những người sử dụng lao động**

D. Giữa những người lao động.

“Do nhiều người bán sức lao động, người lao động phải cạnh tranh với nhau”, đã tạo nên quan hệ lợi ích kinh tế nào?

**A. Giữa những người lao động.**

1. Giữa người lao động và người sử dụng lao động.
2. Giữa những người sử dụng lao động
3. Giữa cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội.

Thu nhập (trước hết là tiền lương, tiền thưởng) mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động là thể hiện tập trung về lợi ích kinh tế của chủ thể nào?

1. Người sử dụng lao động
2. **Người lao động**
3. Chủ thể sở hữu
4. Xã hội

Thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể, trong đó mặt mâu thuẫn được hạn chế, tránh được va chạm, xung đột; được gọi bằng thuật ngữ nào?

1. Phân phối các lợi ích kinh tế
2. Quản lý các lợi ích kinh tế
3. Tổ chức thực hiện các lợi ích kinh tế
4. **Hài hòa các lợi ích kinh tế**

“…mặt thống nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, góp phần thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế, đặc biệt là lợi ích xã hội” được nhà nước quan niệm như thế nào trong thực hiện vai trò hài hòa các quan hệ lợi ích?

**A. Là mục đích của việc hài hòa các lợi ích kinh tế**

1. Là mục đích của việc hài hòa lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động
2. Là mục đích của việc hòa các lợi ích kinh tế giữa những người lao động
3. Là mục đích của việc hòa các lợi ích kinh tế giữa người lao động với người sử dụng lao động

Sự can thiệp của nhà nước bằng công cụ giáo dục, pháp luật, hành chính, kinh tế... để nhà nước bảo đảm hài hòa quan hệ nào?

1. Quan hệ lợi ích kinh tế giữa người lao động với người sử dụng lao động
2. Các quan hệ lợi ích quốc phòng
3. **Các quan hệ lợi ích kinh tế**
4. Các quan hệ lợi ích an ninh

“Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế.”; là vai trò của tổ chức nào trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế?

A. **Nhà nước**

1. Tổ chức công đoàn của người lao động
2. Tổ chức của người sử dụng lao động
3. Các tập đoàn doanh nghiệp nhà nước

Nhà nước: giữ vững ổn định về chính trị; xây dựng môi trường pháp luật thông thoáng, bảo vệ lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là lợi ích của đất nước; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế; tạo lập môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường… để thực hiện nhiệm vụ gì trong đảm bảo hài hòa các lợi ích?

1. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội
2. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
3. **Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế**
4. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Thuật ngữ gì dùng để chỉ: Hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không...; hệ thống cầu cống; hệ thống điện, nước; hệ thống thông tin liên lạc...?

1. Cơ sở hạ tầng của nền kinh tế
2. Hạ tầng cơ sở của nền kinh tế
3. Kiến trúc thượng tầng của nền kinh tế
4. **Kết cấu hạ tầng của nền kinh tế**

Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước sử dụng chính sách phân phối thu nhập để thực hiện nhiệm vụ gì trong đảm bảo hài hòa các lợi ích?

1. **Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội**
2. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp
3. Điều hòa lợi ích giữa doanh nghiệp - xã hội
4. Điều hòa lợi ích giữa doanh nghiệp - doanh nghiệp

Quan hệ sở hữu và sản xuất ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách nào của nhà nước?

1. Tổ chức sản xuất
2. **Phân phối thu nhập**
3. Quản lý sản xuất
4. Cung - cầu

Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, hàng hóa, dịch vụ càng dồi dào, chất lượng càng tốt, thu nhập của các chủ thể càng lớn; ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách nào trong nhiệm vụ điều hòa lợi ích giữa cá nhân, doanh nghiệp - xã hội?

1. Điều tiết thị trường
2. Tổ chức doanh nghiệp
3. **Phân phối thu nhập**
4. Tổ chức nhà nước

Trong vai trò điều hòa lợi ích giữa cá nhân, doanh nghiệp - xã hội, nhà nước phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ để thực hiện nhiệm vụ nào?

1. **Nâng cao thu nhập cho các chủ thể kinh tế**
2. Rút ngắn khoảng cách giàu nghèo
3. Nâng cao tiêu dùng cho các khách thể kinh tế
4. Nâng cao thu nhập cho các khách thể kinh tế

Lợi ích kinh tế là gì?

1. Kết quả gián tiếp của phân phối thu nhập
2. **Kết quả trực tiếp của phân phối thu nhập**
3. Kết quả trực tiếp của quản lý thu nhập
4. Kết quả trực tiếp của tiêu dùng nguồn thu nhập

Yếu tố nào là quan trọng đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế?

1. Phân phối theo cổ phần
2. Phân phối theo lợi tức
3. **Phân phối công bằng, hợp lý**
4. Phân phối theo lợi nhuận

Hiện nay, quan niệm về công bằng trong phân phối bao gồm: công bằng theo mức độ (căn cứ vào mức thu nhập mà mỗi chủ thể nhận được) và công bằng theo chức năng (căn cứ vào đóng góp trong việc tạo ra thu nhập). Nên thực hiện quan niệm phân phối nào để đảm bảo công bằng?

1. **Mỗi quan niệm đều có ưu điểm và nhược điểm nên cần sử dụng kết hợp cả hai quan niệm**
2. Công bằng theo mức độ
3. Công bằng theo chức năng
4. Công bằng trong sản xuất

Nhiệm vụ “...nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm…” của nhà nước có tầm quan trọng như thế nào trong kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích làm ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội?

1. Nhiệm vụ cần thiết
2. Như các nhiệm vụ đặc biệt cần thiết khác
3. Như các nhiệm vụ khác
4. **Nhiệm vụ đặc biệt cần thiết**

Nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã hội, mà quan trọng hơn là ngăn chặn các hình thức thu nhập bất hợp pháp; nhà nước đặc biệt cần thiết phải thực hiện nhiệm vụ gì?

1. **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội**
2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động xử lý vi phạm các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội
4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra các quan hệ lợi ích

Giải quyết vấn đề gì phải đảm bảo nguyên tắc: có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết?

1. Sự thống nhất giữa các lợi ích kinh tế
2. **Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế**
3. Tranh chấp đất đai
4. Tranh chấp trong bộ luật hình sự

Điền vào chỗ trống: Mỗi nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng tất yếu không thể thiếu của nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng phản ánh điều kiện lịch sử, chính trị, kinh tế- ..…của quốc gia đó. **Xã hội**

Điền vào chỗ trống: Sở hữu giả định và đòi hỏi sự thừa nhận về mặt luật pháp. Khi đó, những lợi ích …. mà chủ thể sở hữu được thụ hưởng sẽ không bị các chủ thể khác phản đối. Khi đó việc thụ hưởng được coi là chính đáng và hợp pháp. **Kinh tế**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm. Một số quy định….., cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quản; chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. **Pháp luật**

Điền vào chỗ trống: Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn chế. Việc tiếp cận một số nguồn lực xã hội chưa bình đẳng giữa các … kinh tế. Cải cách hành chính còn chậm. **Chủ thể**

Điền vào chỗ trống: Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thật sự thông thoáng, mức độ minh bạch, ổn định chưa cao. Quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ. Quyền ……tài sản chưa được bảo đảm thực thi nghiêm minh. **Sở hữu**

Điền vào chỗ trống: Một số thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả; ……. một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu chưa phù hợp với cơ chế thị trường”. **Giá cả**

Điền vào chỗ trống: Thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập. Bất bình đẳng xã hội, phân hóa giàu - nghèo có xu hướng gia tăng. .. . …, giảm nghèo còn chưa bền vững. Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao, thiếu chủ động phòng ngừa và xử lý tranh chấp thương mại quốc tế. **Xóa đói**

Điền vào chỗ trống: Đổi mới phương thức …. của Đảng đối với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế; cơ chế kiểm soát quyền lực, phân công, phân cấp còn nhiều bất cập. Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao. **Lãnh đạo**

Điền vào chỗ trống: Thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản (quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản) của nhà nước, tổ chức và cá nhân. Bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền …..tài sản. **Sở hữu**

Điền vào chỗ trống: Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về đất đai để huy động và sử dụng …. đất đai, khắc phục tình trạng sử dụng đất lãng phí. **Hiệu quả**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện pháp luật về quản lý, …. và sử dụng tài nguyên thiên nhiên. **Khai thác**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, sử dụng có hiệu quả các tài sản công; phân biệt rõ …. đưa vào kinh doanh và …. để thực hiện mục tiêu chính sách xã hội. **Tài sản**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện khung pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp

…. theo hướng thống nhất, đồng bộ. Phát triển hệ thống đăng ký các loại tài sản, nhất là bất động sản. **Dân sự**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện thể chế cho sự phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình ….. **doanh nghiệp**

Điền vào chỗ trống: …… là sự thỏa mãn nhu cầu của con người mà sự thỏa mãn nhu cầu này phải được nhận thức và đặt trong mối quan hệ xã hội ứng với trình độ phát triển nhất định của nền sản xuất xã hội đó. **Lợi ích**

Điền vào chỗ trống: Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi …..trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. **Chủ thể**

Điền vào chỗ trống: Chính sách ….. thu nhập của nhà nước làm thay đổi mức thu nhập và tương quan thu nhập của các chủ thể kinh tế. Khi mức thu nhập và tương quan thu nhập thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất cũng thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng thay đổi. **Phân phối**

Điền vào chỗ trống: Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất hàng hóa tiêu thụ trên thị trường ……có thể bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài. Đất nước có thể phát triển nhanh hơn nhưng cũng phải đối mặt với nhiều nguy cơ như: cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường. **Nội địa**

Vì sao không có mô hình kinh tế thị trường chung cho mọi quốc gia và mọi giai đoạn phát triển?

1. **Mỗi nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng tất yếu không thể thiếu của nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng phản ánh điều kiện lịch sử, chính trị, kinh tế - xã hội của quốc gia đó**
2. Mỗi nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng tất yếu không thể thiếu của nền kinh tế thị trường vừa có đặc trưng phản ánh điều kiện chính trị của quốc gia đó
3. Mỗi nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng tất yếu không thể thiếu của nền kinh tế thị trường nói chung vừa có đặc trưng phản ánh điều kinh tế của quốc gia đó
4. D. Mỗi nền kinh tế thị trường vừa có những đặc trưng tất yếu không thể thiếu của nền kinh tế thị trường vừa có đặc trưng phản ánh điều kiện xã hội của quốc gia đó.

Xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa?

1. Tự tiến hóa tạo ra những điều kiện cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 5
2. Chủ nghĩa tư bản tự điều chỉnh để tiếp tục tồn tại
3. Nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa có xu hướng phát triển thành nền kinh tế hàng hóa giản đơn
4. **Tự phủ định, tự tiến hóa tạo ra những điều kiện cần và đủ cho một cuộc cách mạng xã hội - cách mạng xã hội chủ nghĩa**

Chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu là những yếu tố thuộc thuật ngữ nào trong kinh tế chính trị?

1. Công hữu
2. **Sở hữu**
3. Tư hữu
4. Lực lượng sản xuất

Nội dung gì của sở hữu phản ảnh: những lợi ích, trước hết là những lợi ích kinh tế mà chủ thể sở hữu sẽ được thụ hưởng khi xác định đối tượng sở hữu đó thuộc về mình trước các quan hệ với người khác, về mặt này, sở hữu là cơ sở để các chủ thể thực hiện lợi ích từ đối tượng sở hữu. Không xác lập quan hệ sở hữu, không có cơ sở để thực hiện lợi ích kinh tế?

**A. Nội dung kinh tế**

1. Nội dung pháp lý
2. Nội dung chính trị
3. Nội dung xã hội

Như thế nào là sự thống nhất biện chứng giữa nội dung kinh tế và nội dung pháp lý của sở hữu?

A. Nội dung pháp lý là phương thức để thực hiện lợi ích một cách không chính đáng. Khi xét tới nội dung kinh tế, nội dung pháp lý của sở hữu chi mang giá trị về mặt hình thức

B. Nội dung pháp lý là phương thức để thực hiện lợi ích một cách chính đáng

1. Khi không xét trong nội dung pháp lý, lợi ích - biểu hiện tập trung của nội dung kinh tế không được thực hiện một cách hợp pháp
2. **Khi không xét trong nội dung pháp lý, lợi ích - biểu hiện tập trung của nội dung kinh tế không được thực hiện một cách hợp pháp. Khi không xét tới nội dung kinh tế, nội dung pháp lý của sở hữu chi mang giá trị về mặt hình thức**

Kinh tế nhà nước có vai trò gì trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

1. Là đòn bẩy để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội; mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.
2. **Là đòn bẩy để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững và giải quyết các vấn đề xã hội; mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác cùng phát triển; làm lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng điều tiết, quản lý nền kinh tế.**
3. Là đòn bẩy để thúc đẩy tăng trưởng nhanh và giải quyết các vấn đề xã hội.

D. Là đòn bẩy để thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; làm lực lượng vật chất để nhà nước thực hiện chức năng điều tiết, quản lý nền kinh tế.

Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như thế nào?

1. Thông qua pháp luật phù hợp với yêu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ờ Việt Nam
2. **Thông qua pháp luật, các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và cơ chế chính sách cùng các công cụ kinh tế; trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc của thị trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**
3. Thông qua kế hoạch, quy hoạch trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc của thị trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ờ Việt Nam
4. Thông qua các chiến lược, kế hoạch, quy hoạch và cơ chế trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc của thị trường, phù hợp với yêu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ờ Việt Nam.

Những đặc trưng nào phản ánh thuộc tính quan trọng mang tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam?

A.**Thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường**

1. Phải thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội
2. Phải thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường
3. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trong từng giai đoạn phát triển của kinh tế thị trường

Đặc trưng quản lý và cơ chế quản lý trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam như thế nào?

1. Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
2. Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản
3. **Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản, sự làm chủ và giám sát của nhân dân với mục tiêu dùng kinh tế thị trường để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vì “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.**
4. Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sự làm chủ và giám sát của nhân dân

Thể chế hóa đầy đủ quyền tài sản (quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản) của nhà nước, tổ chức và cá nhân theo hướng nào?

1. **Công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản**
2. Công khai, minh bạch về trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản
3. Bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi
4. Bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản

Để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; nhà nước phải hoàn thiện vấn đề gì?

1. Hệ thống thể chế liên quan đến sở hữu tài sản
2. Hệ thống thể chế liên quan đến giáo dục
3. Hệ thống thể chế liên quan đến quốc phòng, an ninh
4. **Hệ thống thể chế liên quan đến sở hữu trí tuệ**

Nhà nước thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội như thế nào?

1. Xây dựng hệ thống thể chế để có thể kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh với phát triển xã hội bền vững
2. Xây dựng hệ thống thể chế để có thể phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia và hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển
3. **Xây dựng hệ thống thể chế để có thể kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia và hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển**
4. Xây dựng hệ thống thể chế để cho mọi thành viên trong xã hội tham gia và hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển

Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thực hiện theo nội dung nào?

1. **Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế; phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống chính trị**
2. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế; đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống chính trị
3. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế; phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội
4. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế; phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường; đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội; thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế

Về bản chất, lợi ích kinh tế phản ánh vấn đề gì?

1. Mục đích của các quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ xã hội
2. Động cơ của các quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ xã hội
3. **Mục đích và động cơ của các quan hệ giữa các chủ thể trong nền sản xuất xã hội**

D. Mục đích và động cơ của các chủ thể trong quan hệ xã hội

Biểu hiện lợi ích tương ứng của các chủ thể kinh tế khác nhau như: của người lao động và của chủ doanh nghiệp như thế nào?

A. **Chủ doanh nghiệp thì lợi ích trước hết là lợi nhuận, người lao động trước hết lợi ích kinh tế là tiền công**

B. Chủ doanh nghiệp thì lợi ích trước hết là tiền công, người lao động trước hết lợi ích kinh tế là lợi nhuận

C. Người lao động thì lợi ích trước hết là lợi nhuận, chủ doanh nghiệp trước hết lợi ích kinh tế là tiền công

D. Chủ doanh nghiệp thì lợi ích trước hết là tiền công và lợi nhuận, người lao động thì lợi ích trước hết là lợi nhuận

Vì sao lợi ích kinh tế là cơ sở thúc đẩy sự phát triển các lợi ích khác?

1. Lợi ích chính trị được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các chủ thể xã hội
2. **Lợi ích kinh tế được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các chủ thể xã hội**
3. Lợi ích xã hội được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích kinh tế, lợi ích văn hóa của các chủ thể xã hội
4. Lợi ích văn hóa được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích kinh tế của các chủ thể xã hội

Vì sao các quan hệ lợi ích kinh tế có sự thống nhất với nhau?

1. Vì một bộ phận có thể trở thành chủ thể cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp không được thực hiện
2. **Vì một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện**
3. Vì một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác
4. Vì một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp bị mất đi

Vì sao các quan hệ lợi ích kinh tế có sự mâu thuẫn với nhau?

A. **Vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành mâu thuẫn.**

B. Vì các khách thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành mâu thuẫn.

C. Vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trở thành thống nhất.

D. Vì các chủ thể xã hội có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của chủ thể khác.

Vì sao lợi ích cá nhân là cơ sở, nền tảng của các lợi ích khác trong các hình thức lợi ích kinh tế?

1. Vì lợi ích tập thể, giai cấp, xã hội... hình thành nên lợi ích cá nhân, “nước mạnh thì “Dân giàu”
2. Vì cá nhân độc lập tương đối với tập thể, giai cấp, xã hội... “nước mạnh” thì “Dân giàu”
3. Vì cá nhân không có quan hệ gì với tập thể, do đó, lợi ích cá nhân chính đáng cần được pháp luật tôn trọng, bảo vệ

**D. Vì cá nhân cấu thành nên tập thể, giai cấp, xã hội..., “Dân giàu” thì “nước mạnh”.**

Vì sao trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. **Phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất**
2. Phương thức thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất
3. Mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào chất lượng hàng hóa và dịch vụ, mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất
4. Phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa

Vì sao địa vị của chủ thể trong hệ thống quan hệ sản xuất xã hội là nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ tư hữu về tư liệu sản xuất quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội
2. Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ công hữu về tư liệu sản xuất quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội
3. Quan hệ tổ chức, quản lý quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội
4. **Quan hệ sản xuất, mà trước hết là quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất quyết định vị trí, vai trò của mỗi con người, mỗi chủ thể trong quá trình tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội**

Vì sao chính sách phân phối thu nhập của nhà nước là nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Khi mức thu nhập của các chủ thể kinh tế thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể không thay đổi
2. **Khi mức thu nhập và tương quan thu nhập thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất cũng thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng thay đổi**
3. Khi mức thu nhập của các khách thể kinh tế thay đổi, phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất không thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng thay đổi
4. Khi mức thu nhập của các chủ thể kinh tế thay đổi, mức độ thỏa mãn các nhu cầu vật chất không thay đổi, tức là lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế giữa các chủ thể cũng thay đổi

Vì sao hội nhập kinh tế quốc tế là nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam?

1. Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp nước ngoài bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh của hàng hóa trong nước
2. **Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất hàng hóa tiêu thụ trên thị trường nội địa có thể bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài.**
3. Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể gia tăng lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất hàng hóa tiêu thụ trên thị trường nội địa không bị ảnh hưởng bởi cạnh tranh của hàng hóa nước ngoài
4. Khi mở cửa hội nhập, các quốc gia có thể giảm lợi ích kinh tế từ thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế. Điều đó có nghĩa là hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tác động mạnh mẽ và tiêu cực đến lợi ích kinh tế của các chủ thể

Các quan hệ sau đây được gọi bằng thuật ngữ gì: quan hệ lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động; quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động; quan hệ lợi ích giữa những người lao động; quan hệ giữa lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm và lợi ích xã hội?

1. **Quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường**
2. Quan hệ lợi ích kinh tế cơ bản trong xã hội phong kiến
3. Quan hệ cơ bản trong xã hội tư bản
4. Quan hệ cơ bản của các chủ thể trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Lợi ích kinh tế của người lao động và người sử dụng lao động được thể hiện như thế nào?

A. Lợi ích kinh tế: của người lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình kinh doanh; của người sử dụng lao động thể hiện tập trung ở thu nhập mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động

1. Lợi ích kinh tế: của người sử dụng lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình sản xuất; của người lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động
2. **Lợi ích kinh tế: của người sử dụng lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình kinh doanh; của người lao động thể hiện tập trung ở thu nhập mà họ nhận được từ việc bán sức lao động của mình cho người sử dụng lao động**
3. Lợi ích kinh tế: của người sử dụng lao động thể hiện tập trung ở lợi nhuận mà họ thu được trong quá trình kinh doanh

Quan hệ lợi ích giữa những người sử dụng lao động như thế nào?

1. **Những người sử dụng lao động liên kết và cạnh tranh với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường...**
2. Những người sử dụng lao động cạnh tranh với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường...
3. Những người sử dụng lao động liên kết với nhau trong ứng xử với người lao động, với những người cho vay vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường...
4. Những người lao động liên kết và thống nhất với nhau với những người cho vay vốn, cho thuê đất, với nhà nước, trong chiếm lĩnh thị trường...

Vì sao giữa những người lao động quan hệ lợi ích kinh tế với nhau?

1. Do nhiều người bán lao động, nên người lao động phải cạnh tranh với nhau
2. **Do nhiều người bán sức lao động, nên người lao động phải cạnh tranh với nhau**
3. Do nhiều người sử dụng lao động, người lao động phải cạnh tranh với nhau
4. Do nhiều người thuê sức lao động, nên người lao động phải cạnh tranh với nhau

Phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích chủ yếu trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như thế nào?

1. Thực hiện lợi ích kinh tế theo nguyên tắc thị trường; theo vai trò của các tổ chức xã hội
2. Thực hiện lợi ích kinh tế theo vai trò của các tổ chức xã hội; theo chính sách của nhà nước
3. Theo chính sách của nhà nước; theo vai trò của các tổ chức xã hội
4. **Thực hiện lợi ích kinh tế theo nguyên tắc thị trường; theo chính sách của nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội**

Hài hòa các lợi ích kinh tế là gì?

1. Sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể, trong đó mặt mâu thuẫn được khuyến khích
2. **Sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể, trong đó mặt mâu thuẫn được hạn chế, tránh được va chạm, xung đột**
3. Sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các chủ thể, trong đó mặt thống nhất được hạn chế, tránh được va chạm, xung đột
4. Sự thống nhất biện chứng giữa lợi ích kinh tế của các khách thể, trong đó mặt mâu thuẫn được hạn chế, tránh được va chạm, xung đột

Hài hòa các lợi ích kinh tế theo phương hướng và mục tiêu nào?

1. Mặt thống nhất được hạn chế, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, góp phần thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế, đặc biệt là lợi ích xã hội
2. Mặt thống nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, từ đó kìm hãm động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế
3. **Mặt thống nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, góp phần thực hiện tốt hơn các lợi ích kinh tế, đặc biệt là lợi ích xã hội**
4. Mặt thống nhất được khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, từ đó tạo động lực thúc đẩy các hoạt động kinh tế

Nhà nước can thiệp nhằm bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế bằng công cụ nào?

1. Nhà tù, trại giam
2. Các tập đoàn nhà nước
3. Các loại phạt hành chính
4. **Công cụ giáo dục, pháp luật, hành chính, kinh tế...**

Nhà nước can thiệp vào các quan hệ lợi ích kinh tế nhằm mục tiêu gì?

1. Giảm thu nhập cho các chủ thể kinh tế; hạn chế mâu thuẫn, tăng cường sự thống nhất; xử lý kịp thời khi có xung đột
2. **Gia tăng thu nhập cho các chủ thể kinh tế; hạn chế mâu thuẫn, tăng cường sự thống nhất; xử lý kịp thời khi có xung đột**
3. Gia tăng thu nhập cho các chủ thể kinh tế; khuyến khích mâu thuẫn, hạn chế sự thống nhất; xử lý kịp thời khi có xung đột
4. Gia tăng thu nhập cho các chủ thể kinh tế; hạn chế mâu thuẫn, giảm sự thống nhất; xử lý kịp thời khi có xung đột

Nhà nước thực hiện vai trò bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích kinh tế như thế nào?

1. **Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế; điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội; kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội; giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế**
2. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế
3. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội
4. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội; giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế

Nhà nước phải làm gì để bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế?

1. Giữ vững ổn định về chính trị
2. Xây dựng môi trường pháp luật thông thoáng, bảo vệ lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là lợi ích của đất nước
3. **Giữ vững ổn định về chính trị; xây dựng môi trường pháp luật thông thoáng, bảo vệ lợi ích chính đáng của các chủ thể kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt là lợi ích của đất nước; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế; tạo lập môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường**
4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của nền kinh tế; tạo lập môi trường văn hóa phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường

Cho thí dụ về kết cấu hạ tầng của nền kinh tế?

1. Hệ thống các doanh nghiệp nhà nước
2. Hệ thống các thành phần kinh tế
3. Hệ thống các loại hình doanh nghiệp
4. **Hệ thống đường bộ, đường sắt, đường sông, đường hàng không...; hệ thống cầu cống; hệ thống điện, nước; hệ thống thông tin liên lạc....**

Để hài hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội, trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trước hết nhà nước phải có chính sách gì?

1. **Chính sách phân phối thu nhập**
2. Chính sách tiền tệ
3. Chính sách giáo dục
4. Chính sách doanh nghiệp

Chính sách phân phối thu nhập nhằm đảm bảo điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp – xã hội phụ thuộc vào yếu tố nào?

1. Quan hệ sở hữu
2. Sản xuất
3. **Quan hệ sở hữu và sản xuất**
4. Quan hệ sản xuất

Vì sao phân phối không chỉ phụ thuộc vào quan hệ sở hữu, mà còn phụ thuộc vào sản xuất?

1. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng thấp, hàng hóa, dịch vụ càng ít, chất lượng càng tốt, thu nhập của các chủ thể càng bình đẳng
2. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, người lao động càng biết tiết kiệm để có tích lũy
3. **Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, hàng hóa, dịch vụ càng dồi dào, chất lượng càng tốt, thu nhập của các chủ thể càng lớn**
4. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, trình độ người lao động càng được nâng lên, người lao động càng biết tiết kiệm để có tích lũy

Để thực hiện tốt hơn trách nhiệm của nhà nước về điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội, đáp ứng yêu cầu quan trọng là nâng cao thu nhập của các chủ thể, nhà nước phải làm gì?

1. Phát triển nhanh quan hệ sản xuất
2. Phát triển mạnh mẽ kiến trúc thượng tầng
3. **Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ**

D. Phát triển mạnh mẽ tổ chức quản lý doanh nghiệp

Phân phối công bằng, hợp lý là góp phần quan trọng vào nội dung gì?

1. **Đảm bảo hài hòa các lợi ích kinh tế**
2. Đảm bảo hài hòa lợi ích kinh tế giữa người lao động và chủ doanh nghiệp
3. Đảm bảo hài hòa các lợi ích văn hóa
4. Đảm bảo hài hòa các lợi ích giáo dục

Hiện nay, quan niệm nào là hợp lý về công bằng trong phân phối?

1. Công bằng theo mức độ (căn cứ vào mức thu nhập mà mỗi chủ thể nhận được)
2. Công bằng theo chức năng (căn cứ vào đóng góp trong việc tạo ra thu nhập)
3. **Có hai quan niệm chính: công bằng theo mức độ (căn cứ vào mức thu nhập mà mỗi chủ thể nhận được) và công bằng theo chức năng (căn cứ vào đóng góp trong việc tạo ra thu nhập). Mỗi quan niệm đều có ưu điểm và nhược điểm nên cần sử dụng kết hợp cả hai quan niệm này.**
4. Công bằng theo nhu cầu (căn cứ nhu cầu tiêu dùng của chủ thể)

Để Kiềm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội, nhà nước phải thực hiện nhiều nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ đặc biệt cần thiết là gì?

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra
2. **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**
3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động xử lý vi phạm
4. Thường xuyên hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Vì sao việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm là đặc biệt cần thiết?

1. Thực hiện hoạt động này không chỉ nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã hội, mà quan trọng hơn là ngăn chặn các hình thức thu nhập của các chủ thể
2. **Thực hiện tốt hoạt động này không chỉ nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã hội, mà quan trọng hơn là ngăn chặn các hình thức thu nhập bất hợp pháp**
3. Thực hiện tốt hoạt động này nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện công bằng xã

hội

1. Thực hiện tốt hoạt động này nhằm khắc phục các bất cập, thực hiện phân phối xã hội, ngăn chặn các hình thức sản xuất bất hợp pháp

Vì sao phải giải quyết kịp thời khi mâu thuẫn của các lợi ích kinh tế phát sinh?

1. **Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là khách quan, nếu không được giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực của các hoạt động kinh tế**
2. Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là chủ quan, nếu không được giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động kinh kinh doanh
3. Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là khách quan, nếu không được giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực của các hoạt động dịch vụ
4. Mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế là khách quan, nếu được giải quyết sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến động lực của các hoạt động tiêu dùng

Giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích kinh tế phải đảm bảo nguyên tắc nào?

A. Có sự tham gia của một bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết

B. **Có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết**

C. Có sự tham gia của các bên liên quan và phải đặt lợi ích đất nước lên trên hết

D. Có sự tham gia của các bên liên quan, có nhân nhượng

Điền vào chỗ trống: Kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại, là kết quả phát triển lâu dài của …. …và xã hội hóa các quan hệ kinh tế. **Lực lượng sản xuất**

Điền vào chỗ trống: Không có mô hình kinh tế … chung cho mọi quốc gia và mọi giai đoạn phát triển. **Thị trường**

Điền vào chỗ trống: Nội dung …. và nội dung của sở hữu thống nhất biện chứng trong một chỉnh thể. Nội dung …. là phương thức để thực hiện lợi ích một cách chính đáng. Khi không xét trong nội dung pháp lý, lợi ích - biểu hiện tập trung của nội dung kinh tế không được thực hiện một cách hợp pháp. Khi không xét tới nội dung kinh tế, nội dung pháp lý của sở hữu chi mang giá trị về mặt hình thức. **Kinh tế - pháp lý**

Điền vào chỗ trống: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế …. giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế ….. là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập tự chủ. **Nhà nước – tư nhân**

Đảng lãnh đạo nên kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua……, đường lối phát triển kinh tế - xã hội và các chủ trương, quyết sách lớn trong từng thời kỳ phát triển của đất nước, là yếu tố quan trọng bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa của nên kinh tế thị trường. **cương lĩnh**

Điền vào chỗ trống: Lý do phải thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Thứ nhất, do …… kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chưa đồng bộ. Thứ hai: hệ thống thể chế còn chưa đầy đủ. Thứ ba, hệ thống thể chế còn kém….., hiệu quả, kém đầy đủ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. **Thể chế - hiệu lực**

Điền vào chỗ trống: Hoàn thiện hệ thống thể chế liên quan đến sở hữu …. theo hướng khuyến khích đổi mới, sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy, bảo vệ quyền sở hữu…. . **Trí tuệ**

Điền vào chỗ trống: Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là: Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế; thể chế để phát triển đồng bộ các yếu tố …… và các loại…….; thể chế để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thể chế thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao năng lực hệ thống chính trị. **Thị trường**

Điền vào chỗ trống: Xét về bản chất, lợi ích kinh tế phản ánh mục đích và động cơ của các quan hệ giữa các chủ thể trong nền sản xuất …. **Xã hội**

Điền vào chỗ trống: Ph.Ẳnghen viết: “Những quan hệ kinh tế của một xã hội nhất định nào đó biểu hiện trước hết dưới hình thái….” **lợi ích**

Điền vào chỗ trống: Lợi ích ….được thực hiện sẽ tạo điều kiện vật chất cho sự hình thành và thực hiện lợi ích chính trị, lợi ích xã hội, lợi ích văn hóa của các chủ thể xã hội. **Kinh tế**

Điền vào chỗ trống: Sự …..của quan hệ lợi ích kinh tế: Chúng ……với nhau vì một chủ thể có thể trở thành bộ phận cấu thành của chủ thể khác. Do đó, lợi ích của chủ thể này được thực hiện thì lợi ích của chủ thể khác cũng trực tiếp hoặc gián tiếp được thực hiện. **Thống nhất**

Sự …… trong quan hệ lợi ích kinh tế: Các quan hệ lợi ích kinh tế …..với nhau vì các chủ thể kinh tế có thể hành động theo những phương thức khác nhau để thực hiện các lợi ích của mình. Sự khác nhau đó đến mức đối lập thì trờ thành mâu thuẫn. **Mâu thuẫn**

Điền vào chỗ trống: Trong các hình thức lợi ích kinh tế, lợi ích cá nhân là cơ sở, nền tảng của các lợi ích khác. Các nguyên nhân chủ yếu là: thứ nhất nhu cầu cơ bản, sống còn trước hết thuộc về các cá nhân, quyết định hoạt động của các cá nhân; thứ hai, thực hiện lợi ích cá nhân là cơ sở để thực hiện các lợi ích khác vì cá nhân cấu thành nên tập thể, giai cấp, xã hội.“……..” thì “nước mạnh”. Do đó, lợi ích cá nhân chính đáng cần được pháp luật tôn trọng, bảo vệ. **Dân giàu**

Điền vào chỗ trống: Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế vì phương thức và mức độ thỏa mãn các nhu cầu ….. của con người, lợi ích kinh tế trước hết phụ thuộc vào số lượng, chất lượng hàng hóa và dịch vụ, mà điều này lại phụ thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất. Do đó, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất càng cao, việc đáp ứng lợi ích kinh tế của các chủ thể càng tốt. **Vật chất**

Hệ giá trị toàn diện gồm dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh là hệ giá trị của xã hội nào?

1. **Xã hội tương lai mà loài người còn phải phấn đấu**
2. Xã hội của các nước tư bản có nền kinh tế phát triển
3. Xã hội của các nước có chế độ chính trị tiên tiến
4. Xã hội của các nước có chính sách xã hội tiên tiến

Đại hội Đảng lần thứ mấy khẳng định: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Đại hội IX
2. Đại hội X
3. Đại hội XI
4. **Đại hội XII**

Tại sao nền kinh tế thị trường mang tính ưu việt trong thúc đẩy phát triển?

1. Kinh tế thị trường luôn là động lực thúc đẩy quan hệ phân phối phát triển nhanh và có hiệu quả. Tuy nhiên cần chú ý tới những thất bại và khuyết tật của thị trường để có sự can thiệp, điều tiết kịp thời của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
2. **Dưới tác động của các quy luật thị trường; nền kinh tế luôn phát triển theo hướng năng động, kích thích tiến bộ kỹ thuật-công nghệ, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và giá thành hạ; kinh tế thị trường là phương tiện để đi đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội nhanh và hiệu quả.**
3. Kinh tế thị trường luôn là động lực thúc đẩy văn hóa xã hội phát triển nhanh và có hiệu quả. Tuy nhiên cần chú ý tới những thất bại và khuyết tật của thị trường để có sự can thiệp, điều tiết kịp thời của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
4. Kinh tế thị trường luôn là động lực thúc đẩy nhà nước phát triển nhanh và có hiệu quả. Tuy nhiên cần chú ý tới những thất bại và khuyết tật của thị trường để có sự can thiệp, điều tiết kịp thời của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Sở hữu bao gồm: chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu. Mục đích của chủ sở hữu là gì?

1. **Thực hiện những lợi ích từ đối tượng sở hữu**
2. Thực hiện những lợi ích từ chủ thể sở hữu
3. Thực hiện những trách nhiệm đối với đối tượng sở hữu
4. Thực hiện quyền định đoạt đối tượng sở hữu

Việc thúc đẩy phát triển quan hệ sở hữu phải chú ý tới khía cạnh nào của sở hữu?

1. Pháp lý và văn hóa
2. Kinh tế và văn hóa
3. **Pháp lý và kinh tế**
4. Xã hội và văn hóa

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ờ Việt Nam nhằm thực hiện nhiệm vụ gì?

1. Phát triển công cụ sản xuất, từng bước xây dựng quan hệ sở hữu tiến bộ, phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa
2. **Phát triển lực lượng sản xuất, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa**
3. Phát triển lực lượng sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa
4. Xây dựng quan hệ sản xuất

Tổ chức nào có vai trò lãnh đạo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

1. **Đảng cộng sản Việt Nam**
2. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
3. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội của Việt Nam
4. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tổ chức nào có nhiệm vụ: quản lý nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam?

A. Đảng cộng sản Việt Nam

B. **Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

1. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của Việt Nam
2. Các tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam

Nền kinh tế thị trường nào chủ trương thực hiện phân phối công bằng các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội và điều kiện phát triển của mọi chủ thể kinh tế (phân phối đầu vào) để tiến tới xây dựng xã hội mọi người đều giàu có; phân phối kết quả làm ra (đầu ra) chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội?

1. **Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**
2. Nền kinh tế thị trường tự do mới ở Hoa Kỳ
3. Nền kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức
4. Nền kinh tế thị trường ở Nhật

Nền kinh thế thị trường nào: thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và từng giai đoạn phát triển?

1. Nền kinh tế thị trường tự do mới ở Hoa Kỳ
2. Nền kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức
3. Nền kinh tế thị trường ở Nhật
4. **Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Nền kinh thế thị trường nào có đặc trưng: Nhà nước quản lý và thực hành cơ chế quản lý là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, sự làm chủ và giám sát của nhân dân với mục tiêu dùng kinh tế thị trường để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, vì

“dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”?

1. **Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**
2. Nền kinh tế thị trường tự do mới ở Hoa Kỳ
3. Nền kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa liên bang Đức
4. Nền kinh tế thị trường ở Nhật

Đảng, nhà nước và nhân dân ta phải thực hiện nhiệm vụ gì khi thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đồng bộ, hệ thống thể chế chưa đầy đủ, kém hiệu lực, hiệu quả, kém đầy đủ các yếu tố thị trường và các loại thị trường?

A. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường.

1. Hoàn thiện xã hội chủ nghĩa.
2. **Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**
3. Định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quyền gì của nhà nước, tổ chức và cá nhân bao gồm: quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt và hưởng lợi từ tài sản đó?

1. Quyền sử dụng lực lượng sản xuất
2. Quyền hưởng lợi từ tư liệu sản xuất
3. **Quyền tài sản**
4. Quyền định đoạt tư liệu tiêu dùng

“Xây dựng hệ thống thể chế kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế nhanh và bền vững với phát triển xã hội bền vững, thực hiện tiến bộ xã hội, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong xã hội tham gia và hưởng thụ công bằng thành quả của quá trình phát triển.”; nhằm hướng tới mục tiêu nào trong nhiệm vụ hoàn thiện thể chế?

1. Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.
2. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường.
3. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế.
4. **Đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã- hội.**

Xuyên suốt quá trình tồn tại của con người và đời sống xã hội, lợi ích nào đóng vai trò quyết định thúc đẩy hoạt động của mỗi cá nhân, tổ chức và xã hội?

1. Lợi ích xã hội
2. Lợi ích tinh thần
3. **Lợi ích vật chất**

D. Tuỳ từng bối cảnh mà vai trò quyết định đối với hoạt động của con người là lợi ích vật chất hay lợi ích tinh thần

Trong các hình thức lợi ích kinh tế, lợi ích nào là cơ sở, nền tảng của các lợi ích khác?

A. Lợi ích tập thể

B. Lợi ích xã hội

**C. Lợi ích cá nhân.**

D. Lợi ích nhà nước

Các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức chính trị, xã hội, các nhóm dân cư chung một số lợi ích theo vùng, theo sở thích... liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng (lợi ích cá nhân, tổ chức) của họ hình thành nên lợi ích gì?

1. **Lợi ích nhóm**
2. Nhóm lợi ích
3. Lợi ích xã hội
4. Lợi ích nhà nước

Mô hình liên kết giữa 4 nhà trong nông nghiệp: nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà nước; mô hình liên kết trên thị trường nhà ở: nhà doanh nghiệp kinh doanh bất động sản - ngân hàng thương mại - người mua nhà... liên kết với nhau trong hành động để thực hiện tốt hơn lợi ích riêng mình hình thành nên lợi ích gì?

1. Lợi ích tập thể
2. Lợi ích nhóm
3. **Nhóm lợi ích**
4. Lợi ích nhà nước

Điều kiện quan trọng để thực hiện lợi ích kinh tế của người lao động và người sử dụng lao động là gì?

1. Tạo lập sự mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích
2. **Dựa vào luật pháp để giải quyết mâu thuẫn lợi ích**
3. Tạo lập sự thống nhất trong quan hệ lợi ích
4. Dựa vào sự nhân nhượng để giải quyết mâu thuẫn lợi ích

Vì sao trong cơ chế thị trường có sự thống nhất và mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa những người sử dụng lao động?

1. **Những người sử dụng lao động vừa là đối tác vừa là đối thủ của nhau**
2. Những người sử dụng lao động là đối thủ của nhau
3. Những người sử dụng lao động là đối tác của nhau
4. Những người sử dụng lao động liên kết với nhau trong ứng xử với người lao động

Trong điều kiện kinh tế thị trường, ở đâu có quan hệ lợi ích kinh tế?

1. Ở chợ
2. **Ở nơi có hoạt động kinh tế**
3. Ở xí nghiệp
4. Ở hoạt động ngoại thương

Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phương thức thực hiện lợi ích kinh tế trong các quan hệ lợi ích chủ yếu là gì?

1. Theo nguyên tắc thị trường kết hợp chính sách của nhà nước
2. Theo nguyên tắc thị trường kết hợp vai trò của các tổ chức xã hội
3. Theo chính sách của nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội
4. **Theo nguyên tắc thị trường kết hợp theo chính sách của nhà nước và vai trò của các tổ chức xã hội**

Điền vào chỗ trống: Nền kinh tế vận hành theo các ..…của thị trường đồng thời góp phần hướng tới từng bước xác lập một xã hội mà ở đó dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; có sự điều tiết của ….. do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. **quy luật – Nhà nước**

Điền vào chỗ trống: Thực chất, giá trị dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng,

… là những giá trị của xã hội ….. mà loài người còn tiếp tục phải phấn đấu. Bởi lẽ, nhìn từ thế giới hiện nay mà xét, có quốc gia dân rất giàu nhưng nước chưa mạnh, xã hội thiếu văn minh, có quốc gia nước rất mạnh, dân chủ song lại thiếu công bằng. **văn minh – tương lai**

Điền vào chỗ trống: Đại hội XI khẳng định: “Nền kinh tế …. định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo … thị trường, có sự quản lý của nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. **thị trường – cơ chế**

Điền vào chỗ trống: Khi đề cập tới …. hàm ý trong đó có chủ thể sở hữu, đối tượng sở hữu và lợi ích từ đối tượng sở hữu. Mục đích của chủ sở hữu là nhằm thực hiện những lợi ích từ đối tượng…. **Sở hữu**

Điền vào chỗ trống: Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không chỉ là phát triển…., mà còn là từng bước xây dựng …… tiến bộ, phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. **lực lượng sản xuất – quan hệ sản xuất**

Điền vào chỗ trống: C.Mác đã chỉ rõ: “Cội nguồn phát triển của xã hội không phải là quá trình nhận thức, mà là các …… của đời sống vật chất, tức là các lợi ích kinh tế của con người” **quan hệ**

Điền vào chỗ trống: “Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “………..”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”. **dân là gốc**

# CHƯƠNG 6 CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Về mặt lịch sử, cho đến nay, loài người đã trải qua bao nhiêu cuộc cách mạng công nghiệp?

A. 1

1. 2
2. 3
3. **4**

“Khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. **Lần thứ nhất**
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. Lần thứ tư

“Diễn ra vào nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. **Lần thứ hai**
3. Lần thứ ba
4. Lần thứ tư

“Bắt đầu từ khoảng những năm đầu thập niên 60 thế kỷ XX đến cuối thế kỷ XX”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. Lần thứ hai
3. **Lần thứ ba**
4. Lần thứ tư

“Đề cập lần đầu tiên tại Hội chợ triển lãm công nghệ Hannover (CHLB Đức) năm 2011”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. **Lần thứ tư**

Theo nghiên cứu của Sogeti VINT năm 2016, một trong những đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là

1. **Sử dụng năng lượng nước và hơi nước, để cơ khí hoá sản xuất**
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt
3. Sử dụng công nghệ thông tin và máy tính, để tự động hoá sản xuất
4. Liên kết giữa thế giới thực và ảo, để thực hiện công việc thông minh và hiệu quả nhất

Theo nghiên cứu của Sogeti VINT năm 2016, một trong những đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là

1. Sử dụng năng lượng nước và hơi nước, để cơ khí hoá sản xuất
2. **Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt**
3. Sử dụng công nghệ thông tin và máy tính, để tự động hoá sản xuất
4. Liên kết giữa thế giới thực và ảo, để thực hiện công việc thông minh và hiệu quả nhất

Theo nghiên cứu của Sogeti VINT năm 2016, một trong những đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

1. Sử dụng năng lượng nước và hơi nước, để cơ khí hoá sản xuất
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt
3. **Sử dụng công nghệ thông tin và máy tính, để tự động hoá sản xuất**
4. Liên kết giữa thế giới thực và ảo, để thực hiện công việc thông minh và hiệu quả nhất

Theo nghiên cứu của Sogeti VINT năm 2016, một trong những đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

1. Sử dụng năng lượng nước và hơi nước, để cơ khí hoá sản xuất
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt
3. Sử dụng công nghệ thông tin và máy tính, để tự động hoá sản xuất
4. **Liên kết giữa thế giới thực và ảo, để thực hiện công việc thông minh và hiệu quả nhất**

Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh khái niệm sau: “… là quá trình chuyển đổi nền sản xuất xã hội từ dựa trên lao động thủ công là chính sang nền sản xuất xã hội dựa chủ yếu trên lao động bằng máy móc nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”.

1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
2. Công nghiệp nặng
3. **Công nghiệp hóa**
4. Công nghiệp hóa nông nghiệp

Mô hình công nghiệp hoá cổ điển tiêu biểu diễn ra ở quốc gia nào?

1. **Anh**
2. Liên Xô

C. Các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu

D. Nhật Bản

Vào những năm 1960, Việt Nam đã áp dụng mô hình công nghiệp hóa nào trong lịch sử?

1. Mô hình công nghiệp hóa cổ điển
2. **Mô hình công nghiệp hóa kiểu Liên Xô (cũ)**
3. Mô hình công nghiệp hoá của Nhật Bản
4. Mô hình công nghiệp hóa các nước công nghiệp mới (NICs)

Chiến lược công nghiệp hoá theo mô hình cổ điển là

1. Thông qua cơ chế kế hoạch hoá tập trung, mệnh lệnh
2. Công nghiệp hoá rút ngắn, đẩy mạnh xuất khẩu
3. **Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ**
4. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Con đường công nghiệp hoá theo mô hình của Liên Xô (cũ) là

1. Nguồn vốn chủ yếu do bóc lột lao động làm thuê
2. Công nghiệp hoá rút ngắn, đẩy mạnh xuất khẩu
3. Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ
4. **Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng**

Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh khái niệm sau: “… là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại; dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”.

1. **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa**
2. Thời kỳ quá độ
3. Công nghiệp nhẹ
4. Công nghiệp nặng

Trong hệ thống các cơ cấu kinh tế ở nước ta hiện nay thì cơ cấu ngành kinh tế nào giữ vị trí quan trọng nhất?

1. Công nghiệp - nông nghiệp
2. **Công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ**
3. Công nghiệp nặng - nông nghiệp sạch - dịch vụ tiêu dùng
4. Công nghiệp nặng - nông nghiệp sạch

Cơ cấu kinh tế là

1. Mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành
2. Mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng
3. **Mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng và các thành phần kinh tế**
4. Mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế và mức độ đóng góp vào GDP

Cơ cấu kinh tế là gì?

1. Là tổng thể cơ cấu các ngành
2. Là tổng thể cơ cấu các ngành, cơ cấu các vùng
3. **Là tổng thể cơ cấu các ngành, cơ cấu các vùng và cơ cấu các thành phần kinh tế**
4. . Là tổng thể cơ cấu các ngành, cơ cấu các vùng, cơ cấu các thành phần kinh tế và cơ cấu đóng góp GDP

Toàn cầu hoá diễn ra trên nhiều phương diện: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội v.v... trong đó, nổi trội nhất là trên phương diện nào?

1. **Kinh tế**
2. Chính trị
3. Xã hội
4. Văn hóa

ASEAN là tên viết tắt của tổ chức nào?

1. **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á**
2. Khu vực thương mại tự do ASEAN
3. Diễn đàn hợp tác Á - Âu
4. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương

AFTA là tên viết tắt của tổ chức nào?

1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
2. **Khu vực thương mại tự do ASEAN**
3. Diễn đàn hợp tác Á - Âu
4. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương

ASEM là tên viết tắt của tổ chức nào?

1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
2. Khu vực thương mại tự do ASEAN
3. **Diễn đàn hợp tác Á - Âu**
4. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương

APEC là tên viết tắt của tổ chức nào?

1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
2. Khu vực thương mại tự do ASEAN
3. Diễn đàn hợp tác Á - Âu
4. **Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương**

WTO là tên viết tắt của tổ chức nào?

1. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
2. Khu vực thương mại tự do ASEAN
3. Diễn đàn hợp tác Á - Âu
4. **Tổ chức thương mại thế giới**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau được nêu trong Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX: “………… là mục tiêu cơ bản của cách mạng và cũng là lợi ích căn bản của quốc gia”.

A. Độc lập dân tộc

1. Chủ nghĩa xã hội
2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
3. **Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**

“Phát minh ra động cơ hơi nước”, đây là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. **1**
2. 2
3. 3
4. 4

“Sự ra đời và phổ biến của năng lượng điện”, đây là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. 1
2. **2**
3. 3
4. 4

“Điện tử, công nghệ thông tin và sản xuất tự động”, đây là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. 1
2. 2
3. **3**
4. 4

“Trí tuệ nhân tạo, kỷ nguyên số và công nghệ liên ngành”, đây là nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. 1
2. 2
3. 3
4. **4**

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” được sử dụng lần đầu vào năm nào?

**A. 2011**

1. 2012
2. 2013
3. 2014

Mô hình công nghiệp hoá nào được đề cập trong nội dung sau: “Tiêu biểu là nước Anh, thực hiện gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, nổ ra vào giữa thế kỷ XVIII”? **Cổ điển**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ bao nhiêu là nguyên nhân sâu xa gây ra Chiến tranh thế giới lấn thứ nhất (1914 -1918) và cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)? **Nhất**

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ bao nhiêu đã nâng cao hơn nữa năng suất lao động, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ từ nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ, thương mại? **Hai**

“Sử dụng năng lượng nước và hơi nước, để cơ khí hoá sản xuất”. Đây là nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? **1**

“Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra dây chuyền sản xuất hàng loạt”. Đây là nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? **2**

“Sử dụng công nghệ thông tin và máy tính, để tự động hoá sản xuất”. Đây là nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? **3**

“Liên kết giữa thế giới thực và ảo, để thực hiện công việc thông minh và hiệu quả nhất”. Đây là nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy? **4**

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đề cập lần đầu tiên tại Hội chợ triển lãm công nghệ Hannover (CHLB Đức) năm nào? **2011**

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (1.0) khởi phát từ nước nào? **Anh**

Về mặt lịch sử, cho đến nay, loài người đã trải qua bao nhiêu cuộc cách mạng công nghiệp? **4**

Nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là

1. **Chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước**
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí
3. Sử dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất
4. Sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D

Nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là

1. Chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước
2. **Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí**
3. Sử dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất
4. Sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D

Nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

1. Chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí.
3. **Sử dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất**
4. Sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D

Nội dung của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

1. Chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước
2. Sử dụng năng lượng điện và động cơ điện, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí
3. Sử dụng công nghệ thông tin, tự động hóa sản xuất
4. **Sự xuất hiện các công nghệ mới có tính đột phá về chất như trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D**

Phát minh quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là

1. Thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)
2. Kỹ thuật phun khí nóng, công nghệ luyện thép
3. **Hệ thống mạng, máy tính cá nhân, thiết bị điện tử sử dụng công nghệ số và robot công nghiệp**
4. Trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D...

Phát minh quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

1. Thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)
2. Kỹ thuật phun khí nóng, công nghệ luyện thép
3. Hệ thống mạng, máy tính cá nhân, thiết bị điện tử sử dụng công nghệ số và robot công nghiệp
4. **Trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D...**

Nội dung nào đề cập đến mô hình công nghiệp hóa cổ điển ở nước Anh?

1. Bắt đầu từ đầu những năm 1930 sau đó được áp dụng cho các nước XHCN ở Đông

Âu (cũ) sau năm 1945

1. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng
2. Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu
3. **. Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ, mà trực tiếp là ngành công nghiệp dệt**

Nội dung nào đề cập đến mô hình công nghiệp hóa cổ điển ở nước Anh?

1. **Nguồn vốn để công nghiệp hoá chủ yếu do bóc lột lao động làm thuê**
2. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng
3. Thu hút nguồn lực từ bên ngoài để tiến hành công nghiệp hoá
4. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học, công nghệ nhiều tầng

Mô hình công nghiệp hóa nào đã tạo tiền đề cho sự ra đời của chủ nghĩa Mác?

1. **Mô hình công nghiệp hóa cổ điển**
2. Mô hình công nghiệp hóa kiểu Liên Xô (cũ)
3. Mô hình công nghiệp hoá của Nhật Bản
4. Mô hình công nghiệp hóa các nước công nghiệp mới (NICs)

Nội dung nào đề cập đến mô hình công nghiệp hóa kiểu Liên Xô (cũ)?

1. **Bắt đầu từ đầu những năm 1930 sau đó được áp dụng cho các nước XHCN ở Đông**

**Âu (cũ) sau năm 1945**

1. Thực hiện gắn liền với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
2. Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu D. Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ, mà trực tiếp là ngành công nghiệp dệt

Một trong những lý do khách quan để Việt Nam phải thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

1. Để thực hiện di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Để triển khai chính sách của Đảng và Nhà nước ta
3. **Công nghiệp hóa là quy luật phổ biến của sự phát triển lực lượng sản xuất xã hội**
4. Để thực hiện di huấn của chủ nghĩa Mác - Lênin

Một trong những lý do khách quan để Việt Nam phải thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

1. Để thực hiện di huấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh
2. Để triển khai chính sách của Đảng và Nhà nước ta
3. **Để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội**
4. Để thực hiện di huấn của chủ nghĩa Mác - Lênin

Nội dung nào không phải là đặc điểm của kinh tế tri thức?

1. Tri thức trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp
2. Các ngành kinh tế dựa vào tri thức, ngày càng tăng và chiếm đa số
3. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực
4. **Tài nguyên thiên nhiên là quan trọng nhất của nền kinh tế**

Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả chính là quá trình

**A. Tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp**

1. Tăng tỷ trọng của ngành nông nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng của ngành công nghiệp
2. Tăng tỷ trọng của ngành dịch vụ và giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp, dịch vụ
3. Tăng tỷ trọng của ngành công nghiệp và nông nghiệp, giảm tỷ trọng của ngành dịch vụ

Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế quốc dân ở nước ta là nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội, vì vậy phải củng cố và tăng cường địa vị chủ đạo của hình thức quan hệ sản xuất nào?

1. Phong kiến
2. Tư bản chủ nghĩa
3. **Xã hội chủ nghĩa**
4. Chiếm hữu nô lệ

Ở Việt Nam, vì sao hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan?

1. **Vì đó là phương thức phát triển phổ biến, nhất là các nước đang và kém phát triển**
2. Vì nó ảnh hưởng xu thế của nhiều nước trong khu vực
3. Vì đáp ứng với yêu cầu khu vực hóa
4. Vì đáp ứng hệ thống phân công lao động quốc tế

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau: “… là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung”.

1. **Hội nhập kinh tế quốc tế**
2. Toàn cầu hóa
3. Công nghiệp hóa
4. Hiện đại hóa

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau: “… là chỉ một tình trạng xã hội được tiêu biểu bởi những mối hỗ trợ liên kết toàn cầu chặt chẽ về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường và các luồng luân lưu đã khiến cho nhiều biên giới và ranh giới đang hiện hữu thành không còn thích hợp nữa”.

1. Hội nhập kinh tế quốc tế
2. **Toàn cầu hóa**
3. Quốc tế hóa
4. Quan hệ quốc tế

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau: “… là sự gia tăng nhanh chóng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế trong sự vận động phát triển hướng tới một nền kinh tế thế giới thống nhất”. A. Toàn cầu hóa

1. **Toàn cầu hóa kinh tế**
2. Hội nhập kinh tế quốc tế
3. Công nghiệp hóa

Hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm. Điều này là cần thiết trước hết đối với những quốc gia nào?

A. Phát triển

1. Kém phát triển
2. Đang phát triển
3. **Đang và kém phát triển**

Xét về hình thức, hội nhập kinh tế quốc tế là toàn bộ các hoạt động kinh tế đối ngoại của một nước. Hoạt động nào không phải là hình thức của nó?

1. Ngoại thương
2. Đầu tư quốc tế
3. **Chính sách tiền lương**
4. Dịch vụ thu ngoại tệ

“Nhận thức sâu sắc về thời cơ về thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại”. Đây chính là

1. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
2. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
3. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam**

“Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp”. Đây chính là

1. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
2. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
3. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam**

“Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực”. Đây chính là

1. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
2. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
3. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam**

“Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp”. Đây chính là

1. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
2. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
3. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam**

“Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam”. Đây chính là

1. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế
2. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế
3. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế
4. **Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam**

Lực lượng nòng cốt trong hội nhập quốc tế toàn diện là

1. Nhà nước
2. **Doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân**
3. Đội ngũ trí thức
4. Cộng đồng quốc tế

Chủ thể dẫn dắt tiến trình hội nhập và hỗ trợ các chủ thể khác cùng tham gia sân chơi ở khu vực và toàn cầu là

A. Nhà nước

1. **Doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân**
2. Đội ngũ trí thức
3. Cộng đồng quốc tế

Chủ thể giữ vai trò là vị trí trung tâm trong tiến trình hội nhập là

1. **Nhân dân**
2. Doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân
3. Đội ngũ trí thức
4. Cộng đồng quốc tế

Chọn phương án sai. Năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế phụ thuộc vào

1. Nền tảng công nghệ và hạ tầng
2. Nguồn lao động
3. **Hình thức phân phối giá trị**
4. Quy mô đầu tư

Một trong những đặc điểm của nền kinh tế độc lập tự chủ là

1. Lớn mạnh, độc quyền trong sản xuất
2. GDP cao, đời sống vật chất của nhân dân luôn được cải thiện
3. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh, an sinh xã hội không ngừng cải thiện
4. **Không bị lệ thuộc, phụ thuộc vào người khác, nước khác hoặc một tổ chức nào đó**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: “Phát huy nội lực và sức mạnh dân tộc là yếu tố…….., đồng thời tranh thủ ngoại lực và sức mạnh thời đại là yếu tố quan trọng để phát triển nhanh, bền vững và xây dựng nền kinh tế ………., ……….”.

1. Then chốt - Hiện đại, giàu mạnh
2. **Quyết định - Độc lập, tự chủ**
3. Hàng đầu - Phát triển, hiện đại
4. Trước hết - Toàn diện, hiệu quả

Chọn phương án sai. Một trong những biện pháp thực hiện để xây dựng thành công nền kinh tế độc lập tự chủ đi đôi với tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt

Nam là

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
2. Hoàn thiện, bổ sung đường lối chung và đường lối kinh tế
3. Đẩy mạnh quan hệ kinh tế đối ngoại
4. **Tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế chủ yếu bằng nội lực**

Nhiệm vụ trọng tâm nhằm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, giúp Việt Nam đi tắt, đón đầu, tránh được nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế là

1. **Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**
2. Toàn cầu hóa nền kinh tế
3. Hội nhập kinh tế quốc tế
4. Công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn

Chọn luận điểm diễn đạt sai:

1. Độc lập, tự chủ là khẳng định chủ quyền quốc gia, dân tộc
2. Hội nhập quốc tế là phương thức phát triển đất nước
3. Giữ vững độc lập, tự chủ là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
4. **Độc lập, tự chủ có nghĩa là biệt lập, “đóng cửa” với thế giới**

Công nghiệp hóa bắt đầu được thực hiện ở nước ta từ

1. Những năm 1945 trong cả nước
2. Những năm 1960 ở miền Bắc
3. **Những năm 1960 ở miền Bắc và trên phạm vi cả nước năm 1975**
4. Những năm 1954 ở miền Bắc và trên phạm vi cả nước năm 1975

Chọn cụm từ còn thiếu điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (2011) tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương về công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong đó xác định rõ mục tiêu: “Đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành …”.

1. Nước công nghiệp
2. Nước hiện đại theo hướng công nghiệp
3. **Nước công nghiệp theo hướng hiện đại**
4. Nước công nghiệp hóa theo hướng phát triển

Ở nước ta khi bước vào thời kỳ đổi mới (Đại hội VI), mô hình chiến lược công nghiệp hóa là?

1. Phát triển nông nghiệp và hàng tiêu dùng
2. Phát triển công nghiệp và hàng tiêu dùng
3. Phát triển công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng
4. Phát triển nông nghiệp và hàng tiêu dùng và dịch vụ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII xác định mô hình chiến lược công nghiệp hóa ở nước ta là

1. Phát triển nông nghiệp và hàng tiêu dùng
2. Phát triển công nghiệp gắn với cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước
3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn
4. **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức**

Năm 1995 đánh dấu sự kiện gì?

1. **Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)**
2. Việt Nam tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
3. Việt Nam tham gia sáng lập Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)
4. Việt Nam tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

Năm 1996 đánh dấu sự kiện gì?

1. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
2. **Việt Nam tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)**
3. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO) D. Việt Nam tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

Năm 1996 đánh dấu sự kiện gì?

1. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
2. **Việt Nam tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)**
3. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO)

D. Việt Nam tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

Năm 1998 đánh dấu sự kiện gì?

1. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
2. Việt Nam tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
3. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO)
4. . **Việt Nam tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)**

Năm 2007 đánh dấu sự kiện gì?

1. Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)
2. Việt Nam tham gia Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
3. **Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới (WTO)**
4. Việt Nam tham gia Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

“Bắt đầu từ công nghiệp nhẹ, lấy việc cải tiến các công cụ sản xuất trong ngành công nghiệp nhẹ, cụ thể là ngành dệt len và vải bông làm điểm xuất phát, rồi sau đó mới lấn sang các ngành công nghiệp nặng như cơ khí, khai mỏ, luyện kim…”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. **Lần thứ nhất**
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. Lần thứ tư

“Là giai đoạn đầu của quá trình chuyển từ sản xuất dựa trên kỹ thuật thủ công sang nền sản xuất dựa trên kỹ thuật hiện đại”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. **Lần thứ nhất**
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. Lần thứ tư

“Tạo tiền đề vật chất, kỹ thuật cho thắng lợi của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa trước phương thức sản xuất phong kiến”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. **Lần thứ nhất**
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. Lần thứ tư

“Gắn liền với những thành tựu kinh tế - kỹ thuật nổi bật như động cơ đốt trong, máy móc sử dụng điện”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. Lần thứ nhất

1. **Lần thứ hai**
2. Lần thứ ba
3. Lần thứ tư

“Thay thế chức năng lao động cơ bắp của người lao động bằng máy móc, thiệt bị tự động hóa”. Nội dung trên đề cập đến cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. Lần thứ hai
3. **Lần thứ ba**
4. Lần thứ tư

Điền vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau: “…… là một thuật ngữ để chỉ một loạt các công nghệ tự động hóa hiện đại, trao đổi dữ liệu và chế tạo”.

1. Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
2. Cách mạng công nghiệp lần thứ hai
3. Cách mạng công nghiệp lần thứ ba
4. **Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” bắt nguồn từ dự án Chiến lược công nghệ cao của quốc gia nào?

1. Trung Quốc
2. **Đức**
3. Hà Lan
4. Mỹ

Sản phẩm in 3D là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. **Lần thứ tư**

Công nghệ sinh học giúp con người chỉnh sửa mã gen của mình, đó là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

1. Lần thứ nhất
2. Lần thứ hai
3. Lần thứ ba
4. **Lần thứ tư**

Bitcoin, Onecoin, Lifecoin … là

1. Chứng khoán
2. Tư bản giả
3. **Tiền điện tử**
4. Cổ phiếu

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: “Nội dung cơ bản của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là chuyển từ … thành lao động sử dụng máy móc, thực hiện cơ giới hóa sản xuất bằng việc sử dụng năng lượng nước và hơi nước. **Lao động thủ công**

Chính phủ của quốc gia nào đã đưa ra “Kế hoạch hành động chiến lược công nghệ cao” năm 2012 để thực hiện cách mạng công nghiệp lần thứ tư? **Đức**

Dưới tác động cách cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, loại hình sở hữu nào không còn đủ khả năng đáp ứng nhu cầu của sản xuất và yêu cầu cải tiến kỹ thuật, buộc tư bản phải liên kết lại dưới hình thức công ty cổ phần? **Tư nhân**

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay đang đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức. Thách thức lớn nhất là khoảng cách phát triển về lực lượng sản xuất mà các quốc gia phải đối diện. Cho biết nhiệm vụ của sự thích ứng này thuộc về ai? **Các quốc gia còn ở trình độ phát triển thấp như nước ta**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… là quá trình chuyển đổi nền sản xuất xã hội từ dựa trên lao động thủ công là chính sang nền sản xuất xã hội dựa chủ yếu trên lao động bằng máy móc nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”. **Công nghiệp hóa**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại; dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”. **Công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng hiện đại, hiệu quả chính là quá trình tăng tỷ trọng của ngành nào? **Công nghiệp và dịch vụ**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung”. **Hội nhập kinh tế quốc tế**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới, tạo ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế... trên quy mô toàn cầu”. **Toàn cầu hóa**

Toàn cầu hoá diễn ra trên nhiều phương diện: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội v.v... Cho biết toàn cầu hoá ở phương diện nào là xu thế nổi trội nhất? **Kinh tế**

ASEAN là tên viết tắt của tổ chức nào? **Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á**

Thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư” được sử dụng lần đầu vào năm nào? **2011**

Mô hình công nghiệp hoá nào được đề cập trong nội dung sau: “Bắt đầu từ đầu những năm 1930 ở Liên Xô (cũ) sau đó được áp dụng cho các nước XHCN ở Đông Âu (cũ) sau năm 1945 và một số nước đang phát triển đi theo con đường XHCN, trong đó có Việt Nam vào những năm 1960”. **Mô hình công nghiệp hóa kiểu Liên Xô (cũ)**

Mô hình công nghiệp hoá nào trong lịch sử ưu tiên phát triển công nghiệp nặng? **Mô hình công nghiệp hóa kiểu Liên Xô (cũ)**

Mô hình công nghiệp hoá nào được đề cập trong nội dung sau: “Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ, mà trực tiếp là ngành công nghiệp dệt”. **Mô hình công nghiệp hóa cổ điển**

Nội dung nào đề cập sai về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

1. Khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX
2. Nội dung cơ bản là chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc
3. Những phát minh quan trọng tạo tiền đề là thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)
4. **Nội dung cơ bản là việc sử dụng năng lượng điện và động cơ điện**

Nội dung nào đề cập sai về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?

1. Khởi phát từ nước Anh, bắt đầu từ giữa thế kỷ XVIII đến giữa thế kỷ XIX
2. **Sự ra đời của những phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến của H.For và Taylor**
3. Nội dung cơ bản là chuyển từ lao động thủ công thành lao động sử dụng máy móc
4. Những phát minh quan trọng tạo tiền đề là thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)

Phát minh quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là

1. **Thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)**
2. Kỹ thuật phun khí nóng, công nghệ luyện thép
3. Hệ thống mạng, máy tính cá nhân, thiết bị điện tử sử dụng công nghệ số và robot công nghiệp
4. Trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D...

Phát minh quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là

1. Thoi bay của John Kay (1733), xe kéo sợi Jenny (1764), máy dệt của Edmund Cartwright (1785)
2. **Kỹ thuật phun khí nóng, công nghệ luyện thép**
3. Hệ thống mạng, máy tính cá nhân, thiết bị điện tử sử dụng công nghệ số và robot công nghiệp
4. Trí tuệ nhân tạo, big data, in 3D...

Tại sao nói cách mạng công nghiệp có vai trò to lớn đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất?

1. **Bởi vì đã đưa sản xuất của con người vượt quá những giới hạn về tài nguyên thiên nhiên**
2. Bởi vì thực hiện đa dạng hóa sở hữu, lấy sở hữu tư nhân làm nòng cốt
3. Bởi vì đưa đến sự thành công của cách mạng Tháng Mười Nga, thiết lập nhà nước công - nông đầu tiên trên thế giới
4. Bởi vì tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế

“Sức mạnh và tương quan lực lượng giữa các nước Đức, Ý, Nhật so với các nước Anh, Pháp Mỹ đã thay đổi, mâu thuẫn giữa các nước tư bản phát triển gia tăng, đưa đến chiến tranh thế giới lấn thứ nhất (1914 -1918) và cuộc chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)”. Mâu thuẫn của nó xuất phát từ những tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ mấy?

A. Lần thứ nhất

1. **Lần thứ hai**
2. Lần thứ ba
3. Lần thứ tư

Một trong những đặc điểm của mô hình công nghiệp hoá của Nhật Bản và các nước công nghiệp mới (NICs) là

1. Nguồn vốn chủ yếu do bóc lột lao động làm thuê
2. **Công nghiệp hoá rút ngắn, đẩy mạnh xuất khẩu**
3. Bắt đầu từ ngành công nghiệp nhẹ
4. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng

Hoàn thành định nghĩa sau: “Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng ... thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại; dựa trên sự phát triển của … và tiến bộ khoa học công nghệ, nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”.

1. Sức lao động - Nông nghiệp
2. Máy móc - Công nghiệp
3. **Sức lao động - Công nghiệp**
4. Máy móc - dịch vụ

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh””. Nội dung trên đề cập đến vấn đề gì của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?

1. **Đặc điểm**
2. Tính tất yếu
3. Nội dung
4. Mục tiêu

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức”. Nội dung trên đề cập đến vấn đề gì của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?

1. **Đặc điểm**
2. Tính tất yếu
3. Nội dung
4. Mục tiêu

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nội dung trên đề cập đến vấn đề gì của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?

**A. Đặc điểm**

1. Tính tất yếu
2. Nội dung
3. Mục tiêu

“Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế và Việt Nam đang tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”. Nội dung trên đề cập đến vấn đề gì của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?

1. **Đặc điểm**
2. Tính tất yếu
3. Nội dung
4. Mục tiêu

Nội dung quan trọng hàng đầu để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam là

1. **Tạo lập các điều kiện cần thiết trên tất cả các mặt của đời sống sản xuất xã hội**
2. Chuyển từ lao động thủ công, kỹ thuật lạc hậu lên lao động sử dụng kỹ thuật
3. Thực hiện cơ khí hoá, điện khí hoá, tự động hoá
4. Xây dựng nền kinh tế có tính độc lập tự chủ cao

Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải:

1. **Ứng dụng khoa học, công nghệ mới phải được tiến hành đồng bộ, cân đối**
2. Không phải phát triển các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp hàng tiêu dùng
3. Xác định nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm đối với các nước kém phát triển
4. Ứng dụng những thành tựu KHCN mới hiện đại vào tất cả các ngành chủ chốt

Một trong những đặc điểm của hệ thống cơ cấu kinh tế tồn tại trong một nền kinh tế quốc là

1. **Chịu sự chi phối và tác động của một thể chế và chính sách chung**
2. Tách rời sự phát triển của công nghệ thông tin, giao thông vận tải
3. Độc lập quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng
4. Độc lập quan hệ giữa trung ương với địa phương

Quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN mà nền tảng là phải dựa trên chế độ sở hữu nào của nền sản xuất xã hội?

A**. Chế độ công hữu**

1. Chế độ tư hữu
2. Chế độ công hữu và tư hữu
3. Chế độ sở hữu tập thể

Hình thức phân phối chủ yếu trong quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện hóa nhằm xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là

1. Theo mức đóng góp
2. Theo lao động và mức đóng góp
3. Theo lao động, mức đóng góp và quỹ phúc lợi xã hội xã hội
4. **Theo lao động và phân phối qua các quỹ phúc lợi xã hội**

Một trong những quan điểm về công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư là

1. Các biện pháp thích ứng phải được được ưu tiên cho những ngành then chốt
2. Các biện pháp thích ứng phải phát huy sức sáng tạo của trí thức
3. **Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, giải phóng mọi nguồn lực**
4. Vừa có những khâu phải tuần tự, song phải vừa có những khâu đột phá

Tại sao toàn cầu hoá ở phương diện kinh tế là xu thế nổi trội nhất?

1. Vì nó thuộc yếu tố của cơ sở hạ tầng
2. Vì nó phản ánh lợi ích quốc gia
3. Vì nó là yếu tố cơ bản nhất, quyết định đời sống xã hội
4. **Vì nó vừa là trung tâm, là cơ sở, là động lực thúc đẩy toàn cầu hoá các lĩnh vực khác**

Đâu là luận điểm diễn đạt đúng về toàn cầu hóa?

1. **Là khái niệm để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới**
2. . Chỉ một tình trạng xã hội được tiêu biểu bởi những mối hỗ trợ liên kết toàn cầu mà trước hết là quốc phòng
3. Diễn ra trên nhiều phương diện trong đó, xu thế nổi trội nhất là chính trị
4. . Tách biệt với khu vực hóa

Đâu là luận điểm diễn đạt đúng về khu vực hoá kinh tế?

1. Diễn ra dưới nhiều hình thức, trong đó điển hình nhất là khu vực mậu dịch tự do
2. Diễn ra dưới nhiều hình thức, trong đó điển hình nhất là đồng minh tiền tệ
3. **Chỉ diễn ra trong một không gian địa lý nhất định**
4. Hoạt động nhằm mục đích khai thác triệt để lợi ích kinh tế

Khu vực mậu dịch tự do, đồng minh (liên minh) thuế quan, đồng minh tiền tệ, thị trường chung, đồng minh kinh tế... Đây là những hình thức của quá trình nào?

1. Toàn cầu hóa
2. **Khu vực hóa kinh tế**
3. Khu vực hóa
4. Hội nhập kinh tế quốc tế

Đâu là luận điểm diễn đạt không đúng về khu vực hoá kinh tế:

1. Chỉ diễn ra trong một không gian địa lý nhất định dưới nhiều hình thức
2. Nhằm mục đích hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển
3. **Tiến tới tự do hoá hoàn toàn giữa các nước thành viên**
4. Từng bước xoá bỏ những cản trở trong việc di chuyển vốn

Hệ quả của toàn cầu hóa trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế, khu vực hóa kinh tế, hội nhập kinh tế quốc tế là

1. Làm gia tăng các mối liên hệ bên trong của sản xuất và trao đổi của quốc gia
2. Khiến cho nền kinh tế của các nước trở thành độc lập
3. Lôi cuốn tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động xã hội
4. **Lôi cuốn tất cả các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế**

Trong toàn cầu hóa kinh tế, các yếu tố sản xuất được lưu thông trên phạm vi toàn cầu. Các nước không thể tự đảm bảo được các điều kiện cần thiết cho sản xuất trong nước nếu như không thực hiện quá trình nào?

1. **Hội nhập kinh tế quốc tế**
2. Liên minh
3. Khu vực hóa
4. Độc quyền sản xuất

Đâu là luận điểm của Joseph E. Stiglitz khi bàn về toàn cầu hóa?

A. Toàn cầu hóa đã làm giảm đi tình trạng cô lập ở các nước nghèo

1. **Toàn cầu hóa không tốt, không xấu**
2. Toàn cầu hóa thu được nhiều lợi ích cho Việt Nam
3. Toàn cầu hóa đã làm giảm đi tình trạng cô lập mà các nước phát triển

Rủi ro, thách thức mà hiện nay các nước đang và kém phát triển phải đối mặt khi hội nhập kinh tế quốc tế là

1. **Sự phụ thuộc do nợ nước ngoài, bất bình đẳng trong trao đổi mậu dịch**
2. Tình trạng bất bình đẳng trong trao đổi tài nguyên
3. Đối sách không thích ứng
4. Ô nhiễm môi trường

Chọn luận điểm đúng khi đề cập đến hội nhập kinh tế quốc tế đối với Việt Nam.

1. Quá trình hội nhập phải được cân nhắc tùy vào thể chế chính trị
2. Quá trình hội nhập phải được tiến hành nhanh chóng và hiệu quả
3. Bắt đầu từ hình thức liên minh kinh tế - tiền tệ
4. **Hội nhập là tất yếu, nhưng không phải bằng mọi giá**

Chọn quan điểm đúng khi đề cập đến tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.

1. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng
2. **Hội nhập kinh tế quốc tế thực chất là mở rộng thị trường để thúc đẩy thương mại phát triển**
3. Hội nhập kinh tế quốc tế giúp nâng cao trình độ chinh phục giới tự nhiên
4. Hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tăng cơ hội cho các doanh nghiệp ngoài nước dễ tiếp cận thị trường trong nước

Chọn quan điểm đúng khi đề cập đến tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam.

A. Hội nhập kinh tế quốc tế để hạn chế tiêu dùng trong nước, cải thiện tiêu dùng nước ngoài

**B. Hội nhập kinh tế quốc tế làm giàu đi bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy tiến bộ xã hội** C. Hội nhập kinh tế quốc tế để các nhà hoạch định chính sách nước ngoài nắm bắt thế mạnh của Việt Nam

D. Hội nhập kinh tế quốc tế làm gia tăng tham nhũng

Chọn nhận định đúng nhất về tác động của hội nhập kinh tế quốc tế.

1. **Vừa có những cơ hội thuận lợi nhưng cũng có nhiều nguy cơ, thách thức**
2. Làm tăng nguy cơ tình trạng khủng bố quốc tế, buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia
3. Chỉ làm gia tăng sự phụ thuộc kinh tế đối với các quốc gia nghèo D. Đảm bảo an ninh quốc gia, duy trì hòa bình

Vì sao khẳng định nhận thức về hội nhập kinh tế quốc tế có tầm quan trọng và ảnh hưởng to lớn đến những vấn để cốt lõi của hội nhập?

1. Vì đó là xu thế khách quan của thời đại
2. Vì để thấy rõ cả mặt tích cực và tiêu cực vì tác động của nó là đa chiều
3. **vì đó là cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng để xây dựng chủ trương và chính sách phát triển thích ứng**
4. Vì để thấy rõ những thách thức về sức ép cạnh tranh

Chọn phương án sai. Trong phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển ở Việt Nam, cần phải nhận thức sâu sắc về thời cơ về thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, cụ thể:

1. Hội nhập kinh tế là một thực tiễn khách quan
2. Hội nhập quốc tế là “phương thức tồn tại và phát triển”
3. **Phải coi mặt thuận lợi, tích cực là cơ bản; thách thức là không đáng kể**
4. Nhà nước là một chủ thể quan trọng nhưng không phải là duy nhất

Thực chất của chiến lược hội nhập kinh tế là một kế hoạch tổng thể về

1. Chủ trương, chính sách, mục tiêu cho hội nhập kinh tế
2. Thực trạng, giải pháp cho hội nhập kinh tế
3. **Phương hướng, mục tiêu và các giải pháp cho hội nhập kinh tế**
4. Đánh giá bối cảnh quốc tế, xu hướng vận động và tác động của hội nhập kinh tế

Xây dựng chiến lược hội nhập kinh tế phải phù hợp với khả năng điều kiện thực tế, do đó nhiệm vụ trước hết cần thực hiện là

1. Chỉ ra tác động của toàn cầu hóa, của các nước lớn và nước nhỏ với nước ta
2. **Đánh giá đúng bối cảnh quốc tế, xu hướng vận động kinh tế, chính trị thế giới**
3. Phải đề cao tính hiệu quả, phù hợp với thực tiễn và xu hướng chính trị D. Đẩy mạnh tiến trình hội nhập toàn diện

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, cho đến nay, về hợp tác song phương, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn bao nhiêu quốc gia?

1. 120
2. 125
3. 150
4. **170**

Cần phải làm gì để hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển ở Việt Nam?

1. **Hoàn thiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**
2. Coi trọng thành phần kinh tế tập thể, là nền tảng của nền kinh tế quốc dân
3. Đổi mới sở hữu và doanh nghiệp tư nhân
4. Đảm bảo cơ chế phân phối, trong đó ưu tiên phân phối theo vốn đóng góp

Chọn luận điểm sai:

A. **Tác động của hội nhập kinh tế rất tích cực, đúng với mọi ngành, mọi doanh nghiệp**

B. Để đứng vững trong cạnh tranh, các doanh nghiệp phải chú trọng tới đầu tư, cải tiến công nghệ để nâng cao khả năng cạnh tranh

C. Hiệu quả của hội nhập kinh tế phụ thuộc rất nhiều vào năng lực cạnh tranh

D. Năng lực cạnh tranh thấp sẽ hạn chế khả năng vươn ra thị trường thế giới

Nội dung nào không phải cách thức kinh doanh trong bối cảnh mới cần phải học?

1. Học tìm kiếm cơ hội kinh doanh
2. Học kết nối cùng chấp nhận cạnh tranh
3. **Học cách chấp nhận thua lỗ**
4. Học quản trị sự bất định

Chọn phương án sai. Vai trò của nhà nước Việt Nam trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế là

1. Hỗ trợ, giúp các doanh nghiệp vượt qua nhũng thách thức
2. Tham gia đầu tư nguồn nhân lực chất lượng cao
3. **Cam kết trách nhiệm về những hoạt động của những doanh nghiệp lớn**
4. D. Phát triển, hoàn thiện cơ sở hạ tầng sản xuất

Lựa chọn phương án sai. Vì sao Việt Nam cần phải xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ?

1. Do xuất phát từ quan điểm, đường lối chính trị độc lập tự chủ
2. Đó là đòi hỏi của thực tiễn, nhằm bảo đảm độc lập tự chủ vững chắc
3. **Nhằm bảo đảm phát triển văn hóa bền vững và có hiệu quả cho nền chính trị**
4. Nhằm bảo đảm phát triển bền vững cho việc mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế

Chọn luận điểm diễn đạt sai khi đề cập đến hội nhập.

1. **Hội nhập quốc tế không thể tác động tới sự phân hóa xã hội của từng nước**
2. Càng hội nhập sâu rộng càng đòi hỏi khẳng định bản sắc
3. Hội nhập quốc tế cũng tạo nên những thách thức mới đối với nhiệm vụ giữ vững độc lập, tự chủ
4. Hội nhập quốc tế còn có thể làm cho lợi ích nhóm nổi trội hơn

Điền vào chỗ trống để hoàn thành khái niệm sau: “Hội nhập kinh tế quốc tế của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết … với … dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung”.

A. Nền kinh tế quốc gia khác - Nền kinh tế khu vực

1. Nền kinh tế của mình - Nền kinh tế quốc gia khác
2. **Nền kinh tế của mình - Nền kinh tế thế giới**
3. Nền kinh tế quốc gia khác - Nền kinh tế thế giới

Chọn quan điểm diễn đạt sai về toàn cầu hóa.

1. Toàn cầu hóa đã làm giảm đi tình trạng cô lập
2. Toàn cầu hóa kinh tế lôi cuốn các nước vào hệ thống phân công lao động quốc tế
3. **Toàn cầu hoá diễn ra chủ yếu trên phương diện kinh tế**
4. Toàn cầu hóa đi liền với khu vực hóa

Nội dung nào phản ánh sai đặc điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?

1. Theo định hướng xã hội chủ nghĩa
2. **Gắn với phát triển kinh tế tự nhiên**

C. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

D. Trong bối cảnh toàn cầu hoá kinh tế

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… là những bước phát triển nhảy vọt về chất trình độ của tư liệu lao động trên cơ sở những phát minh đột phá về kỹ thuật và công nghệ trong quá trình phát triển của nhân loại kéo theo sự thay đổi căn bản về phân công lao động xã hội cũng như tạo bước phát triển năng suất lao động cao hơn hẳn nhờ áp dụng một cách phổ biến những tính năng mới trong kỹ thuật - công nghệ đó vào đời sống xã hội”. **Cách mạng công nghiệp**

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất xuất phát từ sự trưởng thành về lực lượng sản xuất cho phép tạo ra bước phát triển đột biến về tư liệu lao động, trước hết trong lĩnh vực nào? **Dệt vải**

Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã phát minh ra nhiều máy móc trong ngành dệt. Trong đó năm 1733 John Kay đã phát minh ra công cụ nào? **Thoi bay**

Nghiên cứu về cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, C.Mác đã khái quát tính quy luật của cách mạng công nghiệp qua ba giai đoạn phát triển. Cho biết tên giai đoạn đầu của quá trình đó? **Hiệp tác giản đơn**

Nghiên cứu về cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, C.Mác đã khái quát tính quy luật của cách mạng công nghiệp qua ba giai đoạn phát triển. Cho biết tên giai đoạn thứ hai của quá trình đó? **Công trường thủ công**

Nghiên cứu về cách mạng công nghiệp lần thứ nhất, C.Mác đã khái quát tính quy luật của cách mạng công nghiệp qua ba giai đoạn phát triển. Cho biết tên giai đoạn sau cùng của quá trình đó? **Đại công nghiệp**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: “Nội dung của cách mạng công nghiệp lần thứ hai được thể hiện ở việc sử dụng năng lượng … và động cơ …, để tạo ra các dây chuyền sản xuất có tính chuyên môn hoá cao, chuyển nền sản xuất cơ khí sang nền sản xuất điện - cơ khí và sang giai đoạn tự động hóa cục bộ trong sản xuất”. **Điện**

Năm 2011, Chính phủ Đức lần đầu tiên đề cập đến cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại đâu? **Hội chợ triển lãm công nghệ Hannover**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: “Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được hình thành trên cơ sở cuộc cách mạng số, gắn với sự phát triển và phổ biến của … kết nối vạn vật với nhau (Internet of Things - IoT)”. **Internet**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: C.Mác và Ph.Ănghen đã nhận xét rằng: “Giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những … nhiều hơn và đồ sộ hơn … của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại”. **Lực lượng sản xuất**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành luận điểm sau: Cuộc cách mạng này đã đưa nước Anh trở thành một cường quốc kinh tế ở Châu Âu và thế giới lúc bấy giờ, tạo ra … cho chủ nghĩa tư bản và khẳng định sự thắng lợi của nó với chế độ phong kiến. **Cơ sở vật chất kỹ thuật**

Việc phát minh ra loại công cụ nào đã thay thế lao động thủ công, làm gia tăng nạn thất nghiệp, công nhân phải lao động với cường độ cao, mức độ bóc lột lao động tăng lên, mâu thuẫn đối kháng giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản ngày càng gay gắt và cũng là nguyên nhân làm bùng nổ những cuộc đấu tranh mạnh mẽ của giai cấp công nhân Anh vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX? **Máy móc**

Bitcoin, Onecoin, Lifecoin … là gì? **Tiền điện tử**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau: “… là mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng và các thành phần kinh tế”. **Cơ cấu kinh tế**

Những tác động mang tính tích cực của cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay đang đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho tất cả các nước. Cho biết trình độ phát triển của yếu tố nào là thách thức lớn nhất mà hiện nay các quốc gia phải đối diện. **Lực lượng sản xuất**

Điền từ còn thiếu để hoàn chỉnh khái niệm sau: “Cách mạng công nghiệp là những bước phát triển nhảy vọt về chất trình độ của … trên cơ sở những phát minh đột phá về kỹ thuật và công nghệ trong quá trình phát triển của nhân loại kéo theo sự thay đổi căn bản về … cũng như tạo bước phát triển năng suất lao động cao hơn hẳn nhờ áp dụng một cách phổ biến những tính năng mới trong kỹ thuật - công nghệ đó vào đời sống xã hội”.

1. Tư liệu sản xuất - Phân công lao động xã hội
2. Người lao động - Phân công lao động tự nhiên
3. **Tư liệu lao động - Phân công lao động xã hội**
4. Đối tượng lao động - Phân công lao động sản xuất

Theo Báo cáo Chỉ số cạnh tranh toàn cầu (GCI) năm 2016-2017 của Diễn đàn kinh tế thế giới, thì vị trí xếp hạng của Việt Nam là

1. 160 trong tổng số 138 quốc gia và vùng lãnh thổ
2. 165 trong tổng số 188 quốc gia và vùng lãnh thổ
3. 115 trong tổng số 138 quốc gia và vùng lãnh thổ
4. 165 trong tổng số 188 quốc gia và vùng lãnh thổ

Nghị quyết số 23-NQ/TW về Định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 khẳng định

1. Thực hiện song song nghiên cứu và ứng dụng, lấy ứng dụng làm chính
2. Thực hiện song song nghiên cứu và ứng dụng, lấy nghiên cứu làm chính
3. Thực hiện song song nghiên cứu và ứng dụng, hạn chế việc bán công nghệ
4. Thực hiện song song nghiên cứu và ứng dụng, hạn chế việc mua công nghệ

Trong Báo cáo Phát triển con người năm 2016 công bố ngày 21/3/2017, thì vị trí xếp hạng của Việt Nam trong nhóm quốc gia có trình độ phát triển con người (HDI) là

1. 110 trong tổng số 180 quốc gia và vùng lãnh thổ
2. 115 trong tổng số 180 quốc gia và vùng lãnh thổ
3. 110 trong tổng số 188 quốc gia và vùng lãnh thổ
4. 115 trong tổng số 188 quốc gia và vùng lãnh thổ

Theo quan điểm phát triển bền vững, tiêu chí phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội của một nước công nghiệp cũng như mức độ hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

1. **Thu nhập bình quân đầu người, an sinh xã hội và chất lượng môi trường sinh thái**
2. Giải quyết nạn thất nghiệp, bệnh tật và chất lượng môi trường sinh thái
3. Trình độ phát triển kinh tế, xã hội và chất lượng môi trường sinh thái
4. Sự ổn định về chính trị, kinh tế và và chất lượng môi trường sinh thái

Ở nước ta thời kỳ trước đổi mới, mô hình chiến lược công nghiệp hóa là

1. Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ (Đại hội III, IV, V, VI)
2. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng (Đại hội III, IV, V) \*
3. **Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng (Đại hội III, IV, V, VI)**
4. Ưu tiên phát triển công nghiệp nhẹ (Đại hội III, IV, V)

Chọn luận điểm diễn đạt sai khi đề cập đến hội nhập.

1. **Hiệu quả của hội nhập quốc tế được đo bằng mức độ thực hiện các mục tiêu phát triển về kinh tế của đất nước**
2. Hội nhập quá nhanh, quá rộng trong khi năng lực tự chủ còn yếu thì không thể có hiệu quả
3. Hội nhập quốc tế cũng tạo nên những thách thức mới đối với nhiệm vụ giữ vững độc lập, tự chủ
4. Để bảo đảm hội nhập quốc tế có hiệu quả, cần độc lập, tự chủ

Trình tự đúng các mốc gia nhập của Việt Nam vào các tổ chức: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; Khu vực thương mại tự do ASEAN; Diễn đàn hợp tác Á - Âu; Diễn đàn

Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương; Tổ chức thương mại thế giới là

1. 1995; 1996; 1996; 1997; 2007
2. 1995; 1996; 1996; 1998; 2005
3. **1995; 1996; 1996; 1998; 2007**
4. 1995; 1996; 1997; 1998; 2007

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được sắp xếp từ thấp đến cao được cho là phù hợp với Việt Nam là

1. Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA), Liên minh kinh tế - tiền tệ, Khu vực mậu dịch tự do (FTA), Liên minh thuế quan (CU), Thị trường chung.
2. Khu vực mậu dịch tự do (FTA), Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA), Liên minh thuế quan (CU), Thị trường chung, Liên minh kinh tế - tiền tệ.
3. . **Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA), Khu vực mậu dịch tự do (FTA), Liên minh thuế quan (CU), Thị trường chung, Liên minh kinh tế - tiền tệ.**

D. Khu vực mậu dịch tự do (FTA), Liên minh thuế quan (CU), Thị trường chung, Liên minh kinh tế - tiền tệ, Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA).

Nội dung nào không phải là nhiệm vụ để chuyển đổi nền sản xuất - xã hội lạc hậu sang nền sản xuất - xã hội hiện đại?

1. Đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại
2. Chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, hợp lý và hiệu quả
3. Từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất
4. **Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc**

Đối với những nước còn kém phát triển, trình độ kỹ thuật công nghệ của sản xuất còn lạc hậu, thì nhiệm vụ trọng tâm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

1. **Thực hiện cơ khí hoá nhằm thay thế lao động thủ công bằng lao động sử dụng máy móc**
2. Ứng dụng ngay những thành tựu khoa học, công nghệ mới hiện đại cho nền kinh tế
3. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất
4. Phát triển các ngành công nghiệp bao gồm: công nghiệp nhẹ, công nghiệp hàng tiêu dùng

“Cách mạng công nghiệp đã đưa sản xuất của con người vượt quá những giới hạn về tài nguyên thiên nhiên cũng như sự phụ thuộc của sản xuất vào các nguồn năng lượng truyền thống”. Nội dung trên phản ánh vai trò của cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của yếu tố nào trong lực lượng sản xuất xã hội?

1. **Đối tượng lao động**
2. Người lao động

C. Tư liệu lao động

D. Công cụ lao động

“Theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải sẽ trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và số lượng lao động đã chi phí mà phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất”, luận điểm trên của C.Mác đề cập đến vấn đề gì?

1. Vai trò của sản xuất hàng hóa trong nền kinh tế thị trường
2. Vai trò của công nghiệp đối với sự giàu có của xã hội
3. **Vai trò của công nghiệp đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất**
4. Vai trò của công nghiệp đối với sự phát triển của quan hệ sản xuất xã hội

Cần phải làm gì để đẩy mạnh ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ mới, hiện đại?

1. Cơ cấu mối quan hệ tỷ lệ giữa các ngành, các vùng và các thành phần kinh tế
2. Phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn lực trong nước
3. **Chuyển từ lao động thủ công, kỹ thuật lạc hậu lên lao động sử dụng kỹ thuật**

D. Xem tri thức phải trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp

Khi nghiên cứu lý luận về tái sản xuất trong CNTB, V.I.Lênin đã rút ra quy luật: “Cần phải ưu tiên phát triển sản xuất tư liệu sản xuất để chế tạo ra tư liệu sản xuất. Nếu thực hiện được điều này, thì cũng chính là quá trình xây dựng nền kinh tế có tính độc lập, tự chủ cao”. Ý nghĩa của quy luật trên là

A. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp

1. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sản xuất tư liệu tiêu dùng
2. **Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất**

D. Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp sản xuất

Cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại và hiệu quả phải đáp ứng yêu cầu gì của nền sản xuất?

1. **Khai thác, phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn lực trong nước**
2. Tập trung thu hút có hiệu quả các nguồn lực bên trong để phát triển kinh tế - xã hội
3. Phù hợp tư duy phát triển nền kinh tế của Đảng và Nhà nước
4. Khai thác, phân bổ và phát huy hiệu quả các nguồn lực bên ngoài

Để thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư, một trong những nhiệm vụ đặt ra cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam là

1. Hoàn thiện thể chế, xây dựng nền kinh tế dựa trên kinh nghiệm của các nước lớn
2. Nắm bắt và đẩy mạnh việc ứng dụng những thành tựu của nền kinh tế tri thức

**C. Nắm bắt và đẩy mạnh việc ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0**

D. Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật về giao thông

Điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh khái niệm sau: “… là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ … đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung”.

1. Công nghiệp hóa - Giá trị
2. Cách mạng công nghiệp - Tài nguyên
3. Toàn cầu hóa - Lợi nhuận
4. **Hội nhập kinh tế quốc tế - Lợi ích**

Chọn luận điểm sai khi đề cập đến vai trò của hội nhập kinh tế quốc tế.

1. Giúp cho các nước đang và kém phát triển có thể tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn
2. Là con đường giúp cho các nước đang và kém phát triển khắc phục nguy cơ tụt hậu
3. **Tác động tích cực đến việc ổn định dân số**
4. Tạo ra nhiều cơ hội việc làm mới cho dân cư

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế được chia thành các mức độ cơ bản từ thấp đến cao, trong đó mức độ đầu tiên phù hợp với Việt Nam là

A. Khu vực mậu dịch tự do (FTA)

1. Thị trường chung (hay thị trường duy nhất)
2. Liên minh kinh tế - tiền tệ
3. **Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA)**

Điền vào chỗ trống để hoàn thành định nghĩa sau được đưa ra bởi Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD): “Nền kinh tế … là nền kinh tế trong đó sự sản sinh ra, phổ cập và sử dụng … giữ vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển kinh tế, tạo ra của cải, nâng cao chất lượng cuộc sống”. **tri thức, tri thức**

Trong nền kinh tế tri thức, khi công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực và thiết lập được các mạng thông tin đa phương tiện phủ khắp nước, nối với hầu hết các tổ chức, các gia đình thì yếu tố nào trở thành tài nguyên quan trọng nhất của nền kinh tế? **Thông tin**

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam về thực chất là nhằm thực hiện mục tiêu tổng quát nào của quốc gia? **Xây dựng CNXH**

Dưới tác động của quy luật giá trị thặng dư và cạnh tranh, quá trình nào là nguyên nhân chính làm đẻ ra những xí nghiệp có quy mô lớn? **Tích tụ và tập trung tư bản**

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực nhanh chóng được tri thức hoá; sự sáng tạo, đổi mới, học tập trở thành yêu cầu thường xuyên đối với mọi người thì nội dung nào trở thành nhiệm vụ trung tâm của xã hội? **Phát triển con người**

Cơ cấu kinh tế là tổng thể cơ cấu các ngành, cơ cấu các vùng và cơ cấu các thành phần kinh tế. Cho biết loại cơ cấu nào giữ vị trí quan trọng nhất? **Cơ cấu ngành kinh tế (công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ)**

Để thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở

Việt Nam cần phải phát triển công nghiệp. Hãy cho biết ngàng công nghiệp nào cần ưu tiên phát triển trước tiên? **Cơ khí, chế tạo**

Khu vực mậu dịch tự do, đồng minh (liên minh) thuế quan, đồng minh tiền tệ, thị trường chung, đồng minh kinh tế... Đây là những thức cụ thể của quá trình nào? **Khu vực hóa kinh tế**

“Robot trở thành trụ cột chính trong chiến lược tăng trưởng kinh tế”. Đó là phương hướng phát triển kinh tế của Chính phủ nào? **Nhật Bản**

Trong bảng xếp hạng của Báo cáo Phát triển con người năm 2016 công bố ngày 21/3/2017, Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có trình độ phát triển con người (HDI) xếp thứ bao nhiêu trên tổng số 188 quốc gia và vùng lãnh thổ? **116**